



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM



**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



LỜI MỞ ĐẦU

Kính gửi Quý vị!

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) xin hân hạnh giới thiệu tới Quý vị ấn phẩm Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024. Đây là lần thứ tư chúng tôi công bố báo cáo này, đánh dấu bước tiến mới trong việc nâng cấp từ các báo cáo thường niên về an toàn sức khỏe môi trường đã được thực hiện kể từ năm 2015.

PVN cùng các đơn vị luôn nỗ lực mang đến những sản phẩm và dịch vụ đáp ứng đầy đủ quy định pháp luật, tuân thủ các tiêu chuẩn cao về môi trường, xã hội và quản trị (ESG); đồng thời chủ động giảm thiểu rủi ro xuống mức thấp nhất và cam kết đồng hành, hỗ trợ cộng đồng một cách trách nhiệm.

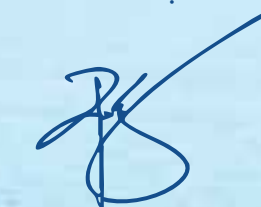
Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 là kênh thông tin quan trọng để PVN công bố về những thành tựu trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) cũng như các bước tiến trong hành trình phát triển bền vững. Báo cáo tập

trung vào các nội dung trọng tâm như bảo đảm an toàn sức khỏe môi trường (ATSKMT), kiểm soát lượng khí thải nhà kính (GHG), ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH), quản trị rủi ro, cải thiện hệ thống quản lý doanh nghiệp, cùng những đóng góp ý nghĩa vào công tác an sinh xã hội và sự phát triển của cộng đồng.

Chúng tôi trân trọng đón nhận mọi ý kiến quý giá từ Quý vị về nội dung của Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 để không ngừng hoàn thiện và nâng tầm chất lượng báo cáo trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM



PHAN TỬ GIANG



MỤC LỤC



LỜI MỞ ĐẦU	4
THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM	8
GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO	12
HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	16
1. GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM	20
2. QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	42
3. XÁC ĐỊNH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	52
4. DỮ LIỆU VẮN TẮT CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH THỂ HIỆN SỰ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVN	54
5. KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024	58
6. PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH	70

7. THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG	78
8. KHÍ THẢI	92
9. NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI	96
10. CHẤT THẢI RẮN	102
11. ĐA DẠNG SINH HỌC	108
12. THU DỌN CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ VÀ PHỤC HỒI	112
13. TÍNH TOÀN VỆN CỦA TÀI SẢN VÀ QUẢN LÝ SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG	114
14. CHỦ ĐỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE	116
15. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG	132
16. CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ CƠ HỘI CÔNG BẰNG	142
17. LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC	145
18. TỰ DO HIỆP HỘI VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ	146
19. ẢNH HƯỞNG KINH TẾ	150
20. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	160
21. QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	172
22. QUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ BẢN ĐỊA	174
23. AN NINH - VÙNG AN TOÀN DẦU KHÍ	175
24. HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH	176
25. THANH TOÁN CHO CHÍNH PHỦ	177
26. PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	179
27. CHÍNH SÁCH CÔNG	182
28. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	184
29. CHUYỂN ĐỔI SỐ	192

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Với phương châm “Tăng tốc chuyển đổi, mở rộng giá trị, nâng tầm vị thế”, PVN đã hoàn thành giai đoạn đầu của hệ thống ERP, nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa chi phí. Các dự án trọng điểm như Lô B - Ô Môn, Nhơn Trạch III và IV đạt tiến độ vượt mong đợi, phù hợp với định hướng của Kết luận 76-KL/TW ngày 24/4/2024 của Bộ Chính trị. Những bước tiến này không chỉ củng cố vị thế của PVN mà còn thể hiện vai trò dẫn dắt trong ngành năng lượng.



**PVN VÀ CÁC ĐƠN VỊ
GHI DẤU ẤN VỚI
TỔNG DOANH THU
HỢP NHẤT**

600,3

nghìn tỷ đồng



**3 PHÁT HIỆN DẦU KHÍ MỚI
ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN
TRONG NĂM 2024 TẠI
CÁC LÔ 09-1 (MỎ RỒNG),
PM3-CAA (MỎ BUNGA
ASTER) VÀ 15-2/17
(MỎ HẢI SƯ VÀNG)**

Kính thưa Quý vị,

Năm 2024 là một năm đầy thách thức đối với kinh tế toàn cầu và ngành năng lượng. Giá dầu Brent trung bình năm 2024 là 80,75 USD/thùng, giảm so với mức giá trung bình 82,88 USD/thùng của năm 2023. Các diễn biến địa chính trị phức tạp, xu hướng chuyển dịch năng lượng tiếp tục ảnh hưởng đến các hoạt động truyền thống cốt lõi của ngành dầu khí. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nay là Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN), đã vững vàng vượt qua khó khăn, đạt những kết quả vượt bậc, khẳng định vai trò trụ cột trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Đồng thời, PVN và các đơn vị luôn tích cực tham gia vào các sáng kiến giảm phát thải, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, bảo đảm phát triển kinh tế đi đôi với phát triển bền vững.

Năm 2024, PVN và các đơn vị ghi dấu ấn với tổng doanh thu trên 1 triệu tỷ đồng, doanh thu hợp nhất đạt 600,3 nghìn tỷ đồng, vượt 34% kế hoạch và lập kỷ lục mới, tăng 9% so với năm 2023. Chúng tôi tự hào đóng góp 165 nghìn tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, vượt 75% kế hoạch và tăng 9% so với năm trước. Các chỉ tiêu sản xuất như sản lượng dầu thô, sản lượng khí, sản lượng điện, sản lượng xăng dầu đều vượt kế hoạch đề ra, đóng góp quan trọng trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và ổn định kinh tế vĩ mô; doanh thu dịch vụ kỹ thuật dầu khí tăng trưởng vượt bậc với sự tham gia sâu vào chuỗi năng lượng tái tạo trong nước và quốc tế. Đặc biệt, 3 phát hiện dầu khí mới đã được ghi nhận trong năm 2024 tại các lô 09-1 (mỏ Rồng), PM3-CAA (mỏ Bunga Aster) và 15-2/17 (mỏ Hải Sư Vàng). Đây là lần đầu tiên sau nhiều năm, PVN đạt được 3 phát hiện trong một năm, mở ra triển vọng gia tăng trữ lượng trong tương lai. Hướng tới năm 2025, PVN tiếp tục đặt ra những mục tiêu cao hơn với cam kết duy trì sự tăng trưởng bền vững.

PVN tiếp tục tiên phong trong lộ trình chuyển dịch năng lượng, đồng hành với Chính phủ trong mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của Việt Nam. Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, PVN được giao là nhà đầu tư chủ đạo cho Dự án Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 2, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và hướng tới mục tiêu trung hòa carbon của đất nước. Đồng thời, chúng tôi tích cực thực thi tiết kiệm năng lượng, nghiên cứu triển khai các giải pháp thu hồi, lưu trữ carbon (CCS), hoàn thiện kiểm kê khí nhà kính tại 100% cơ sở phát thải theo tiêu chuẩn ISO 14064/ GHG Protocol và xây dựng năng lực tham gia thị trường carbon. Thông qua việc triển khai các biện pháp giảm nhẹ phát thải, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, PVN và các đơn vị đã giảm được tổng cộng 763.810 tấn CO_{2e} trong năm 2024. Ngoài ra, chương trình trồng mới 3 triệu cây xanh giai đoạn 2023-2025 trong toàn Tập đoàn đang được triển khai mạnh mẽ, góp phần bù trừ carbon và bảo vệ môi trường. Với phương châm "Tăng tốc chuyển đổi, mở rộng giá trị, nâng tầm vị thế", PVN đã hoàn thành giai đoạn đầu của hệ thống ERP, nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa chi phí. Các dự án trọng điểm như Lô B - Ô Môn, Nhơn Trạch III và IV đạt tiến độ vượt mong đợi, phù hợp với định hướng của Kết luận 76-KL/TW ngày 24/4/2024 của Bộ Chính trị. Những bước tiến này không chỉ củng cố vị thế của PVN mà còn thể hiện vai trò dẫn dắt trong ngành năng lượng.

Năm 2024, giá trị thương hiệu PVN đạt gần 1,5 tỷ USD, tăng 7% so với 2023, giữ vững vị trí trong Top 3 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam lần thứ 16 liên tiếp. Fitch

Ratings duy trì xếp hạng tín nhiệm độc lập của PVN ở mức BB+ năm thứ 6 liên tiếp, phản ánh sự ổn định và uy tín trên trường quốc tế.

PVN kiên định với tầm nhìn "Xây dựng và phát triển Petrovietnam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng hàng đầu khu vực, giữ vai trò nòng cốt bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia". Với tinh thần "Đoàn kết - Đổi mới - Khát vọng vươn xa", chúng tôi cam kết không đánh đổi môi trường hay giá trị xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế. PVN sẽ tiếp tục tập trung vào năng lượng tái tạo, các dự án chiến lược và nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan, đồng thời góp phần xây dựng một Việt Nam thịnh vượng, bền vững.

Thay mặt Hội đồng Thành viên, tôi xin gửi lời tri ân đến toàn thể người lao động PVN, các đối tác, cổ đông và cộng đồng đã đồng hành cùng chúng tôi trong hành trình đầy thử thách vừa qua.

Trân trọng,

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM**



TS. LÊ MẠNH HÙNG



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững của PVN công bố thông tin về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVN và các điển hình hoạt động tại các đơn vị thành viên. Báo cáo Phát triển bền vững đồng thời thể hiện mối liên hệ giữa chiến lược phát triển và cam kết trách nhiệm ESG của PVN và các đơn vị đối với chuỗi giá trị và các bên liên quan.

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của PVN với các nội dung công bố bám sát theo hướng dẫn của bộ Tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững của GRI - Global Reporting Initiative.

Báo cáo được xây dựng với chu kỳ 01 năm/lần.

PHẠM VI BÁO CÁO:

Phạm vi của báo cáo bao gồm thông tin các khía cạnh hoạt động của PVN và các điển hình hoạt động của các đơn vị thành viên trong năm 2024, bao gồm các đơn vị trong báo cáo tài chính hợp nhất và một số nhà thầu dầu khí, cụ thể như sau:



NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

Báo cáo Phát triển bền vững (PTBV) năm 2024 của PVN được xây dựng theo các hướng dẫn của bộ Tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững hợp nhất phát hành năm 2021 (Consolidated Set of the GRI Standards) của GRI - Global Reporting Initiative. Bộ tiêu chuẩn bao gồm 3 phần: Tiêu chuẩn tổng quát; Tiêu chuẩn chủ đề và Tiêu chuẩn ngành. Trong bộ Tiêu chuẩn ngành có tiêu chuẩn GRI 11 hướng dẫn cho việc công bố thông tin cho lĩnh vực dầu khí có hiệu lực sau ngày 01/01/2023.

Các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chuẩn GRI được cấu trúc nhằm giúp việc thực hiện báo cáo được thuận tiện, minh bạch và hiệu quả. Bộ tiêu chuẩn GRI tương thích với tiêu chuẩn toàn cầu về công bố thông tin phát triển bền vững và minh bạch hóa các tác động về kinh tế, xã hội và môi trường, từ đó đồng nhất phương thức truyền đạt giữa các doanh nghiệp với các bên liên quan.

NGUỒN THÔNG TIN, DỮ LIỆU SỬ DỤNG TRONG BÁO CÁO

Thông tin, dữ liệu sử dụng trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của PVN được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, số liệu sử dụng trong báo cáo là chuỗi số liệu của 5 năm gần nhất, thông tin về Ban lãnh đạo được cập nhật đến thời điểm phát hành báo cáo.



Thông tin và dữ liệu được tham khảo từ các nguồn sau:

- Cơ sở dữ liệu ATSKMT của PVN;
- Cơ sở dữ liệu, thông tin, báo cáo quan trắc môi trường, giám sát an toàn lao động hằng quý của một số đơn vị thành viên liên quan;
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tập đoàn do Deloitte thực hiện kiểm toán.
- Các thông tin, tài liệu, dữ liệu do Tập đoàn phát hành (Chiến lược, quy chế, quy định, hướng dẫn, báo cáo tổng kết hoạt động...);
- Các nguồn thông tin khác: Tài liệu hội thảo chuyên ngành ATSKMT, chuyên ngành kinh tế của PVN và các bên liên quan; Báo cáo thường niên của các đơn vị; website các đơn vị, tạp chí, bài báo...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của PVN được Ban An toàn Môi trường & Phát triển Bền vững (ATMT) làm đầu mối thực hiện. Các thông tin và số liệu được công bố trong báo cáo được Ban ATMT kiểm duyệt với sự góp ý của Công đoàn Tập đoàn và các Ban chuyên môn liên quan của PVN.

Mọi thắc mắc về báo cáo hoặc nội dung báo cáo, vui lòng liên hệ:

- » Ban An toàn Môi trường & Phát triển Bền vững, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
- » Số điện thoại: (024) 38252526
- » Fax (024) 38265942



HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



GIAI ĐOẠN

1959

Trong chuyến thăm khu công nghiệp Baku - Azerbaijan, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện khát vọng cháy bỏng của cả dân tộc: "Sau khi Việt Nam kháng chiến thắng lợi, các đồng chí sẽ giúp chúng tôi tìm ra dầu, khai thác và chế biến dầu, xây dựng được khu công nghiệp dầu khí như Baku".

» 1961: Thành lập Đoàn Thăm dò Dầu lửa 36 - tổ chức đầu tiên của những người đi tìm lửa.

» 1975: Thành lập Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam (tiền thân của Petrovietnam).

» 1981: Đưa mỏ khí Tiền Hải C - Thái Bình vào khai thác thương mại.

» 1986: Khai thác tấn dầu thô đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ.



GIAI ĐOẠN

1961 - 1987



GIAI ĐOẠN

1988 - 2005

» 1990: Thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam; trình Bộ Công nghiệp nặng ban hành "Quy chế bảo quản, hủy bỏ giếng khoan dầu khí".

» 1990: Trình Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ban hành "Quy chế bảo vệ môi trường trong hoạt động dầu khí biển".

» 1992: Lập Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường (ĐTM) đầu tiên cho hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí ngoài khơi Việt Nam.

» 1994: Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường (ATSKMT) theo tiêu chuẩn quốc tế.

» 1995: Thành lập Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất.

» 1998: Đưa vào hoạt động Dự án Nhà máy Xử lý khí Dinh Cố.

» 2000: Đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh.

» 2004: Khánh thành Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

» 2006: Hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; khai thác tấn dầu thô đầu tiên ở nước ngoài; đăng ký thành công dự án thu gom khí đồng hành mỏ Rạng Đông theo cơ chế phát triển sạch (CDM).

» 2006: Tổ chức Hội nghị An toàn - Sức khỏe - Môi trường toàn Tập đoàn thường niên lần thứ nhất.

» 2007: Phát điện Nhà máy điện Cà Mau 1.

» 2009: Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động.

» 2010: Đón nhận Huân chương Sao Vàng.

» 2011: Khánh thành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

» 2012: Hoàn chỉnh cụm dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

» 2013: Khai thác thương mại dự án Biển Đông 01.



GIAI ĐOẠN

2006 - 2014



GIAI ĐOẠN

2015 - 2023

» 2015: Khánh thành Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1; đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.

» 2017: 3 công trình/cụm công trình nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về Khoa học Công nghệ.

» 2018: Vận hành thương mại Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

» 2021: Đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất; phát hành lần đầu Báo cáo Phát triển bền vững thường niên trên cơ sở GRI.

» 2022: Khánh thành Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; 6 công trình/cụm công trình tiêu biểu nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Khoa học Công nghệ.

» 2023: Khánh thành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

» 2023: Đón nhận chuyến tàu nhập khẩu khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) đầu tiên về Việt Nam.

» 2023: PTSC ký Thỏa thuận Hợp tác Phát triển (JDA) với Sembcorp triển khai dự án điện gió ngoài khơi.

» 2023: PVOIL hợp tác với VinFast lắp đặt hơn 300 trạm sạc xe điện tại các cửa hàng xăng dầu.

» 2023: Trồng 514.747 cây xanh trên 23 tỉnh/thành; thực hiện an sinh xã hội với tổng kinh phí 750 tỷ đồng.

THÀNH TỰU NỔI BẬT NĂM 2024



DOANH THU
TOÀN TẬP ĐOÀN

1.001.694

tỷ đồng (vượt 36% kế hoạch)



NỢP NGÂN SÁCH
TOÀN TẬP ĐOÀN

164.696

tỷ đồng (vượt 75% kế hoạch)

Brand Finance®
MIBRAND

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU
PETROVIETNAM ĐẠT GẦN

1,5

tỷ USD, tăng 7% so với năm 2023

VNR
500 TOP 500
COMPANY

TOP 3 DOANH NGHIỆP
LỚN NHẤT VIỆT NAM

16 năm liên tiếp



TRỒNG

1.036.898

cây xanh trên 23 tỉnh,
thành trên cả nước



HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN ĐẦU
HỆ THỐNG ERP

Fitch Ratings

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

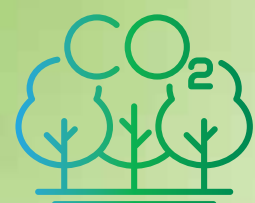
BB+

BỞI FITCH RATINGS



NĂM 2025

ĐỔI TÊN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM THÀNH
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM



CẮT GIẢM

763.810 tCO_{2e}

01. GIỚI THIỆU

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

THÔNG TIN CHUNG

TÊN, TRỤ SỞ, PHẠM VI QUỐC GIA HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 và được chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có vai trò là Công ty mẹ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là Tập đoàn) - nhóm doanh nghiệp bao gồm Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - và các doanh nghiệp thành viên, các doanh nghiệp liên kết (gọi tắt là các đơn vị).

Năm 2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025. Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tên gọi tắt của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam được giữ nguyên là Petrovietnam, viết tắt là PVN.

PVN có trụ sở văn phòng đặt tại Hà Nội, các đơn vị có trụ sở chính tại các tỉnh, thành trên lãnh thổ nước Việt Nam. Một số đơn vị có hoạt động tại các quốc gia gồm Liên bang Nga, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Lào, Myanmar, Algeria, Peru.



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



PVN và các đơn vị trong Tập đoàn tập trung vào 5 lĩnh vực sản xuất kinh doanh là:

1. Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí;
2. Công nghiệp khí;
3. Chế biến dầu khí;
4. Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo;
5. Dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao.

PVN được giao sứ mệnh phát triển thành tập đoàn năng lượng hàng đầu, đóng vai trò cốt lõi trong an ninh năng lượng quốc gia, tập trung vào công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa cao và chuyển đổi xanh. PVN tiếp tục duy trì lĩnh vực cốt lõi thăm dò khai thác dầu khí, dẫn đầu trong cung cấp khí (LPG, LNG, CNG), phát triển sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hóa dầu, chế biến sâu khí, dịch vụ dầu khí, cũng như năng lượng sạch, tái tạo như điện gió ngoài khơi, hydro/amoniac xanh và nhiên liệu carbon thấp. Năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã giao PVN làm chủ đầu tư Dự án Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 2, đánh dấu mốc chuyển mình vươn lên từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- » Nghiên cứu, **tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí**, thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ dầu khí, khí hóa than, các dạng hydrocarbon phi truyền thống, làm dịch vụ về dầu khí ở trong và ngoài nước;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh, phân phối các **sản phẩm khí**, các nguyên liệu hóa phẩm dầu khí, phân bón và các sản phẩm từ chế biến dầu khí;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh các **sản phẩm lọc hóa dầu**, tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và chế biến các sản phẩm lọc hóa dầu;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh **điện** (gồm nhiệt điện than, nhiệt điện khí, nhiệt điện LNG, thủy điện, điện gió ngoài khơi và điện hạt nhân), cung ứng nguyên, nhiên liệu cho Nhà máy điện;
- » Kinh doanh, **cung ứng dịch vụ** khai thác dầu thô, khí, các sản phẩm dầu, khí và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu khí ở trong và ngoài nước;
- » Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng, khai thác, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí, công trình điện;
- » Thực hiện các dịch vụ dầu khí, năng lượng khác trong và ngoài nước;
- » Ngoài ra, một số ngành nghề kinh doanh khác của Tập đoàn như:
 - » Đầu tư, sản xuất, chế biến, kinh doanh nhiên liệu sinh học;
 - » Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, sản phẩm dầu khí, hóa dầu;
 - » Tư vấn đầu tư xây dựng, thiết kế, giải pháp bảo đảm an toàn các công trình, phương tiện phục vụ dầu khí;
 - » Đầu tư sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo;
 - » Đào tạo, cung ứng nhân lực dầu khí, xuất khẩu lao động;
 - » Triển khai, phát triển các dự án năng lượng sạch;
 - » Cung ứng các dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh các sản phẩm lọc hóa dầu.



CÁC THƯƠNG HIỆU

Tập đoàn đã xây dựng và không ngừng phát triển thương hiệu của mình trong thời gian qua. Một số thương hiệu đã khẳng định vị thế trong thị trường khu vực. Nhiều đơn vị có thương hiệu đã đoạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

Đơn vị	Logo	Slogan
Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS)		NĂNG LƯỢNG CUỘC SỐNG
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)		PHÂN BÓN PHÚ MỸ CHO MÙA BỘI THU
Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)		HẠT NGỌC MÙA VÀNG
Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PSTC)		TRỌN GIẢI PHÁP, VỆNIỀMTIN
Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA - PETROSETCO)		TẬN TAY – TẬN TÂM

CÁC SẢN PHẨM



DẦU THÔ



KHÍ



SẢN PHẨM XĂNG DẦU



PHÂN BÓN (ĐẠM)

Phân Urê các loại, phân NPK, Kali, SA, DAP...



ĐIỆN

Thủy điện, nhiệt điện khí, nhiệt điện than



NHIÊN LIỆU SINH HỌC

Bio-ethanol



XƠ SỢI POLYESTE

Xơ sợi ngắn PSF, sợi Filament và hạt chip

LPG, xăng Mogas 92/95, Mogas E5, dầu hỏa/JETA1, diesel, dầu nhiên liệu (FO), xăng nguyên liệu, nhiên liệu diesel nhẹ, kerosene, propylene, nhiên liệu bay bền vững SAF



HÌNH THỨC SỞ HỮU, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG PVN

Công ty mẹ - PVN hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quy định tại Nghị định 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018.

Đơn vị trực thuộc PVN là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo và các đơn vị sự nghiệp nằm trong cơ cấu của PVN.

Công ty con của PVN là các công ty có vốn góp của PVN và do PVN nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật.

Công ty liên kết của PVN là công ty mà PVN sở hữu cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối và không do PVN giữ quyền chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với PVN theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận và hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với PVN. Công ty liên kết của PVN được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài.

Doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn là các doanh nghiệp do PVN hoặc công ty con của PVN sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối.

Doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn gồm công ty có vốn góp dưới mức chi phối của PVN, công ty con của PVN và không do các doanh nghiệp này nắm quyền chi phối; doanh nghiệp không có vốn góp của PVN và của công ty con, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với PVN hoặc doanh nghiệp thành viên Tập đoàn.

Quan hệ giữa PVN với các đơn vị trực thuộc, đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo

Đơn vị trực thuộc, đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo thực hiện chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự và các nhiệm vụ khác theo quy định tại quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo do Tổng Giám đốc PVN xây dựng và trình Hội đồng Thành viên PVN phê duyệt.

Quan hệ giữa PVN và doanh nghiệp cấp II do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ

Hội đồng Thành viên PVN thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại các doanh nghiệp này. Hội đồng thành viên PVN ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Tổng Giám đốc PVN/Hội đồng Thành viên/Chủ tịch công ty giúp Hội đồng Thành viên PVN thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Nghị định 07/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp cấp II do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ được PVN giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế, cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tập đoàn theo quy định tại Nghị định 07/2018/NĐ-CP, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết và quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp này có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tập đoàn; các cam kết hợp đồng kinh tế với PVN và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu PVN đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với PVN và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết.

Quan hệ giữa PVN và doanh nghiệp cấp II do PVN giữ quyền chi phối

Doanh nghiệp cấp II do PVN giữ quyền chi phối là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo Luật Doanh nghiệp); công ty con ở nước ngoài gồm: a) Doanh nghiệp có trên 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của PVN; và b) Doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của PVN đến 50% vốn điều lệ nhưng bị PVN chi phối theo quy định tại Nghị định 07/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật.

Hội đồng Thành viên PVN thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/thành viên góp vốn tại các doanh nghiệp này. Hội đồng Thành viên PVN ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Tổng Giám đốc PVN/Người đại diện theo ủy quyền của PVN tại doanh nghiệp giúp Hội đồng Thành viên PVN thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của PVN trực tiếp tại doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Nghị định 07/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật.

Quan hệ giữa PVN với công ty liên kết

PVN thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo điều lệ công ty liên kết, hợp đồng liên kết và theo quy định có liên quan của Nghị định 07/2018/NĐ-CP.

Hội đồng Thành viên PVN thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp này. Hội đồng Thành viên PVN ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Tổng Giám đốc PVN/Người đại diện theo ủy quyền của PVN tại doanh nghiệp thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Nghị định 07/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của PVN gồm có:

1. Hội đồng Thành viên
2. Kiểm soát viên
3. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
4. Bộ máy giúp việc



HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



TS. LÊ MẠNH HÙNG
Chủ tịch Hội đồng Thành viên



ÔNG BÙI MINH TIẾN
Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG NGUYỄN VĂN MẬU
Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG TRẦN BÌNH MINH
Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG PHẠM TUẤN ANH
Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG TRẦN HỒNG NAM
Thành viên Hội đồng Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG LÊ NGỌC SƠN
Tổng Giám đốc



TS. LÊ XUÂN HUYỀN
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG PHAN TỬ GIANG
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG ĐỖ CHÍ THANH
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG DƯƠNG MẠNH SƠN
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ MẠNH CƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Ban lãnh đạo Tập đoàn có trình độ và kinh nghiệm bao trùm các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn và được phân công phù hợp với chuyên môn và năng lực. Thông tin cá nhân và mức thu nhập của các lãnh đạo được Tập đoàn công khai trên cổng thông tin điện tử của Tập đoàn.



TS. LÊ MẠNH HÙNG
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

- » **Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Hóa dầu; Thạc sĩ Công nghệ Hóa dầu; Kỹ sư Công nghệ tổng hợp Hóa dầu và hóa hữu cơ.
- » **Chịu trách nhiệm:** Thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị của HĐQT PVN và các quy định pháp luật liên quan; Trực tiếp chỉ đạo, chủ trì công tác xây dựng và thực hiện Chiến lược, tái cấu trúc Tập đoàn, Kế hoạch hằng năm, 5 năm của Công ty mẹ và toàn Tập đoàn; Công tác tổ chức, nhân sự; Chỉ đạo tổng thể công tác quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn, công tác giám sát của Hội đồng thành viên (Báo cáo định kỳ về Chương trình/công tác giám sát của HĐQT Tập đoàn gửi cấp thẩm quyền).

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (tiếp theo)

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Vật lý; Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách lĩnh vực lọc hóa dầu, chế biến dầu khí, phân phối các sản phẩm dầu khí; công nghiệp khí; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhân tài; tham gia Hội đồng đào tạo PVN;
 - » Phụ trách chỉ đạo, giám sát công tác quản trị hệ thống và Chiến lược của PVN;
 - » Phụ trách quản lý hoạt động của Ban Chiến lược.



ÔNG BÙI MINH TIẾN
Thành viên HĐQT



ÔNG NGUYỄN VĂN MẬU
Thành viên HĐQT

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách lĩnh vực kinh tế, đầu tư, tài chính - kế toán, kiểm toán của Công ty mẹ - PVN; lĩnh vực thuế, chính sách và các vấn đề liên quan về thuế của Tập đoàn;
 - » Phụ trách chỉ đạo, giám sát công tác kiểm soát hệ thống, kiểm soát nội bộ, kiểm toán, kiểm tra nội bộ, Kiểm soát rủi ro của PVN; Phụ trách công tác lương, thưởng; Báo cáo Thống kê, Báo cáo Tài chính định kỳ HĐQT gửi cấp thẩm quyền;
 - » Phụ trách hoạt động của Ban KSNB.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (tiếp theo)

- » **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Địa chất.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí; dịch vụ dầu khí lĩnh vực E&P;
 - » Phụ trách quản lý vấn đề Biển Đông, hải đảo...
 - » Chỉ đạo, giám sát công tác hiện đại hóa, chuyển đổi số ERP;
 - » Chiến lược giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển bền vững (hoạt động/công nghệ lĩnh vực thu giữ/sử dụng carbon (CCS/CCUS)...)
 - » Lĩnh vực/hoạt động phối hợp, hợp tác, đối ngoại của PVN;
 - » Công tác nội chính, thanh tra;
 - » Phụ trách hoạt động của Ban Tổng hợp.



ÔNG TRẦN BÌNH MINH
Thành viên HĐQT

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (tiếp theo)

- » **Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Địa chất, khai thác mỏ dầu khí.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách lĩnh vực công nghiệp khí;
 - » Lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm mới;
 - » Truyền thông, văn hóa doanh nghiệp;
 - » Lĩnh vực dịch vụ dầu khí tổng hợp;
 - » Các báo cáo định kỳ HĐQT gửi cấp thẩm quyền theo quy định (trừ báo cáo tài chính).



ÔNG TRẦN HỒNG NAM
Thành viên HĐQT



ÔNG PHẠM TUẤN ANH
Thành viên HĐQT

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Luật; Kỹ sư Chế tạo máy.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách lĩnh vực điện và năng lượng tái tạo; các BQL dự án điện lực dầu khí;
 - » Phụ trách lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí;
 - » Các công tác pháp chế, quan hệ công tác giữa PVN với các bộ, cơ quan hữu quan, các tập đoàn quản lý nhà nước, tổng công ty Nhà nước.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban lãnh đạo Tập đoàn có trình độ và kinh nghiệm bao trùm các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn và được phân công phù hợp với chuyên môn và năng lực. Thông tin cá nhân và mức thu nhập của các lãnh đạo được Tập đoàn công khai trên cổng thông tin điện tử của Tập đoàn.



ÔNG LÊ NGỌC SƠN
Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản lý khai thác mỏ; Kỹ sư Công nghệ khoan Khai thác dầu khí.
- » **Chịu trách nhiệm:** Thực hiện chức năng của Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị Công ty mẹ hiện hành và các quy định pháp luật liên quan. Lãnh đạo, quản lý điều hành toàn diện và chịu trách nhiệm chung toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- » **Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Quá trình và Thiết bị công nghệ hóa học; Kỹ sư Quá trình và Thiết bị công nghệ hóa học.
- » **Phụ trách lĩnh vực/công việc:** Công nghiệp khí và lọc - hóa dầu, hóa chất và nhiên liệu, nguyên liệu khác; công tác khoa học - công nghệ; công tác quản lý chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành; công tác thương mại - phát triển thị trường; xử lý các tồn tại, yếu kém của các dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc lĩnh vực lọc, hóa dầu; hoạt động Tạp chí Dầu khí.



TS. LÊ XUÂN HUYỀN
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG PHAN TỬ GIANG
Phó Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Thiết bị điện/Chế tạo máy điện.
- » **Phụ trách lĩnh vực/công việc:** Toàn bộ lĩnh vực điện bao gồm điện than, thủy điện, điện khí và năng lượng tái tạo; công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật dầu khí liên quan đến lĩnh vực điện; công tác an toàn-sức khỏe-môi trường (HSE) và ứng cứu khẩn cấp; công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin và an ninh mạng; công tác quản lý hạ tầng công nghệ thông tin.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Kinh tế; Cử nhân Kinh tế.
- » **Phụ trách lĩnh vực/công việc:** Công tác nội chính; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; quản lý các tài sản của Công ty mẹ - PVN; công tác tiền lương và chế độ chính sách của PVN và các đơn vị; công tác kế hoạch của Công ty mẹ - PVN; thực hiện công tác đối ngoại và quan hệ quốc tế theo chủ trương đã phê duyệt; tổ chức và chỉ đạo thanh tra - kiểm tra hoạt động của PVN và các đơn vị; công tác truyền thông, văn hóa doanh nghiệp, quản lý thương hiệu Tập đoàn; công tác an sinh xã hội, từ thiện; hỗ trợ TGD trong công tác xây dựng hệ thống quản trị/quản lý của Tập đoàn; thay mặt TGD tổ chức rà soát tài liệu, quyết định các nội dung và ký kết tài liệu/văn bản trong quá trình tổ tụng theo yêu cầu của cơ quan/người có thẩm quyền đối với các vụ án/vụ việc mà PVN tham gia với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.



ÔNG ĐỖ CHÍ THANH
Phó Tổng Giám đốc

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- » **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Điều khiển Tàu biển.
- » **Phụ trách lĩnh vực/công việc:** Lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí (khảo sát điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí của Tập đoàn ở trong nước, quản lý các hợp đồng dầu khí và các tài sản dầu khí theo quy định của pháp luật dầu khí tại các dự án ở trong nước); lĩnh vực dịch chuyển năng lượng, năng lượng tái tạo; lĩnh vực công nghiệp chế tạo và dịch vụ chế tạo, năng lượng mới; hoạt động bán dầu thô/condensate/khí từ các mỏ dầu khí ở trong nước và ngoài nước.



ÔNG LÊ MẠNH CƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc

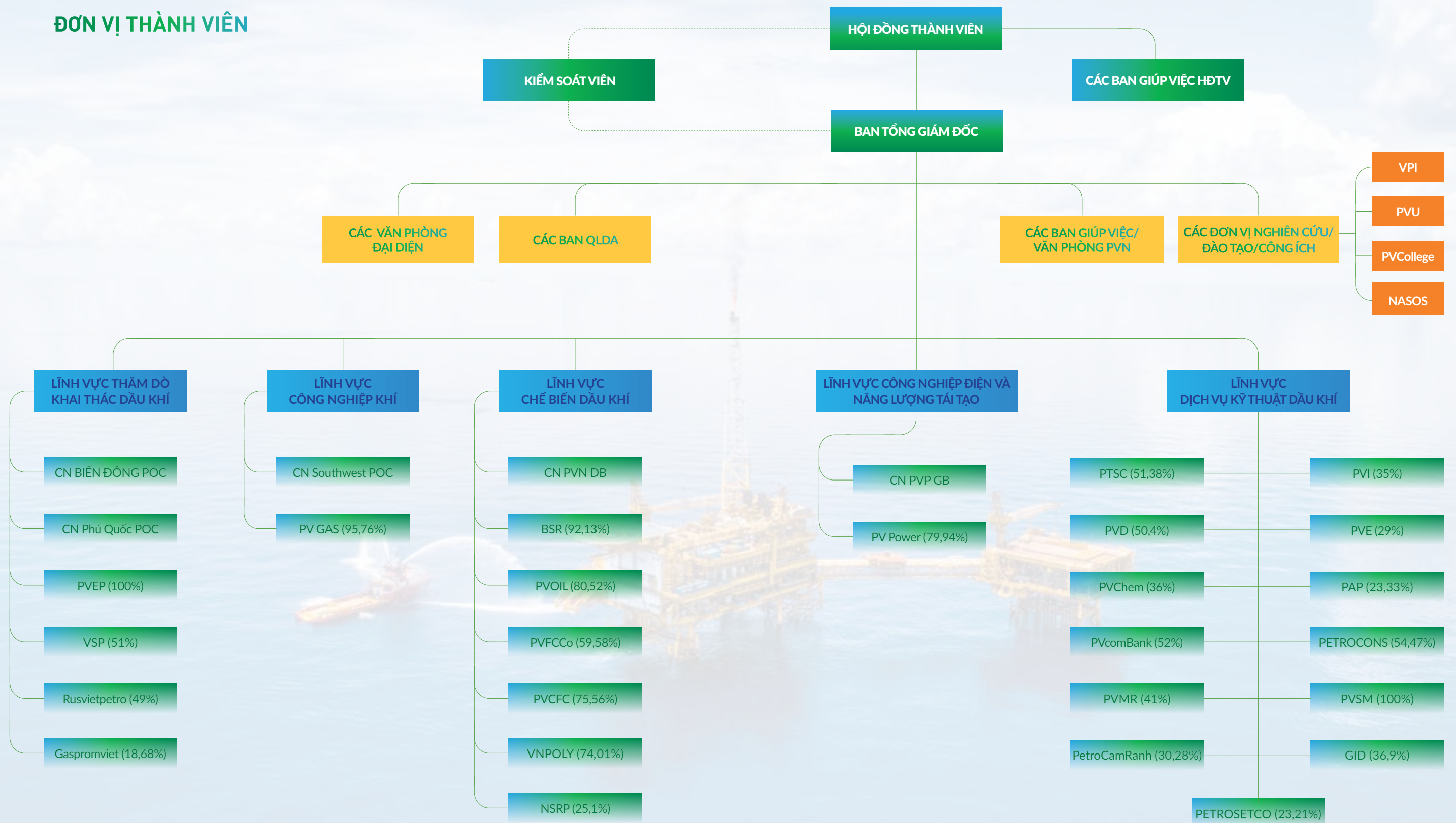


ÔNG DƯƠNG MẠNH SƠN
Phó Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư Cơ khí.
- » **Phụ trách lĩnh vực/công việc:** Tài chính, kế toán, kiểm toán và kiểm tra, giám sát; xây dựng chiến lược và kế hoạch tài chính của PVN; công tác đầu tư; hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác tái cấu trúc; quản trị và kiểm soát rủi ro của PVN và các đơn vị; tổ chức và chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



02.

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BỘ MÁY QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

Hiện tại, PVN đang xây dựng chiến lược phát triển, trong đó có lồng ghép chiến lược phát triển bền vững. Bộ máy quản lý điều hành về phát triển bền vững sẽ bao gồm các bộ phận với vai trò dự kiến như sau.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- » Phê chuẩn chính sách và tuyên bố chung về Chiến lược Phát triển / Phát triển bền vững của Tập đoàn.
- » Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược.
- » Phụ trách định hướng về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- » Xây dựng, tổ chức thực hiện và báo cáo việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn theo định hướng của Hội đồng Thành viên, chiến lược phát triển của Tập đoàn.
- » Thông qua các chủ trương, chính sách, mục tiêu và chương trình phát triển bền vững.

CÁC BAN CHUYÊN MÔN CỦA PVN

- » Đầu mối xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn.
- » Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

- » Xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp và thực thi các nhiệm vụ liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững.
- » Báo cáo việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

CÁC BAN GIÚP VIỆC HĐTV

- » Giám sát, tư vấn cho HĐTV về các vấn đề liên quan đến Kiểm toán nội bộ, Chiến lược phát triển, Quản lý nhân tài.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sự chuyển dịch từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam là điểm nhấn đáng chú ý của PVN trong năm 2024-2025. Việc đổi tên không chỉ là sự thay đổi về mặt pháp lý hay thương hiệu, mà còn thể hiện sự chuyển mình mang tính chiến lược và tầm nhìn dài hạn của PVN, đáp ứng những yêu cầu mới trong kỷ nguyên năng lượng bền vững và tăng trưởng xanh.

Vai trò của Tập đoàn không chỉ dừng lại ở chuỗi cung ứng năng lượng mà còn góp phần củng cố chủ quyền quốc gia, cung cấp phân bón cho nông nghiệp, hỗ trợ cho sản xuất công nghiệp. Từ đó, PVN và các đơn vị vừa bảo đảm an ninh năng lượng, vừa đóng góp lớn cho ngân sách, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng đang diễn ra mạnh mẽ toàn cầu, PVN xác định rõ trách nhiệm tiên phong của mình trong việc dẫn dắt quá trình chuyển dịch, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và thực hiện an sinh xã hội.

Chiến lược phát triển bền vững được thể hiện qua định hướng quản trị hiện đại, tuân thủ các nguyên tắc ESG, thúc đẩy hiệu quả năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao năng lực nội tại và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. PVN và các đơn vị không chỉ tập trung vào chuỗi giá trị dầu khí và các loại năng lượng hóa thạch truyền thống, mà từng bước mở rộng mô hình kinh doanh sang các lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và đẩy mạnh các giải pháp điện khí hóa, thể hiện rõ tầm nhìn phát triển cân bằng, thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu.

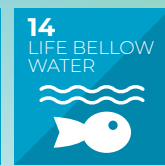
Chiến lược phát triển bền vững không chỉ hướng tới sự thịnh vượng mà còn phản ánh cam kết mạnh mẽ trong đồng hành cùng Chính phủ thực hiện các mục tiêu quốc gia về tăng trưởng xanh, phát thải ròng bằng 0, nâng cao năng lực chống chịu trước biến đổi khí hậu. Trong giai đoạn phát triển mới, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam sẽ tiếp tục giữ vững vai trò là trụ cột năng lượng, điểm tựa cho phát triển kinh tế bền vững và là hình mẫu doanh nghiệp kiến tạo tương lai.



Chuyển dịch năng lượng đồng thời vẫn bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia: Các sản phẩm chính bao gồm dầu khí, sản phẩm xăng dầu, điện, đạm được duy trì và gia tăng có hiệu quả để bảo đảm sự phát triển liên tục của quốc gia. Song song với đó, PVN và các đơn vị sẽ đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất, nhập khẩu các loại năng lượng mới, năng lượng tái tạo và áp dụng các công nghệ giảm phát thải để gia tăng tỷ trọng các sản phẩm phát thải carbon thấp. Thông qua chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải carbon, PVN và các đơn vị góp phần cùng Chính phủ Việt Nam hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.



Vai trò là doanh nghiệp đầu tàu kinh tế của đất nước là trách nhiệm và mục tiêu phấn đấu không ngừng: Ngành công nghiệp truyền thống như dầu khí sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì kết quả sản xuất kinh doanh do tình hình địa chính trị, sự xuất hiện của các nguồn năng lượng mới và sự vươn lên của các nhóm ngành kinh tế khác. PVN đã và đang liên tục nâng cao chất lượng quản trị; tối ưu hóa và mở rộng sản xuất có hiệu quả; cập nhật các xu hướng công nghệ, thị trường để duy trì vị thế PVN là doanh nghiệp kinh tế hàng đầu của Việt Nam. Ngoài ra, hoạt động của PVN và các đơn vị cũng thúc đẩy các ngành sản xuất khác, tạo ra nhiều việc làm và đóng góp mạnh mẽ cho hạ tầng, công tác xóa đói giảm nghèo và phát triển nói chung của các địa phương.



Bảo đảm an toàn môi trường trong sản xuất: Điều này thể hiện qua việc phân công nhân sự quản lý về mặt an toàn môi trường từ cấp PVN đến cấp cơ sở và định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn để cập nhật các quy định và chia sẻ kinh nghiệm thực tế. Tất cả các dự án và cơ sở sản xuất đều được đánh giá tác động môi trường trước khi triển khai, đầy đủ các giấy phép để được hoạt động và liên tục giám sát, báo cáo. Cùng với đó, PVN và các đơn vị cũng duy trì hệ thống quản lý nguyên nhiên liệu tiêu thụ và quản lý chất thải để hạn chế tối đa tác động đến tài nguyên, môi trường.



Phát triển bền vững còn được cụ thể hóa qua việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp lấy con người làm trung tâm. PVN đặc biệt chú trọng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhân sự, tạo môi trường làm việc an toàn, công bằng, đồng thời đầu tư vào đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao - nguồn lực then chốt cho tiến trình đổi mới. Bên cạnh đó, các giá trị cộng đồng và trách nhiệm xã hội được đề cao thông qua nhiều hoạt động an sinh xã hội, đối thoại với cộng đồng và các sáng kiến phát triển bền vững mang tính liên vùng, liên ngành.



QUẢN LÝ RỦI RO

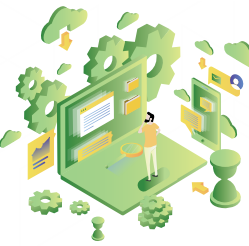
Nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển bền vững, PVN đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) theo chuẩn mực quốc tế và các thông lệ tốt.

Từ năm 2021, PVN đã thành lập Tổ Quản lý rủi ro để chủ động nhận diện, đánh giá và đề xuất giải pháp ứng phó với các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn. Hệ thống tài liệu và hướng dẫn về công tác QTRR và định hình khung QTRR được phê duyệt bao gồm: Tuyên ngôn và khẩu vị rủi ro; thước đo rủi ro; quy trình và quy chế QTRR, các hồ sơ rủi ro, báo cáo rủi ro của các Ban/Văn phòng trực thuộc Công ty mẹ... dựa trên các tài liệu quốc tế như Coso và ISO 31000-2017 và Sổ tay hướng dẫn QLRR được PVN ban hành.

Đến năm 2024, PVN đã thành lập Ban Quản trị rủi ro và Giám sát tuân thủ là bộ phận đầu mối QTRR như đã được định hình tại khung quản trị rủi ro nêu trên.

- » Áp dụng Khung quản trị rủi ro tích hợp (ERM) theo chuẩn quốc tế (COSO, ISO 31000).
- » Thiết lập các cấp độ kiểm soát rủi ro: từ đơn vị thành viên đến Tập đoàn.
- » Định kỳ đánh giá rủi ro trọng yếu, cập nhật danh mục rủi ro và kế hoạch ứng phó.

Trong năm 2024, các nhóm rủi ro chính được nhận diện bao gồm:

 RỦI RO CHIẾN LƯỢC	PVN và các đơn vị chịu tác động từ các yếu tố vĩ mô như biến động địa chính trị, thay đổi chính sách năng lượng toàn cầu và sự không đồng thuận trong hợp tác với các đối tác chiến lược. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến định hướng phát triển dài hạn, hiệu quả đầu tư và khả năng mở rộng thị trường quốc tế.
 RỦI RO HOẠT ĐỘNG	Trong quá trình triển khai các dự án và vận hành sản xuất, PVN và các đơn vị đối mặt với các rủi ro liên quan đến tiến độ, kỹ thuật, chuỗi cung ứng và sự cố trong khai thác. Những rủi ro này có thể làm gián đoạn hoạt động, ảnh hưởng đến sản lượng, chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.
 RỦI RO TÀI CHÍNH	Các rủi ro tài chính bao gồm biến động chi phí đầu vào, chậm quyết toán dự án, khó khăn trong thu hồi công nợ và các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các dự án liên doanh. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến dòng tiền, khả năng thanh toán và hiệu quả tài chính tổng thể.

Các công cụ và quy trình QTRR đang được áp dụng tại Công ty mẹ và lan rộng các đơn vị thành viên bao gồm:

- » Sử dụng bản đồ rủi ro (risk map), ma trận đánh giá rủi ro và chỉ số cảnh báo sớm.
- » Tích hợp QTRR vào các quy trình vận hành và báo cáo phát triển bền vững.
- » Đào tạo, nâng cao nhận thức về QTRR cho cán bộ quản lý và người lao động.

Các kết quả chính trong năm 2024:

- » Trong năm báo cáo, không ghi nhận sự cố môi trường nghiêm trọng, thể hiện hiệu quả trong công tác kiểm soát an toàn và bảo vệ môi trường.
- » Công tác quản trị rủi ro tại các dự án đầu tư lớn và hoạt động khai thác được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và giảm thiểu tổn thất.
- » Hệ thống cảnh báo sớm và quy trình phản ứng nhanh đối với các rủi ro ESG đã được xây dựng và từng bước triển khai trong toàn Tập đoàn.

Công tác giám sát, đánh giá và cập nhật rủi ro được thực hiện định kỳ, giúp nâng cao khả năng ứng phó và chủ động trong quản trị rủi ro toàn diện.



PHỐI HỢP GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PVN

Các bên liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVN được xác định theo các khung thực hiện phổ biến trên thế giới, trong đó các bên liên quan là tất cả các nhóm hoặc cá nhân có thể ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi việc đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững của PVN, qua đó hiểu được lợi ích và đánh giá mức độ ảnh hưởng của họ để bảo đảm các chiến lược của PVN phù hợp với kỳ vọng của các bên liên quan và mục tiêu của tổ chức.

Các bên liên quan được đánh giá dựa trên ba thuộc tính: Quyền lực (Power) - khả năng ảnh hưởng đến PVN; Tính hợp pháp (Legitimacy) - tính hợp lệ của mối quan hệ với PVN và Tính cấp bách (Urgency) - mức độ mà các yêu cầu của họ cần được chú ý ngay lập tức. Mô hình này giúp ưu tiên các bên liên quan bằng cách đánh giá tầm quan trọng tương đối của họ, đặc biệt trong một doanh nghiệp nhà nước như PVN.

Quá trình xác định và đánh giá các bên liên quan sử dụng các tiêu chí cụ thể để xác định, phân loại và ưu tiên các bên liên quan. Những tiêu chí này bảo đảm một phân tích có hệ thống và toàn diện, phù hợp với bối cảnh hoạt động và chiến lược của PVN, cụ thể bao gồm:

- » Tính liên quan đến hoạt động của PVN và các đơn vị: Các bên liên quan phải có mối liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với các hoạt động của PVN hoặc các dịch vụ liên quan của các đơn vị.
- » Quyền lực ảnh hưởng: Mức độ mà một bên liên quan có thể ảnh hưởng đến quyết định, hoạt động hoặc kết quả của PVN và các đơn vị, dựa trên nguồn lực, quyền hạn hoặc vị thế thị trường.
- » Tính hợp pháp của mối quan hệ: Tính hợp lệ của yêu cầu hoặc mối quan hệ của bên liên quan với PVN, dựa trên cơ sở pháp lý, hợp đồng hoặc đạo đức.
- » Tính cấp bách của lợi ích các bên liên quan: Mức độ mà nhu cầu hoặc yêu cầu của bên liên quan cần được chú ý ngay lập tức, dựa trên tính nhạy cảm về thời gian hoặc mức độ quan trọng.
- » Ảnh hưởng đến tính bền vững và danh tiếng: Ảnh hưởng của các bên liên quan đến hiệu suất môi trường, xã hội và quản trị của PVN và các đơn vị, cũng như hình ảnh công chúng, thương hiệu của PVN.

Các bên liên quan đến hoạt động của PVN được xác định là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của PVN, bao gồm:

- » Nhóm ảnh hưởng trực tiếp: Cơ quan quản lý Nhà nước, khách hàng, ngân hàng, người lao động;
- » Nhóm ảnh hưởng gián tiếp: Là những nhóm bị tác động gián tiếp bởi hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường và xã hội từ những ảnh hưởng về độ minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp; điển hình như: nhà cung cấp, hiệp hội ngành, đối thủ cạnh tranh, v.v...

Các bên liên quan	Vai trò	Mối quan tâm	Mức độ ảnh hưởng
Chính phủ	Chủ sở hữu và cơ quan quản lý	Đóng góp tài chính, an ninh năng lượng	Cao
Nhân viên	Lực lượng lao động	An ninh nghề nghiệp, tiền lương, an toàn, phúc lợi	Cao
Khách hàng	Bên mua sản phẩm	Nguồn cung đáng tin cậy, chất lượng, giá cả	Cao
Nhà cung cấp	Nhà cung cấp	Thanh toán kịp thời, hợp đồng, thực hành công bằng	Trung bình
Cộng đồng địa phương	Cư dân lân cận nơi hoạt động	Bảo vệ môi trường, lợi ích kinh tế	Trung bình
Đối tác quốc tế	Đối tác liên doanh	Dự án thành công, chia sẻ lợi nhuận, chuyển giao công nghệ	Cao
Nhà đầu tư	Cổ đông trong các công ty con niêm yết	Hiệu quả tài chính, cổ tức	Cao
Tổ chức tài chính	Bên cho vay	Trả nợ, ổn định tài chính	Cao
Cơ quan quản lý	Cơ quan chính phủ	Tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn	Cao
Truyền thông và Công chúng	Tổ chức, cá nhân định hướng dư luận	Minh bạch, trách nhiệm giải trình, tác động xã hội	Trung bình

(Các mức độ ảnh hưởng cao, trung bình và thấp được xác định dựa trên quyền lực pháp lý, kiểm soát nguồn lực, tác động kinh tế, khả năng gây áp lực và tính trực tiếp của bên liên quan đối với PVN).



CÁC CƠ CHẾ THAM VẤN, TRAO ĐỔI, HỌP, ĐỐI THOẠI GIỮA PVN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Để mang đến sự hài lòng thỏa đáng cho tất cả các bên liên quan trong mọi hoạt động, PVN thường xuyên trao đổi thông tin / tham vấn các bên liên quan theo đúng yêu cầu của pháp luật với hình thức tham vấn tùy thuộc vào mục đích và đối tượng tham vấn. Các hình thức tham vấn chính như sau:

- » Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu bằng văn bản hoặc tổ chức họp; góp ý cải tiến; trình bày các khó khăn, vướng mắc để đề xuất biện pháp giải quyết.
- » Đối với khách hàng, đối tác: Gặp gỡ định kỳ các nhà thầu dầu khí hằng năm, tổ chức các chuyến thăm ngoại giao và làm việc với các tổ chức dầu khí thế giới để tìm kiếm cơ hội hợp tác; tìm hiểu và ghi nhận mong muốn, ý kiến của nhà thầu để cải tiến chất lượng hoạt động.
- » Đối với các tổ chức tài chính, ngân hàng, nhà đầu tư: Họp mặt trực tiếp để chia sẻ về tình hình sản xuất kinh doanh, tìm hiểu và ghi nhận ý kiến đóng góp, yêu cầu nhằm tăng cường khả năng thu hút đầu tư, thu xếp vốn cho các dự án.
- » Đối với người lao động: Tổ chức đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc giữa người lao động và Tổng Giám đốc hoặc giữa Ban Chấp hành Công đoàn và Tổng Giám đốc. Đối thoại tại nơi làm việc được thực hiện định kỳ hằng năm. Tổ chức hội nghị người lao động hằng năm, tổ chức giao lưu nhân dịp cuối năm; ghi nhận và giải quyết hài hòa các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người lao động.
- » Đối với cơ quan báo chí, các nhóm cộng đồng: Công bố thông tin minh bạch về tình hình sản xuất, kinh doanh.
- » Đối với các tổ chức đoàn thể, hiệp hội của ngành: Tổ chức gặp gỡ, làm việc 1 lần/năm; trao đổi thông tin để cùng phối hợp thúc đẩy sự phát triển của PVN.

Việc tham vấn các bên liên quan được PVN thực hiện đầy đủ, thường xuyên và nhận được sự quan tâm của đông đảo các bên liên quan.

MỘT SỐ CHỦ ĐỀ CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC THAM VẤN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2024, PVN và các đơn vị đã thực hiện nhiều hoạt động nhằm tham vấn và gắn kết với các Bên liên quan. Các hoạt động đã được sự quan tâm và tham gia của các Bên với các hoạt động và chủ đề đa dạng, điển hình như sau:

- » Hội nghị khách hàng nhằm giúp doanh nghiệp hiểu rõ khách hàng có nhu cầu, mong muốn như thế nào về sản phẩm, dịch vụ và giúp quảng bá thương hiệu, hình ảnh, tên tuổi doanh nghiệp đến với cộng đồng.
- » Hội nghị người lao động được tổ chức định kỳ hằng năm tại PVN và tất cả các đơn vị thành viên theo đúng quy định pháp luật (Nghị định 145/2020/NĐ-CP, Bộ luật Lao động). Việc tổ chức hội nghị người lao động góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, từ đó phòng ngừa, hạn chế các tranh chấp trong quá trình làm việc, thực hiện dân chủ trong khuôn khổ pháp luật, tiến tới xây dựng Tập đoàn phát triển bền vững.
- » Tham luận tại các buổi hội nghị chuyên đề về văn hóa doanh nghiệp, công tác an toàn sức khỏe môi trường... có sự tham gia đầy đủ của các cán bộ chuyên trách tại PVN và các đơn vị thành viên.
- » Tham vấn ý kiến của các cộng đồng địa phương/tổ chức bị ảnh hưởng từ các hoạt động của các dự án/công trình dầu khí theo quy định.
- » Tuyên truyền pháp luật bảo đảm an ninh, an toàn các công trình dầu khí, đường ống dẫn khí trên biển cho các ngư dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của ngư dân trong việc tự giác tuân thủ, chấp hành nghiêm các quy định trong lĩnh vực thủy sản, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với tham gia đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.



03.

XÁC ĐỊNH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Nguyên tắc lựa chọn các chủ đề trọng yếu để trình bày trong báo cáo bao gồm 2 yếu tố:

- » Mức độ ảnh hưởng của chủ đề đối với hoạt động của PVN và các đơn vị.
- » Mức độ quan tâm của các bên liên quan đối với chủ đề.

Các chủ đề báo cáo được sàng lọc từ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững cho lĩnh vực dầu khí được GRI xuất bản năm 2021 (GRI 11: Oil and Gas Sector 2021). Đây là những chủ đề có ảnh hưởng lớn trên các khía cạnh kinh tế, môi trường và con người đối với các tổ chức hoạt động trong ngành dầu khí.

Về phía các bên liên quan, với vị thế là tập đoàn kinh tế nhà nước, Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò quyết định, chỉ đạo hoạt động của PVN. Năm 2024, PVN quán triệt nghiêm túc phương châm hành động của Chính phủ là "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững" đồng thời thực hiện phương châm hành động của PVN là "Bổ sung động lực mới, làm mới động lực cũ".

Bên cạnh đó, các tổ chức tài chính, ngân hàng, nhà đầu tư cũng là bên liên quan có vai trò quan trọng trong việc quyết định các chủ đề trọng yếu mà PVN cần đặc biệt quan tâm và tập trung quản trị, báo cáo. Đây là nguồn lực cần thiết để PVN và các đơn vị tiếp tục triển khai các dự án, mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh, duy trì sự phát triển liên tục của Tập đoàn.

Mối quan tâm của các bên liên quan khác như khách hàng, người lao động, cộng đồng dân cư v.v... cũng sẽ được ghi nhận thông qua các buổi làm việc và được báo cáo theo mức độ ảnh hưởng đối với hiệu quả hoạt động.

DANH SÁCH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Từ những căn cứ như nêu trên, danh sách các chủ đề trọng yếu theo mức độ từ cao đến thấp, được phân chia thành 3 mức độ. Trong đó, các chủ đề được nhận diện ở mức cao và trung bình được tập trung báo cáo.

Hàng năm, các chủ đề trọng yếu được thể hiện trong Chương trình hành động của PVN, báo cáo với Chính phủ và thông báo tới các đơn vị thành viên để thực hiện. Năm 2024, PVN đã ban hành Quyết định số 1327/QĐ-DKVN ngày 6/3/2024 về việc ban hành Chương trình hành động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 5/1/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 5/1/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Danh sách các chủ đề trọng yếu như sau:

TT	Chủ đề	Phân loại theo nhóm chủ đề E, S và G
I	Mức độ cao	
1	Phát thải khí nhà kính (KNK)	E
2	Thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng	E
3	Khí thải	E
4	Chất thải rắn (CTR)	E
5	Nước và nước thải	E
6	Thanh toán cho Chính phủ	G
7	An toàn lao động và sức khỏe	S
8	Ảnh hưởng kinh tế	G
9	Văn hóa doanh nghiệp	S
10	Chuyển đổi số	G
II	Mức độ trung bình	
11	Tính toàn vẹn của tài sản và quản lý sự cố nghiêm trọng	G
12	Cộng đồng địa phương	S
13	Tự do hội nhóm và thỏa ước tập thể	S
14	Thu dọn và phục hồi	E
15	Đa dạng sinh học	E
16	Phòng chống tham nhũng	G
17	Chính sách lao động	S
III	Mức độ thấp	
18	Xung đột và an ninh	S
19	Hành vi cản trở cạnh tranh	G
20	Quyền sử dụng đất	S
21	Quyền của người dân bản địa	S
22	Chính sách công	G
23	Chống phân biệt đối xử và cơ hội công bằng	S
24	Lao động cưỡng bức và nô lệ hiện đại	S

04.

DỮ LIỆU VẮN TẮT CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH THỂ HIỆN SỰ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVN VÀ CÁC ĐƠN VỊ

CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH VÀ VẬN HÀNH

Mục	Chỉ số	2020	2021	2022	2023	2024
I Khai thác dầu khí						
1	Dầu thô (triệu tấn)	11,5	10,97	10,84	10,41	9,87
1.1	Trong nước	9,7	9,1	8,98	8,63	8,10
1.2	Ngoài nước	1,8	1,87	1,86	1,78	1,77
2	Khí (tỷ m³)	9,2	7,46	8,08	7,47	6,32
II Sản xuất sản phẩm						
1	Điện (tỷ kWh)	19,2	16	17,6	23,07	29,02
2	Đạm (triệu tấn)	1,80	1,91	1,8	1,77	1,85
3	Xăng dầu các loại (triệu tấn)*	11,8	11,8	12,9	7,36	6,70
III Tiêu thụ nhiên liệu trực tiếp (triệu GJ)		288,37	178,23	201,8	301,46	374,1
1	Thăm dò khai thác dầu khí	29,88	26,83	39,32	30,40	32,98
2	Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	2,17	1,90	1,57	1,64	1,40
3	Công nghiệp điện	164,79	122,11	132,57	234,91	310,09
4	Công nghiệp chế biến dầu khí (lọc dầu)	12,64	12,32	12,79	13,67	12,09
5	Công nghiệp chế biến dầu khí (đạm)	46,49	10,29	10,56	15,14	15,46
6	Dịch vụ dầu khí	32,40	5,09	5,0	5,67	2,12
III Tài chính						
1	Doanh thu (tỷ đồng)	566.000	620.200	579.660	548.739	585.129
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	17.500	45.000	76.098	54.456	46.496
3	Nộp ngân sách Nhà nước (tỷ đồng)	83.000	112.500	170.600	151.779	165.000

* Không bao gồm Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn từ năm 2023

CÁC CHỈ TIÊU VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG

Mục	Chỉ số	2020	2021	2022	2023	2024
A Môi trường						
1	Phát thải khí nhà kính trực tiếp (triệu tấn CO _{2e})	18,82	17,47	18,05	27,01	33,15
1.1	CO ₂	18,25	16,96	17,41	26,16	32,8
1.2	CH ₄	0,50	0,31	0,54	0,51	0,18
1.3	N ₂ O	0,08	0,19	0,09	0,12	0,15
2 Phát thải KNK theo lĩnh vực (triệu tấn CO_{2e})						
2.1	Thăm dò khai thác dầu khí	3,24	3,91	3,73	4,05	3,71
2.2	Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	0,12	0,22	0,24	0,10	0,10
2.3	Công nghiệp điện	11,93	10,55	11,10	19,78	26,70
2.4	Công nghiệp chế biến dầu khí (lọc dầu)	1,62	1,73	1,72	1,75	1,54
2.5	Công nghiệp chế biến dầu khí (đạm)	0,60	0,67	0,88	0,85	0,95
2.6	Dịch vụ dầu khí	1,31	0,35	0,38	0,47	0,14
3 Khí thải						
3.1	Tổng lưu lượng phát thải (tỷ m³)	136,0	104,0	133,0	144,5	216,6
3.2	SOx (tấn)	3.022	2.710	4.114	7.548	10.359
3.3	NOx (tấn)	17.339	13.414	9.521	36.413	54.272
4 Flare (tấn)		293.029	199.695	200.919	305.889	294.205
4.1	Khai thác dầu khí	280.000	187.636	188.499	293.789	284.913
4.2	Lọc hóa dầu	10.343	8.756	8.497	6.924	4.140
4.3	Sản xuất đạm	2.686	3.303	3.923	5.176	5.152
5 Tiêu thụ điện (triệu kWh)		1.204	1.233	1.279	583,2	597,0
6 Tiêu thụ nước (triệu m³)						
6.1	Nước mặt	2.045	2.481	2.407	3.420	2.757
6.2	Nước ngầm	0,123	0,119	0,096	0,068	0,043
6.3	Nước cấp	89,01	78,678	85,38	82,74	88,58

Mục	Chỉ số	2020	2021	2022	2023	2024
7	Nước thải (triệu m³)					
7.1	Nước thải sinh hoạt	1,60	1,27	1,56	1,36	1,28
7.2	Nước thải công nghiệp	228,74	364,20	296,74	205,91	285,29
7.3	Nước khai thác (khai thác dầu khí)	27,41	27,16	27,56	29,38	29,12
8	Chất thải					
8.1	Chất thải rắn sinh hoạt (tấn)	6.702	9.849	9.488	8.808	8.905
8.2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường (tấn)	893.053	718.215	607.304	611.119	799.069
8.3	Chất thải nguy hại (tấn)	12.893	5.012	13.301	9.312	10.964
8.4	Tro xỉ thải (nhiệt điện than) (tấn)	878.791	770.069	542.690	1.160.129	2.025.000
8.5	Mùn khoan thải (khai thác dầu khí)					
8.5.1	Mùn khoan nền nước (m ³)	7.513	7.854	10.845	7.688	6.571
8.5.2	Mùn khoan nền không nước (m ³)	946	941	478	NA	1.098
B	An toàn, sức khỏe					
1	Số người tử vong (người)	1	2	0	2	1
2	Tai nạn ghi nhận (tai nạn)	31	29	31	30	13
3	Tai nạn mất ngày công (tai nạn)	4	6	1	3	3
4	TRIR (tai nạn/triệu giờ)	0,32	0,35	0,30	0,29	0,13
5	LTIF (tai nạn/triệu giờ)	0,04	0,07	0,01	0,03	0,031
6	Số lao động (người)	41.130	54.839	54.271	53.608	54.195
7	Số lao động (nữ)	13.462	13.506	13.172	12.216	12.837
8	Số giờ làm việc (triệu giờ)	97,48	82,81	102,31	103,23	96,32



05.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT,
KINH DOANH NĂM 2024

BỨC TRANH CHUNG

Năm 2024 là một năm đầy biến động đối với kinh tế toàn cầu và Việt Nam, với những thách thức lớn từ bất ổn địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng và áp lực lạm phát. Trong bối cảnh đó, PVN tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025, với mục tiêu đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 5/1/2024 của Chính phủ.

PVN và các đơn vị đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đặt mục tiêu “khát vọng hơn” và đạt được những kết quả ấn tượng trong năm 2024. Dưới đây là kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất theo từng lĩnh vực cốt lõi:

Lĩnh vực	Kết quả thực hiện năm 2024
Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí	Sản lượng dầu thô: 9,87 triệu tấn (trong nước: 8,10 triệu tấn; ngoài nước: 1,77 triệu tấn)
	Sản lượng khí: 6,32 tỷ m ³
	Gia tăng trữ lượng: 15,2 triệu tấn quy dầu
	3 phát hiện dầu khí mới (Lô 09-1: mỏ Rồng; Lô PM3-CAA: mỏ Bunga Aster; Lô 15-2/17: mỏ Hải Sư Vàng)
	Đưa 2 mỏ/công trình vào khai thác (BK23, Bunga Aster)

Lĩnh vực	Kết quả thực hiện năm 2024
Công nghiệp khí	Khí khô: 6,4 tỷ m ³
	LPG: 3,08 triệu tấn
	Condensate: 76 nghìn tấn
Công nghiệp điện	Sản lượng điện: 29,02 tỷ kWh
Chế biến dầu khí	Xăng dầu: 6,7 triệu tấn (không gồm NSRP)
	Đạm: 1,85 triệu tấn
Dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao	Lần đầu tiên xuất khẩu sản phẩm công nghiệp dịch vụ năng lượng ngoài khơi, đánh dấu bước tiến mới của lĩnh vực năng lượng truyền thống và năng lượng tái tạo của Tập đoàn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2024

TÌM KIẾM, THĂM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Công tác tìm kiếm thăm dò năm 2024 đối mặt với nhiều thách thức do các khu vực tiềm năng tập trung ở vùng nước sâu, xa bờ, nhạy cảm về chính trị và xu hướng chuyển dịch sang năng lượng tái tạo làm giảm sức hấp dẫn của năng lượng hóa thạch. Tuy nhiên, PVN đã đạt được những kết quả nổi bật:

- » Gia tăng trữ lượng: 15,2 triệu tấn quy dầu, trong đó trong nước 14,5 triệu tấn, nước ngoài 0,7 triệu tấn. Hệ số bù trữ lượng đạt 1,07 lần, lần đầu tiên vượt hệ số 1 kể từ năm 2015.
- » Phát hiện mới: 3 phát hiện tại Lô 09-1 (mỏ Rồng), Lô PM3-CAA (mỏ Bunga Aster) và Lô 15-2/17 (mỏ Hải Sư Vàng).
- » Đưa vào khai thác: Giàn BK23 (19/10/2024, sớm 57 ngày) và mỏ Bunga Aster (5/5/2024).
- » Sản lượng khai thác:
 - » Dầu thô: 9,87 triệu tấn (vượt 20,4% kế hoạch), trong đó trong nước 8,10 triệu tấn (vượt 20,7%), nước ngoài 1,77 triệu tấn (vượt 18,9%).
 - » Khí: 6,32 tỷ m³ (vượt 23,9% kế hoạch).
- » Hoạt động khoan: Hoàn thành 53 giếng khoan (11 thăm dò thăm lượng, 42 khai thác), với 2.929 km² địa chấn 3D tại Lô B&48/95 và 52/97.

Một số khó khăn vẫn tiếp diễn gồm sự suy giảm sản lượng tự nhiên (6,1%) và chậm tiến độ tại một số dự án phức tạp như Cá Voi Xanh.



GIA TĂNG TRỮ LƯỢNG:

15,2
TRIỆU TẤN QUY DẦU



PHÁT HIỆN MỚI:

3 phát hiện tại
Lô 09-1
(mỏ Rồng),
Lô PM3-CAA
(mỏ Bunga
Aster) và Lô
15-2/17 (mỏ
Hải Sư Vàng)



ĐƯA VÀO KHAI THÁC:

Giàn BK23
(19/10/2024, sớm 57
ngày) và mỏ Bunga
Aster (5/5/2024)



CÔNG NGHIỆP KHÍ

Năm 2024, nhu cầu tiêu thụ khí giảm do huy động điện thấp, nhưng Tập đoàn vẫn vượt kế hoạch với sản lượng:

- » Khí khô: 6,4 tỷ m³ (vượt 3%), giảm 10% so với 2023.
- » LPG: 3,08 triệu tấn (vượt 66%), tăng 25% so với 2023.
- » Condensate: 76 nghìn tấn (đạt 100%).

Doanh thu hợp nhất của lĩnh vực công nghiệp khí đạt 105,9 nghìn tỷ đồng (vượt 50%), lợi nhuận trước thuế 13,2 nghìn tỷ đồng (vượt 82%). Đặc biệt PV GAS đã ghi dấu ấn với kinh doanh LNG quốc tế (70 nghìn tấn), vận chuyển LNG bằng đường sắt từ 11/9/2024 và hoàn thành dự án bồn chứa LPG Thị Vải.

Một số khó khăn bao gồm sản lượng khí chỉ đạt 85,4% khả năng cung cấp (7,4 tỷ m³) do nhu cầu điện giảm và khó khăn trong thu hồi công nợ từ các nhà máy điện.



KHÍ KHÔ:

6,4
tỷ m³



LPG:

3,08
triệu tấn

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN

Sản lượng điện năm 2024 đạt 29,02 tỷ kWh (95,8% kế hoạch), tăng 25,8% so với 2023, chiếm khoảng 10% tổng sản lượng điện quốc gia (ước tính 290 tỷ kWh), trong đó các đơn vị đóng góp cụ thể như sau:

- » Các nhà máy điện thuộc PV Power: 15,92 tỷ kWh.
- » Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: 7,03 tỷ kWh.
- » Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 6,08 tỷ kWh.

Về đầu tư, Nhà máy Nhơn Trạch III và IV đạt tiến độ EPC 95%, dự kiến vận hành thương mại vào 2025. PV Power cũng đầu tư trạm sạc xe điện đầu tiên và đưa vào hoạt động từ 1/11/2024.

Tuy nhiên, việc huy động điện trong năm 2024 không đạt kỳ vọng do ưu tiên năng lượng tái tạo và giá khí tăng.



NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN
SÔNG HẬU 1:

7,03
tỷ kWh



NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN
THÁI BÌNH 2:

6,08
tỷ kWh

CHẾ BIẾN DẦU KHÍ

Năm 2024 có bối cảnh khó khăn cho lĩnh vực chế biến dầu khí, cụ thể biên lợi nhuận lọc dầu giảm mạnh, cạnh tranh gay gắt từ nhiên liệu nhập khẩu và giá khí đầu vào cao. Tuy nhiên PVN và các đơn vị đã tiến hành điều tiết sản xuất và duy trì công suất vận hành các nhà máy ở mức độ cao, với sản lượng cụ thể:

- » Xăng dầu: 6,7 triệu tấn (vượt 15,7% so với kế hoạch), giảm 8,9% so với 2023.
- » Đạm: 1,85 triệu tấn (vượt 6,1% so với kế hoạch), tăng 4,6% so với 2023, trong đó xuất khẩu 415 nghìn tấn, đạt giá trị ~178,2 triệu USD.



XĂNG DẦU

6,7

triệu tấn



ĐẠM

1,85

triệu tấn

BSR đã hoàn thành bảo dưỡng tổng thể lần 5, vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất an toàn, hiệu quả, đạt công suất 110%, doanh thu 125,3 nghìn tỷ đồng (vượt 31%), nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 736 tỷ đồng do biên lợi nhuận lọc dầu suy giảm 6 tháng cuối năm. PVCFC và PVFCCo duy trì thị phần phân bón trên 70% nhu cầu phân bón cả nước, phát triển sản phẩm mới như CO₂ thực phẩm và hydro xanh.



BSR VẬN HÀNH NHÀ MÁY
LỌC DẦU DUNG QUẤT ĐẠT
CÔNG SUẤT

110%

DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ CHẤT LƯỢNG CAO

Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí tiếp tục có sự tăng trưởng trong cơ cấu kinh doanh của Tập đoàn với doanh thu đạt 123,8 nghìn tỷ đồng (tăng 8% so với 2023), chiếm 12% tổng doanh thu Tập đoàn.

PTSC đã đạt nhiều thành tựu trong xây lắp các công trình như hoàn thành Topside HL2, HL3 và bồn LPG Thị Vải; trúng thầu thi công chế tạo, lắp đặt 33 chân đế điện gió ngoài khơi cho Orsted và 4 trạm biến áp cho dự án Baltica. Các đơn vị PVD, PVTrans, PTSC đều vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, mặc dù còn các khó khăn như biến động giá nguyên vật liệu và cạnh tranh quốc tế.

TỔNG KẾT

Năm 2024, PVN và các đơn vị đã vượt qua nhiều thách thức để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch, là năm thứ ba liên tiếp lập kỷ lục mới về tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 9% tổng GDP cả nước, nộp NSNN toàn Tập đoàn đạt 165 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 9% tổng thu ngân sách của cả nước. Lần đầu tiên đạt kỷ lục toàn diện về các chỉ tiêu tài chính, bao gồm: Doanh thu hợp nhất đạt 585,1 nghìn tỷ đồng; Doanh thu Công ty mẹ - PVN đạt 265,1 nghìn tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ - PVN đạt 31,1 nghìn tỷ đồng. Kết quả này khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế và nỗ lực chuyển dịch năng lượng của PVN các đơn vị, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn mới.



CHẾ TẠO, LẮP ĐẶT

33

CHÂN ĐẾ ĐIỆN GIÓ
 NGOÀI KHƠI CHO ORSTED

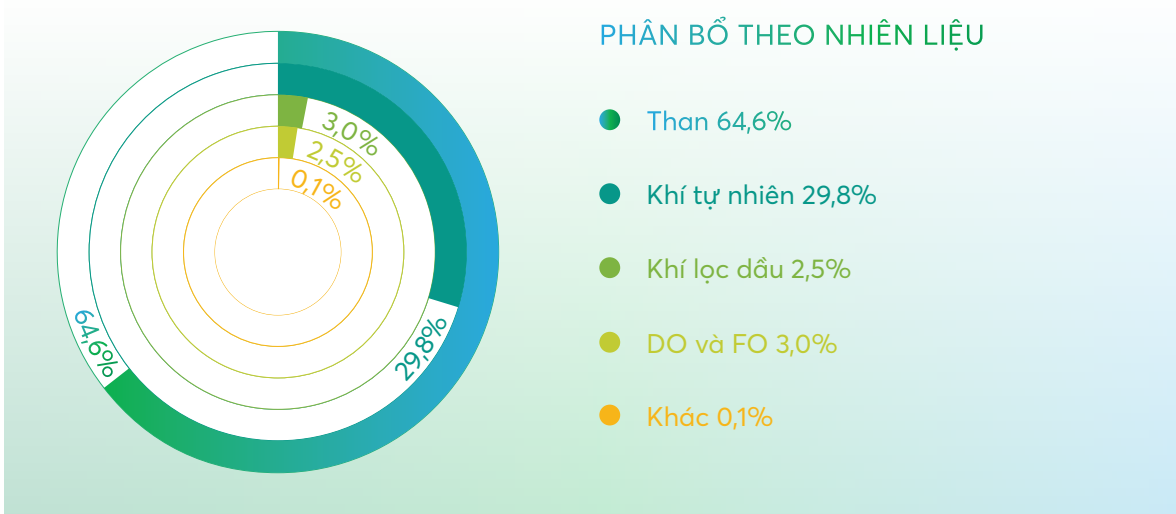
06.

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

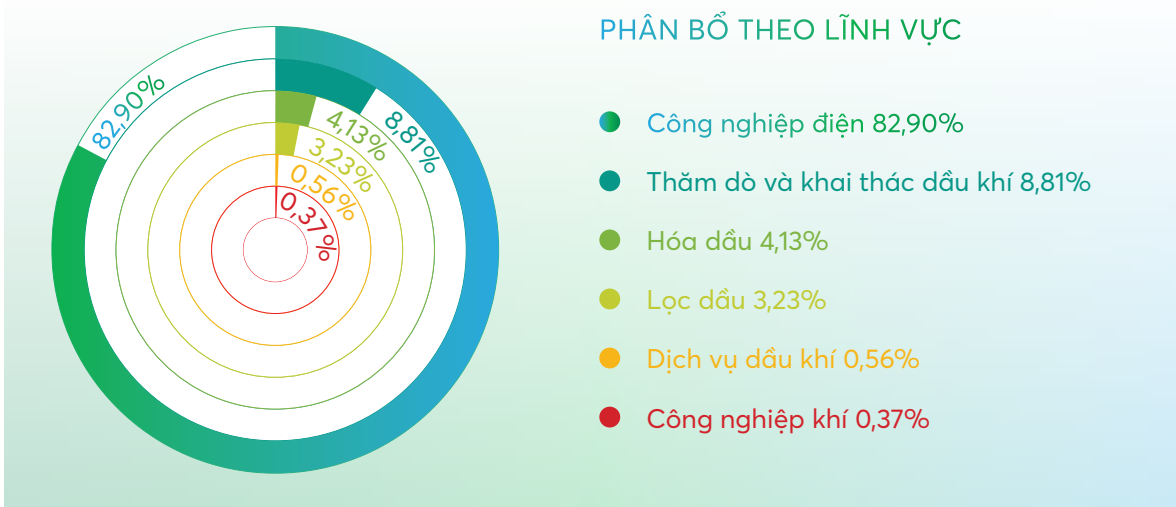
NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ, CƯỜNG ĐỘ NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

Lượng nhiên liệu và điện tiêu thụ của các đơn vị được thống kê định kỳ. Năm 2024, tổng tiêu thụ nhiên liệu tại PVN và các đơn vị là 374,1 triệu GJ, trong đó tiêu thụ than chiếm 64,6%, khí tự nhiên chiếm 29,8%, khí lọc dầu chiếm 2,5%, DO và FO là 3,0%,



Theo lĩnh vực sản xuất, công nghiệp điện là lĩnh vực tiêu thụ phần lớn nhiên liệu với 310,1 triệu GJ, tương đương với gần 82,9% tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ. Sự gia tăng đáng kể của nhiên liệu tiêu thụ trong năm 2024 chủ yếu đến từ sự gia tăng sản lượng điện sản xuất của PVN và đơn vị từ 23,07 tỷ kWh trong năm 2023 lên hơn 29,02 tỷ kWh trong năm 2024.



Lĩnh vực	Tiêu thụ nhiên liệu (triệu GJ)	Tiêu thụ điện lưới (triệu kWh)
Khai thác dầu khí	32,9	31,0
Công nghiệp khí	1,4	126,4
Công nghiệp điện	310,1	132,2
Lọc dầu	12,1	5,5
Hóa dầu	15,5	238,4
Dịch vụ dầu khí	2,1	63,4
Tổng cộng	374,1	597

CƯỜNG ĐỘ NĂNG LƯỢNG

Cường độ năng lượng năm 2024 cho các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn được trình bày trong bảng dưới đây.

Lĩnh vực	Đơn vị tính	Cường độ năng lượng 2023	Cường độ năng lượng 2024
Khai thác dầu khí	GJ/TOE	1,98	2,79
Công nghiệp khí	GJ/ngày m³	0,22	0,22
Công nghiệp điện	GJ/MWh	10,18	10,67
Lọc dầu	GJ/tấn xăng dầu	1,85	2,08
Sản xuất đạm	GJ/tấn sản phẩm	8,56	8,35

KIỂM KÊ KNK THEO PHẠM VI 1, 2, 3

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

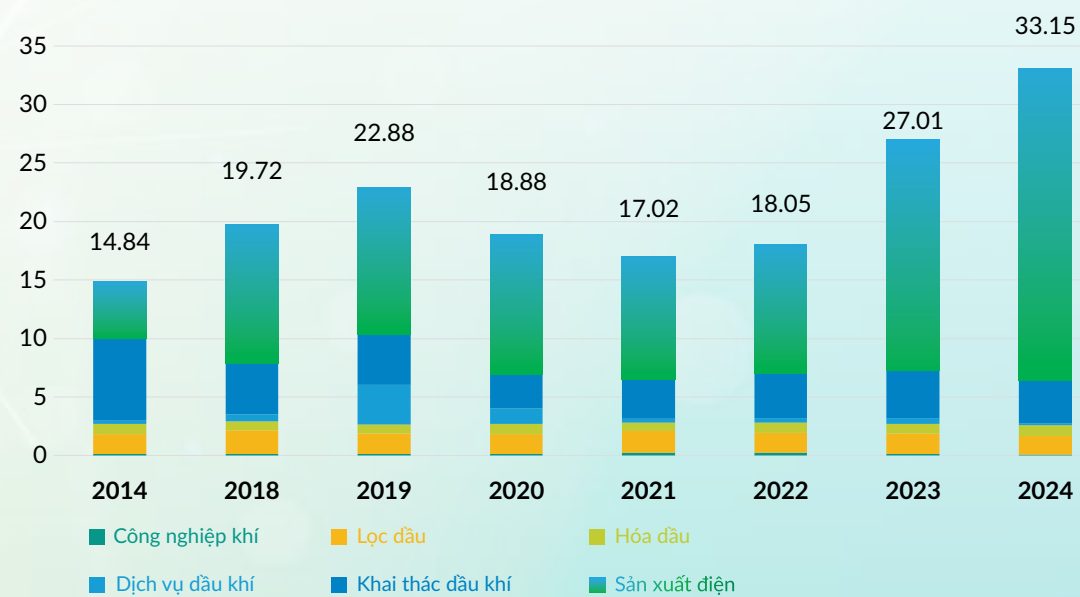
Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và các khóa tập huấn với các đơn vị quốc tế trong lĩnh vực kiểm kê khí nhà kính, PVN đã xây dựng hướng dẫn kiểm kê cho toàn lĩnh vực dầu khí từ năm 2022. Công tác kiểm kê KNK được phổ biến, hướng dẫn để các đơn vị có thể chủ động kiểm kê và báo cáo định kỳ hằng năm.

PVN áp dụng phương pháp kiểm soát hoạt động vận hành trong kiểm kê và báo cáo phát thải KNK. Chỉ số tiềm năng làm nóng lên toàn cầu GWP 100, tham khảo Báo cáo đánh giá lần thứ 5 của IPCC (AR5) được áp dụng để quy đổi lượng phát thải của các KNK. Hệ số phát thải cho các lĩnh vực hoạt động của PVN và các đơn vị được tham khảo từ các tài liệu của IPCC, API và UKOOA.

PHÁT THẢI KNK PHẠM VI 1

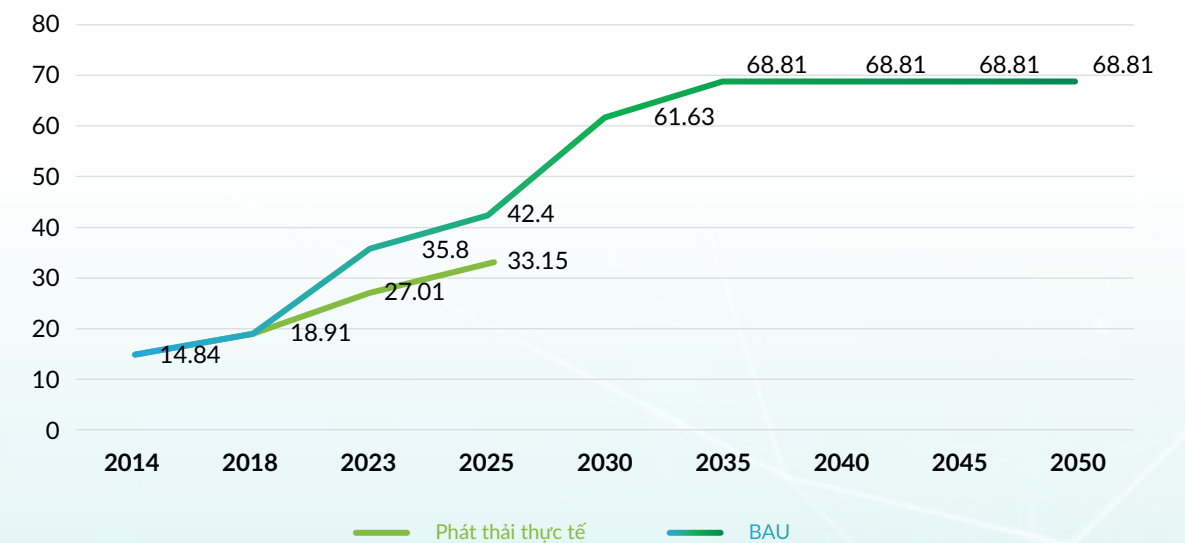
Khí nhà kính thuộc phạm vi 1 của PVN và các đơn vị được bao gồm các nguồn tĩnh (từ các hoạt động đốt nhiên liệu, phát tán và các quá trình sản xuất) và các nguồn di động (phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, trực thăng).

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (MT CO_{2e})



Năm 2024, tổng lượng phát thải KNK trong phạm vi 1 là 33.15 triệu tấn CO_{2e}, tăng đáng kể so với năm 2023. Lượng phát thải tăng lên chủ yếu do sản lượng huy động của các nhà máy nhiệt điện than đều ở mức cao. Trong năm 2024, sản lượng điện than của PVN và đơn vị là hơn 19 tỷ kWh, chiếm 65% tổng sản lượng điện (công suất đặt của điện than chiếm 54%).

PHÁT THẢI THỰC TẾ SO VỚI PHÁT THẢI THEO KỊCH BẢN
PHÁT TRIỂN THÔNG THƯỜNG CỦA PVN



Lĩnh vực	Phát thải (mtCO _{2e})	Cường độ phát thải
Khai thác dầu khí	3,71	0,27 tCO _{2e} /TOE
Công nghiệp khí	0,10	15,62 tCO _{2e} /triệu m ³ khí khô
Công nghiệp điện	26,70	0.92 tCO _{2e} /MWh
Lọc dầu	1,54	0.23 tCO _{2e} /tấn xăng dầu
Sản xuất đạm	0,95	0,51 tCO _{2e} /tấn ure
Dịch vụ dầu khí	0,14	Không áp dụng

PHÁT THẢI KNK PHẠM VI 2

Phát thải phạm vi 2 là phát thải khí nhà kính gián tiếp từ việc mua điện của các cơ sở sản xuất, tòa nhà văn phòng, căn cứ hậu cần trên bờ, cảng dịch vụ. PVN ghi nhận số liệu lượng điện mua từ lưới điện quốc gia của các đơn vị và áp dụng hệ số phát thải lưới điện Việt Nam theo Công văn số 1726/BĐKH-PTCBT ngày 3/12/2024 của Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) là 0,6592 tCO₂/MWh. Theo đó, các đơn vị đã mua 587,3 triệu KWh từ điện lưới và lượng phát thải gián tiếp theo phạm vi 2 là 0,387 triệu tấn CO_{2e}.

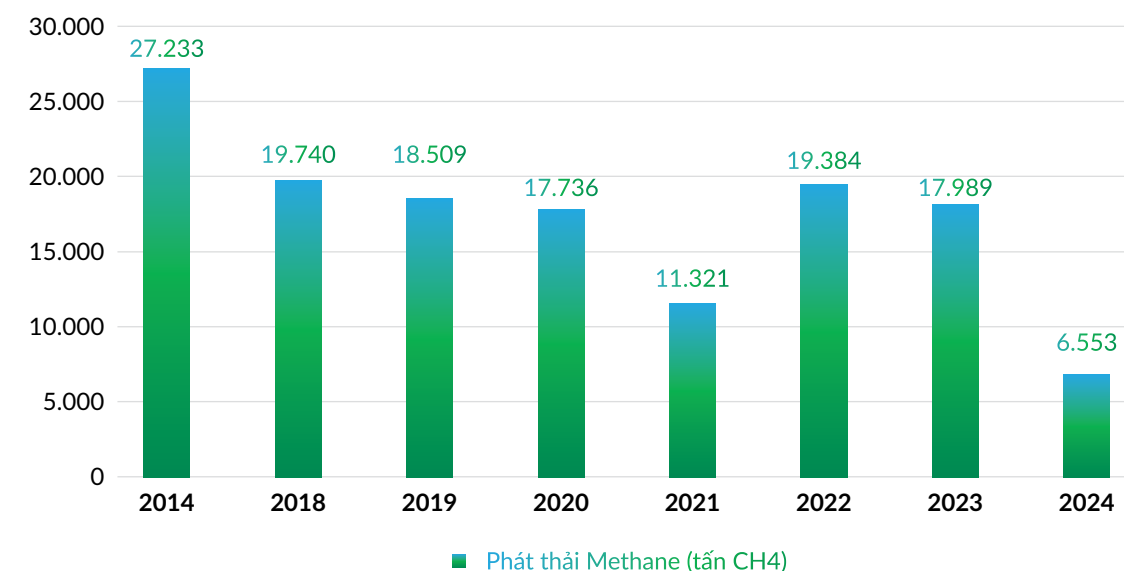
PHÁT THẢI KNK PHẠM VI 3

Phát thải phạm vi 3 được tính toán đối với quá trình sử dụng sản phẩm bán (CAT11) từ các hoạt động của PVN và các đơn vị như sản xuất xăng dầu, hóa dầu, đạm. Cụ thể, các sản phẩm của PVN và các đơn vị đã tạo ra phát thải gián tiếp ở phạm vi 3 là 41,05 triệu tấn CO_{2e}.

PHÁT THẢI KHÍ METHANE

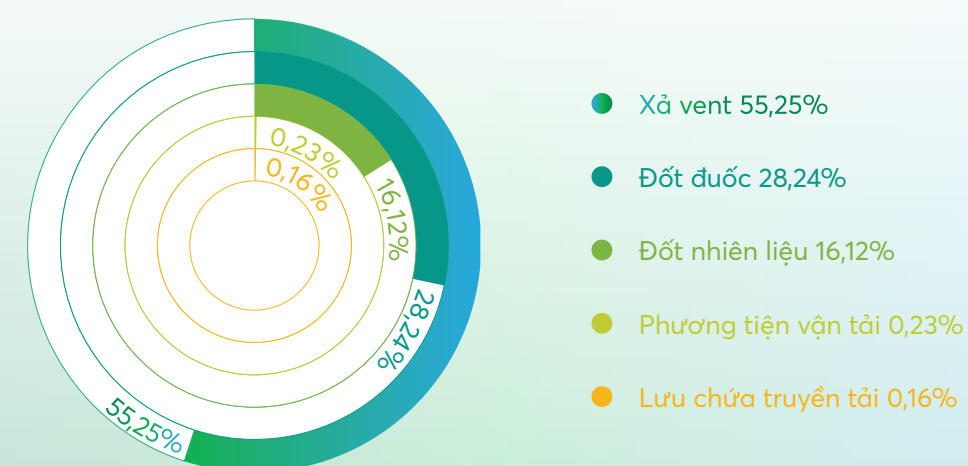
Trong phạm vi phát thải khí nhà kính phạm vi 1 đã nêu trên, lượng phát thải khí methane được PVN đặc biệt quan tâm vì đây là loại khí nhà kính đặc trưng của lĩnh vực khai thác dầu khí cũng như xuyên suốt chuỗi giá trị của ngành dầu khí.

PHÁT THẢI METHANE (TẤN CH₄)



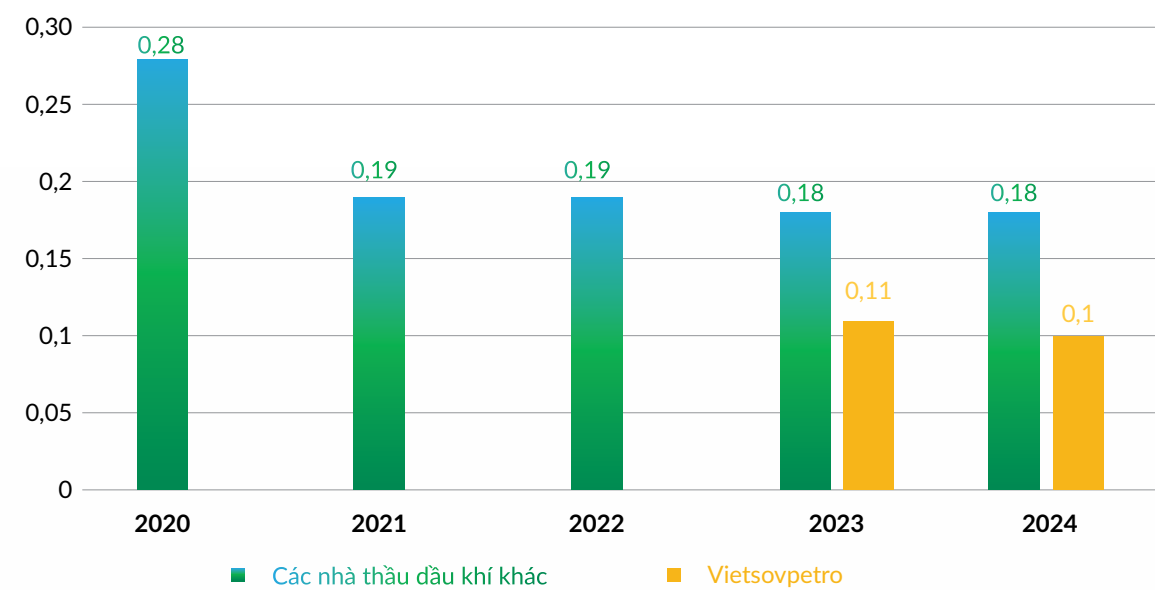
Năm 2024, PVN và các đơn vị phát thải 6.553 tấn methane, trong đó lượng phát thải methane của lĩnh vực khai thác dầu khí chiếm phần lớn với 5.586 tấn.

PHÁT THẢI METHANE THEO TỪNG NGUỒN TRONG KHAI THÁC DẦU KHÍ

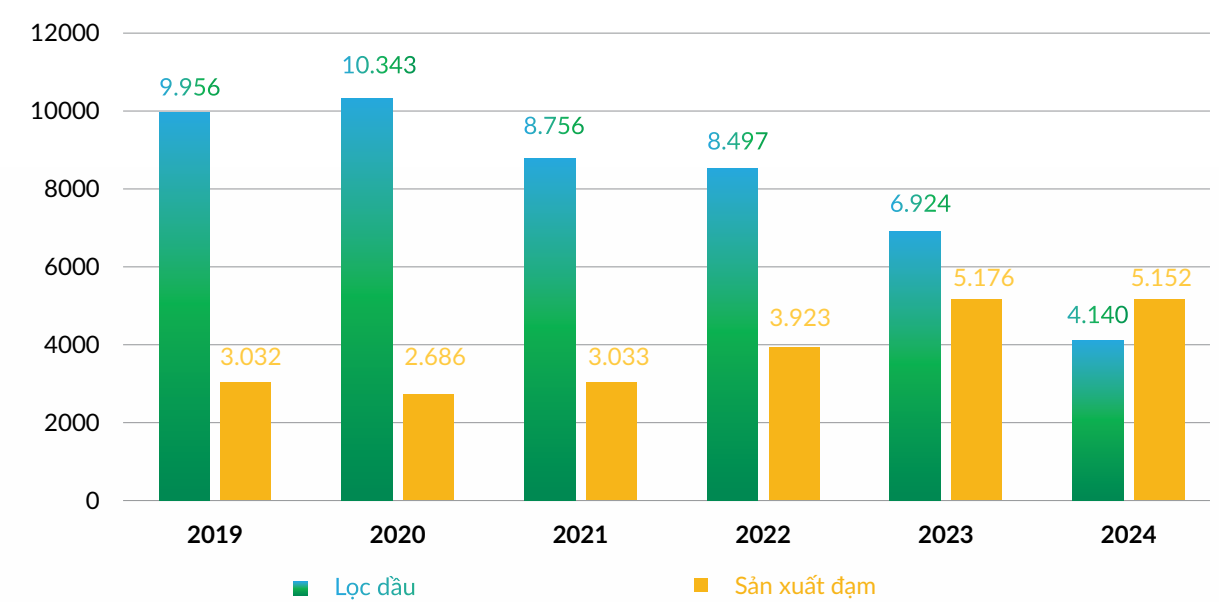


Trong các lĩnh vực hoạt động của chuỗi giá trị dầu khí, đốt đuốc và xả bỏ khí là nguồn phát thải methane chủ yếu. Trong năm 2024, lượng khí đốt đuốc tại các công trình khai thác dầu khí là 0,285 triệu tấn và tại nhà máy lọc hóa dầu trên bờ là 9.292 tấn.

LƯỢNG KHÍ ĐỐT BỎ NGOÀI KHƠI



LƯỢNG KHÍ ĐỐT BỎ TẠI CÁC NHÀ MÁY DẦU KHÍ TRÊN BỜ



Để giảm thiểu lượng methane trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, PVN đang làm việc với các đối tác quốc tế để có cơ sở hỗ trợ cơ quan nhà nước đặt ra khung quản lý, nâng cao nhận thức và giới thiệu công nghệ giám sát, giảm thiểu tới các đơn vị, nhà thầu khai thác dầu khí.



07.

THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

Trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu, sự chuyển mình trở thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng là bước phát triển tất yếu để hướng tới phát triển bền vững. PVN xác định tập trung phát triển trên ba trụ cột chiến lược: Năng lượng - Công nghiệp - Dịch vụ, với Năng lượng là trụ cột cốt lõi.



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

NĂNG LƯỢNG



CÔNG
NGHIỆP



DỊCH
VỤ

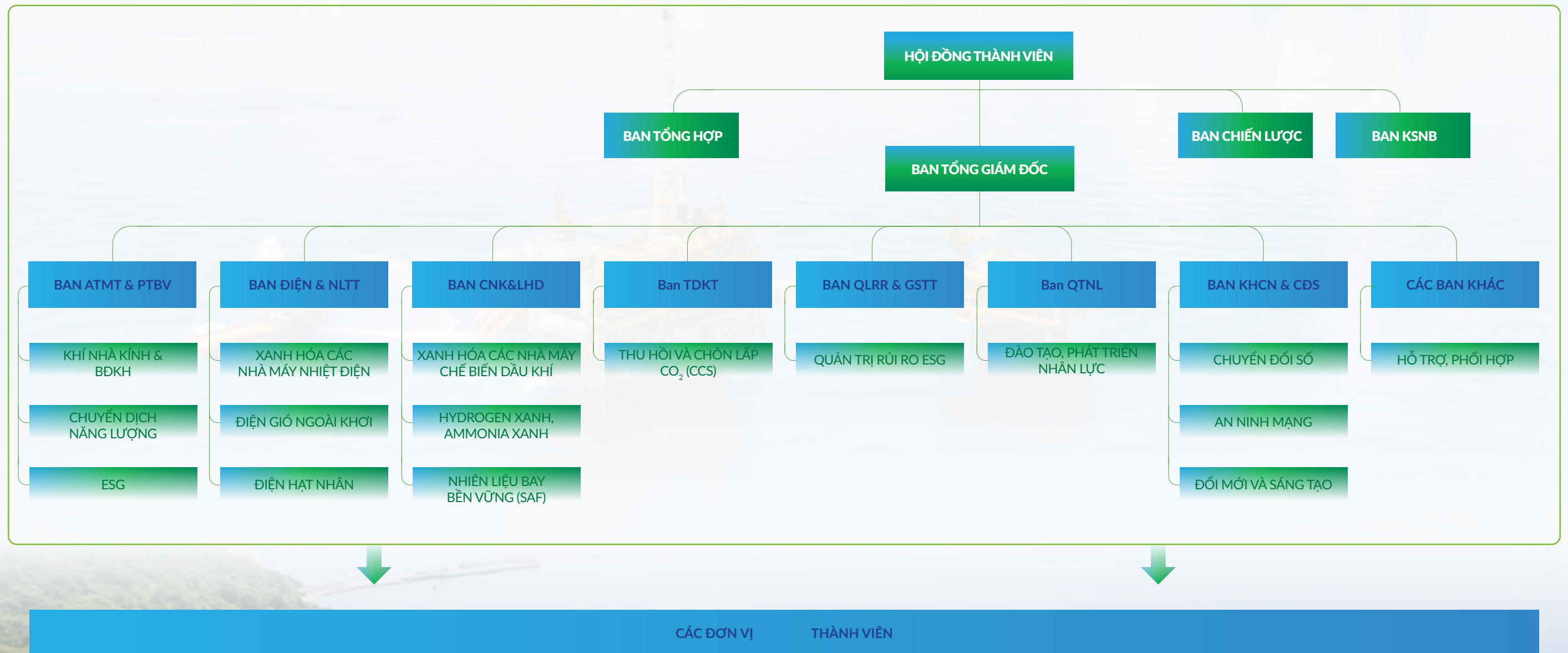


Để bảo đảm định hướng phát triển bền vững, PVN và các đơn vị tiếp tục thực hiện: (i) thúc đẩy lĩnh vực mũi nhọn của công nghiệp năng lượng; (ii) tiếp tục tập trung vào E&P song song với các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính; (iii) tập trung phát triển hạ tầng cho công nghiệp khí, đặc biệt là sử dụng LNG khi nguồn khí thiên nhiên trong nước sụt giảm; (iv) nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực lọc hóa dầu thông qua phát triển các sản phẩm hóa dầu, hóa chất, vật liệu mới có giá trị cao; (v) thúc đẩy nghiên cứu tích hợp năng lượng tái tạo với các lĩnh vực có lợi thế; xoay quanh trọng tâm gồm ứng phó với biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng.

QUẢN TRỊ, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Liên quan đến lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu (BĐKH), thực hiện chuyển dịch năng lượng (CDNL), PVN đã chủ động đánh giá hiện trạng, xây dựng hệ thống tài liệu hướng dẫn liên quan giúp các đơn vị và nhà thầu dầu khí xây dựng năng lực và tổ chức thực hiện các công tác kiểm kê khí nhà kính (KNK), giảm phát thải khí nhà kính, chuẩn bị tham gia thị trường carbon và chuyển dịch năng lượng.

Trong năm 2024, PVN đã kiện toàn công tác phát triển bền vững thông qua việc sắp xếp lại vai trò của các Ban. Ban An toàn môi trường & Phát triển bền vững được thành lập, đóng vai trò đầu mối trong công tác phát triển bền vững với những nhiệm vụ mới bao gồm chuyển dịch năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng và thực thi ESG. Các Ban có liên quan khác tập trung vào các dự án, công việc cụ thể trên cơ sở lĩnh vực chuyên môn của mình.



RỦI RO VÀ CƠ HỘI TỪ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Với cơ sở hạ tầng sản xuất năng lượng trải dài khắp các vùng miền, Tập đoàn được đánh giá sẽ chịu nhiều rủi ro vật lý từ biến đổi khí hậu tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, xu hướng chuyển dịch năng lượng, hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch tiếp tục là rủi ro có tính ảnh hưởng trong dài hạn với hoạt động của Tập đoàn.

RỦI RO VẬT LÝ

Đối với các công trình dầu khí trên biển:

- » Bão mạnh, sóng lớn: Gây hư hỏng giàn khai thác, đứt neo tàu FPSO, đứt cáp đường ống, ảnh hưởng đến an toàn thiết bị và con người. Thời tiết xấu kéo dài khiến phải tạm dừng khai thác, làm giảm sản lượng và doanh thu.
- » Nhiệt độ cao hơn: Rút ngắn tuổi thọ thiết bị, tăng chi phí bảo trì cho đường ống và giàn.
- » Nguy cơ tăng chi phí: Gia tăng chi phí bảo trì, sửa chữa cơ sở hạ tầng. Các công ty bảo hiểm có thể tăng phí bảo hiểm cho các công trình khai thác dầu khí và cơ sở hạ tầng ngoài khơi do rủi ro thiên tai cao hơn.

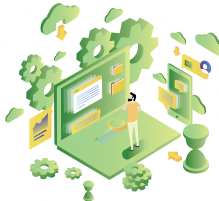
Đối với các công trình dầu khí trên bờ:

- » Nhiệt độ cao hơn: Gây giảm hiệu suất thiết bị, ảnh hưởng đến điều kiện lao động, tăng nguy cơ cháy nổ và chi phí làm mát. Gây khó khăn cho hệ thống làm mát trong nhà máy điện và hóa chất. Phát sinh thêm rò rỉ VOC, tăng nguy cơ cháy nổ.
- » Mưa lớn, bão lũ, ngập lụt: Gây ảnh hưởng đến đường vận chuyển nguyên vật liệu, hạ tầng kho cảng, bể chứa, nguy cơ tràn dầu. Tăng nguy cơ chập điện, cháy nổ tại kho xăng dầu, nhà máy hóa chất, trạm phân phối điện.
- » Ăn mòn - lão hóa thiết bị do ẩm ướt và dao động nhiệt: Giảm tuổi thọ thiết bị và tăng chi phí bảo trì.
- » Nước biển dâng, sóng lớn: Xói mòn ven biển dẫn đến sự suy thoái của các đê chắn sóng ven biển.
- » Xâm nhập mặn: Giảm diện tích sản xuất nông nghiệp gây ảnh hưởng gián tiếp đến thị trường phân bón.

Để thích ứng với những rủi ro này, PVN đã xây dựng công cụ đánh giá định lượng rủi ro vật lý từ biến đổi khí hậu để các đơn vị thành viên có thể chủ động lường trước mức độ đe dọa của các hiện tượng cực đoan. Cùng với đó, đối với các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, hạn hán, lũ lụt, PVN sẽ chủ động gửi công điện nhắc nhở các đơn vị thành viên để có biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại tối đa.

RỦI RO CHUYỂN DỊCH

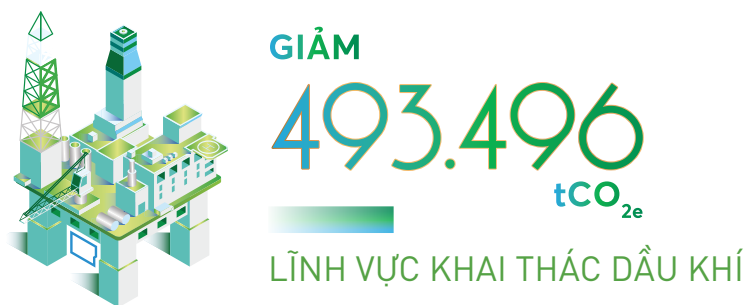
Biến đổi khí hậu không chỉ là thách thức, mà còn là động lực thúc đẩy chuyển đổi mô hình kinh doanh, nâng cấp công nghệ và tăng trưởng bền vững. Việc nhận diện rủi ro - cơ hội theo cặp sẽ giúp PVN và các đơn vị thiết kế chiến lược ESG thực chất, không chỉ đối phó mà còn tạo lợi thế cạnh tranh.

Nhóm rủi ro	Mô tả rủi ro	Cơ hội
 CHÍNH SÁCH & PHÁP LÝ	Gồm các quy định mới về kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải, tham gia thị trường carbon và trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất. Các quy định này đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư vào hệ thống đo lường, quản lý phát thải, chịu chi phí tín chỉ carbon và bảo đảm trách nhiệm xử lý chất thải sau tiêu dùng.	Việc sớm tuân thủ các quy định về kiểm kê KNK, thị trường carbon và EPR giúp doanh nghiệp xây dựng uy tín với cơ quan nhà nước và đối tác quốc tế, từ đó dễ dàng tiếp cận vốn vay ưu đãi, tín chỉ carbon và các chương trình tài chính khí hậu. Đồng thời, các đơn vị có thể bán tín chỉ carbon hoặc bán tín chỉ năng lượng tái tạo (VD: thủy điện).
 CÔNG NGHỆ & VẬN HÀNH	Việc chuyển đổi sang công nghệ sạch đòi hỏi chi phí đầu tư cao, trong khi công nghệ mới CCS, hydrogen, SAF, điện gió ngoài khơi còn thiếu hạ tầng hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ giá, rủi ro kỹ thuật lớn. Đồng thời, công nghệ cũ có thể trở thành tài sản kém hiệu quả, bị loại bỏ khỏi các gói tài trợ và mất khả năng cạnh tranh trong dài hạn.	Việc đầu tư vào công nghệ hiệu suất cao, tối ưu hóa nhiệt - điện - khí, tái cấu trúc vận hành giúp tiết giảm chi phí năng lượng, đồng thời giảm phát thải CO ₂ . Đây là cơ hội để các đơn vị xây dựng mô hình sản xuất "xanh hơn - hiệu quả hơn" như tích hợp năng lượng tái tạo, hydrogen/ammonia xanh, chuỗi CCS.
 THỊ TRƯỜNG & TÀI CHÍNH	Sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng (ưu tiên sản phẩm xanh), cùng việc các nhà đầu tư, ngân hàng siết tiêu chí ESG khiến các dự án nhiên liệu hóa thạch truyền thống khó tiếp cận vốn. Cạnh tranh tăng lên từ các sản phẩm thay thế như nhiên liệu sinh học, điện gió, điện mặt trời, hydrogen. Ngoài ra, rào cản kỹ thuật như CBAM cũng làm khó hoạt động xuất khẩu.	Các đơn vị có thể phát triển các sản phẩm mới đáp ứng tiêu chuẩn môi trường như SAF, các sản phẩm nhiên liệu sinh học, phân bón ít phát thải. Điều này không chỉ mở rộng thị phần nội địa mà còn tăng khả năng tiếp cận các thị trường khó tính như EU thông qua việc đáp ứng yêu cầu CBAM.
 MINH BẠCH & NĂNG LỰC TUÂN THỦ ESG	Ngày càng nhiều đối tác yêu cầu doanh nghiệp công bố ESG theo chuẩn quốc tế (GRI, IFRS, EU CSRD). Việc thiếu hệ thống quản trị dữ liệu, năng lực nhân sự ESG và quy trình báo cáo chuẩn hóa khiến doanh nghiệp dễ bị loại khỏi các liên kết giá trị toàn cầu. Việc không công bố ESG đầy đủ còn làm giảm niềm tin của nhà đầu tư và các bên liên quan khác.	Việc đầu tư vào hệ thống báo cáo ESG, đào tạo nhân sự và tích hợp ESG vào chiến lược sẽ giúp doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu của nhà đầu tư, cổ đông và đối tác. Đây là cơ hội để nâng tầm thương hiệu, minh chứng cho cam kết phát triển bền vững, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để tham gia các liên minh, chuỗi giá trị toàn cầu có yếu tố ESG bắt buộc.

MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ TÌNH HÌNH GIẢM PHÁT THẢI KNK

MỤC TIÊU, CAM KẾT VỀ GIẢM PHÁT THẢI KNK

PVN cập nhật và hoàn thiện các tài liệu có tính định hướng lâu dài bao gồm Kế hoạch chuyển dịch năng lượng, Kế hoạch giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Song song với đó, PVN cùng các đơn vị vẫn tiếp tục triển khai các cải tiến về công nghệ tại các cơ sở sản xuất để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải.



Nhóm giải pháp	Mô tả chi tiết
Tối ưu hóa vận hành và thiết bị	Nâng cấp máy nén khí để giảm khí đốt flare; cải hoán hệ thống xử lý nước vỉa để giảm thời gian nung dầu bằng FO; lắp heat exchanger chống lắng sáp trong giếng khai thác
Thay thế đèn chiếu sáng	Chuyển đổi hệ thống chiếu sáng từ đèn huỳnh quang, halogen sang đèn LED tại giàn khoan, công trình biển và văn phòng
Tối ưu hoạt động tàu và phương tiện	Lập kế hoạch chi tiết và tối ưu hành trình tàu dịch vụ, chuyển bay đổi ca, điều động phương tiện dựa theo điều kiện thời tiết
Thu hồi năng lượng thừa và sử dụng năng lượng sạch hơn	Thu hồi nhiệt từ khí xả để gia nhiệt dầu; sử dụng điện từ bờ thay vì máy phát trên tàu; cấp điện tập trung từ turbine khí tại mỏ Bạch Hổ - Rồng
Nâng cấp điều hòa và động cơ hiệu suất cao	Thay điều hòa cũ bằng inverter, sử dụng động cơ điện có roto nam châm vĩnh cửu, lắp biến tần cho bơm dầu

Tổng lượng giảm phát thải của lĩnh vực thông qua các nhóm giải pháp nêu trên được ước tính ở mức giảm 493.496 tCO_{2e}.



Nhóm giải pháp	Mô tả chi tiết
Thay thế thiết bị tiết kiệm điện (đèn LED)	Thay thế đèn Sodium, Metal Halide, đèn huỳnh quang bằng đèn LED hiệu suất cao tại các khu vực chiếu sáng
Cải tiến quy trình vận hành nhà máy	Tối ưu các tiến trình vận hành thiết bị, điều chỉnh nhiệt độ hơi, tăng hiệu suất vận hành turbine hơi
Tăng hiệu quả thiết bị phụ trợ	Cải tạo hệ thống HVAC, nâng cao hiệu quả trao đổi nhiệt, vệ sinh thiết bị, cải thiện hiệu suất bơm rút chân không bình ngưng, lắp biến tần hiệu quả
Quản lý vận hành và nội vi	Tăng cường bảo dưỡng, khắc phục rò rỉ khí, điều chỉnh nhiệt độ điều hòa, dán nhãn tiết kiệm năng lượng, quản lý tối ưu hệ thống vận hành

Tổng lượng giảm phát thải của lĩnh vực thông qua các nhóm giải pháp nêu trên được ước tính ở mức 120.705,5 tCO_{2e}.



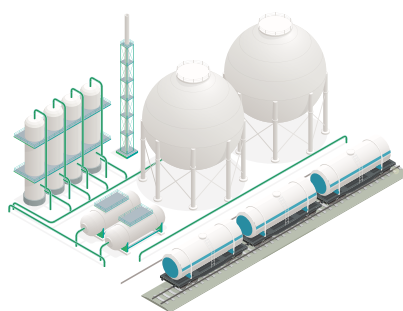
Nhóm giải pháp	Mô tả chi tiết
Tối ưu tốc độ quay	Điều chỉnh tốc độ thiết bị như turbine, bơm... để giảm tiêu hao năng lượng
Chuyển đổi amine DEA sang MDEA	Nâng cao hiệu suất hấp thụ CO ₂ trong quá trình xử lý khí
Tối ưu nhiệt độ đầu vào	Tối ưu thông số đầu vào để cải thiện hiệu suất trao đổi nhiệt
Tăng trao đổi nhiệt	Lắp thiết bị trao đổi nhiệt bổ sung
Sử dụng N2 thay khí nhiên liệu cho đốc đốt	Giảm khí đốt được, cắt giảm phát thải trực tiếp
Tối ưu hóa hệ thống năng lượng, áp dụng ISO 50001	Giám sát EII, tối ưu năng lượng toàn hệ thống

Tổng lượng giảm phát thải của lĩnh vực thông qua các nhóm giải pháp nêu trên được ước tính ở mức 34.700 tCO_{2e}.



Nhóm giải pháp	Mô tả chi tiết
Cải tiến thiết bị & thu hồi năng lượng	Tối ưu công suất nhà máy, thu hồi gas, tối ưu trao đổi nhiệt, thu hồi CO ₂ thô
Phát triển sản phẩm giảm phát thải	Sản xuất phân bón N46.Plus và Urê Bio giảm phát thải khí nhà kính
Tiết kiệm năng lượng	Thu hồi khí xả nguội, tối ưu LTS, thu hồi hydro
Cải tiến thiết bị & thu hồi năng lượng	Nâng công suất NH ₃ , thay thế đĩa tháp Urê, thu hồi nhiệt từ condensate và khí xả nguội trung áp
Giảm phát thải khí nhà kính	Vận hành hệ thống thu hồi CO ₂ CRU; chương trình trồng 300.000 cây xanh
Tiết kiệm năng lượng vận hành	Tối ưu hệ thống nước làm mát, giảm tiêu hao khí flare, chuyển đổi steam turbine sang motor điện

Tổng lượng giảm phát thải của lĩnh vực thông qua các nhóm giải pháp nêu trên được ước tính ở mức 101.819 tCO_{2e}.

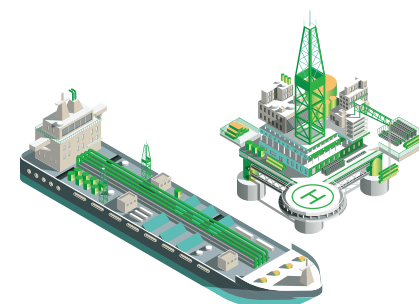


GIẢM

4.391,78

tCO_{2e}

LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP KHÍ



GIẢM

8.698,8

tCO_{2e}

LĨNH VỰC DỊCH VỤ KỸ THUẬT

Nhóm giải pháp	Mô tả chi tiết
Thay thế đèn huỳnh quang bằng LED	Thay đèn huỳnh quang và đèn cao áp 250W bằng đèn LED 100W
Thay máy lạnh VRV	Thay thế máy lạnh hiện hữu bằng máy lạnh VRV tiết kiệm điện
Điện mặt trời áp mái 220kW	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tự dùng cho khu vực hành chính
Thu hồi nhiệt từ khói thải	Lắp hệ thống Tube Bundle tận dụng nhiệt khói thải để tiền gia nhiệt dầu nóng
Lắp biến tần cho Motor/Pump	Điều khiển tốc độ Motor/Pump
Giảm lượng khí purge gas cho đuốc đốt	Giảm lượng purge gas cho Flare Header
Giảm áp cụm bypass-skid	Giảm áp suất đầu ra máy nén RGC tại GPP tùy theo lưu lượng

Tổng lượng giảm phát thải của lĩnh vực thông qua các nhóm giải pháp nêu trên được ước tính ở mức 4.391,78 tCO_{2e}.

Nhóm giải pháp	Mô tả chi tiết
Sử dụng năng lượng tái tạo	Lắp điện mặt trời áp mái tại cơ sở sản xuất; chuyển nhiên liệu Diesel sang Bio-Diesel
Cải tiến công nghệ & tối ưu vận hành	Ứng dụng phần mềm MAESTRO tại giàn khoan; quản lý định mức tiêu hao năng lượng, vật tư
Thay thế thiết bị tiết kiệm năng lượng	Thay thế đèn LED; sử dụng xe điện thay cho xe nâng chạy dầu

Tổng lượng giảm phát thải của lĩnh vực thông qua các nhóm giải pháp nêu trên được ước tính ở mức 8.698,8 tCO_{2e}.

Thông qua việc triển khai các biện pháp giảm nhẹ phát thải, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, PVN và các đơn vị thành viên đã giảm được tổng cộng 763.810 tCO_{2e} trong năm 2024.

PVN VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

ĐÃ GIẢM ĐƯỢC TỔNG CỘNG

763.810

tCO_{2e}

trong năm 2024



CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BĐKH

Bên cạnh áp dụng các biện pháp giảm phát thải tại các cơ sở, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đối tác quốc tế trong triển khai các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng mới, các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu.

- » **Điện gió ngoài khơi:** Ở vai trò nhà đầu tư, từ năm 2020, PVN và các đơn vị đã tích cực triển khai hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế, các tổ chức tài chính để nghiên cứu, đánh giá tiềm năng phát triển ĐGNK tại nhiều khu vực biển. Các hoạt động nghiên cứu tập trung vào xác định khu vực phù hợp, phương án kỹ thuật, mô hình tài chính và khả năng triển khai dự án. Đến nay, PVN đã xây dựng nội dung báo cáo nghiên cứu đầu tư đối với các vùng biển ngoài khơi tại Hải Phòng - Thái Bình, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu và đặc biệt là khu vực Bình Thuận - nơi được đánh giá có tiềm năng gió vượt trội. Ở vai trò thành viên của chuỗi cung ứng, các đơn vị thành viên của PVN đã thực hiện các hợp đồng khảo sát, chế tạo, cung cấp các hạng mục kết cấu chính cho các dự án ĐGNK quốc tế, đồng thời đã bước đầu triển khai khảo sát thực địa phục vụ phát triển dự án ĐGNK xuất khẩu điện năng. Công tác khảo sát thực địa vùng biển thuộc Thỏa thuận phát triển chung (JDA) giữa PTSC và Sembcorp của Singapore sẽ bắt đầu thực hiện vào tháng 6/2025. Với sự chuẩn bị bài bản, định hướng chiến lược rõ ràng và triển khai đồng bộ trong cả vai trò nhà đầu tư và vai trò tham gia chuỗi cung ứng, đến nay PVN đã sẵn sàng bước vào giai đoạn triển khai chính thức các bước đầu tiên (trước mắt là công tác khảo sát) trong lộ trình phát triển dự án ĐGNK tại Việt Nam.
- » **CCS/CCUS:** PVN và JOGMEC (Japan Organization for Metal and Energy Security) gia hạn MOU lần thứ hai để tiếp tục hợp tác nghiên cứu chung về thu hồi và lưu trữ carbon (CCS), cũng như sản xuất hydro, amoniac. ADB đang hỗ trợ PVN thực hiện nghiên cứu đánh giá tiềm năng ứng dụng công nghệ CCS tại khu vực mỏ Tiền Hải - Thái Bình.
- » **Hydro/Ammonia:** PV GAS hiện đang lập Dự án thử nghiệm: sản xuất, vận chuyển, phân phối Green Hydrogen (GH₂) với sự hỗ trợ của các đối tác như GIZ, NEDO. Dự án sẽ phân phối sản phẩm hydrogen đến khách hàng tiêu thụ (dự kiến bao gồm nhà máy sản xuất thép, doanh nghiệp phát triển công nghệ hydro cho phương tiện vận tải, dự án thử nghiệm xe buýt chạy nhiên liệu hydro...); giá bán hydro sẽ được đàm phán, thống nhất ở giai đoạn sau, bảo đảm hài hòa lợi ích các bên.
- » Bên cạnh chuyển dịch trong sản xuất năng lượng, Tập đoàn và các đơn vị thành viên cũng từng bước thực hiện các giải pháp để thích ứng với biến đổi khí hậu, gia tăng khả năng chống chịu và tận dụng những cơ hội mới. Trong năm 2024, 2 nhà máy thủy điện Hòa Na và Đakđrinh bán thành công 816.337 tấn chỉ năng lượng tái tạo, cho thấy tiềm năng kinh doanh mới từ lĩnh vực này. Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục triển khai chương trình trồng 3 triệu cây xanh để tăng khả năng hấp thụ CO₂ trong dài hạn, cải thiện chất lượng không khí và chống xâm nhập mặn, xói lở. Kết quả trong năm 2024, 1.036.898 cây xanh đã được trồng mới trên 23 tỉnh/thành.

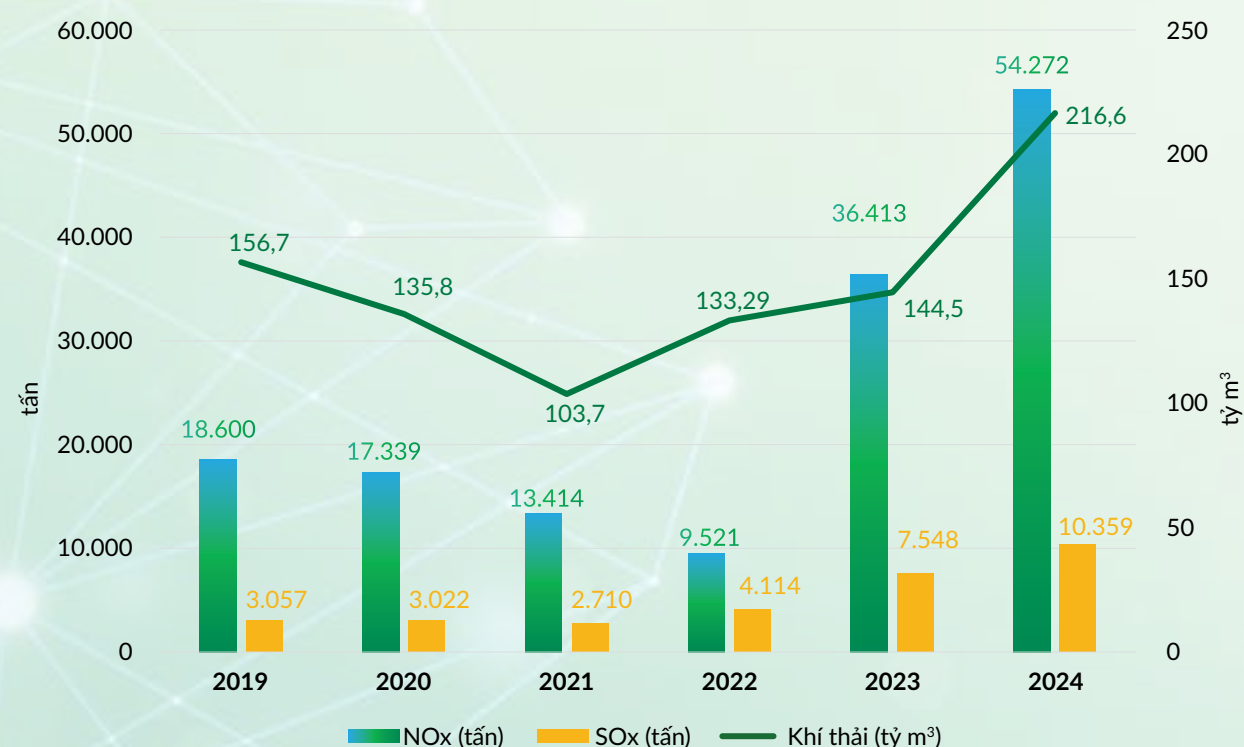
08.

KHÍ THẢI

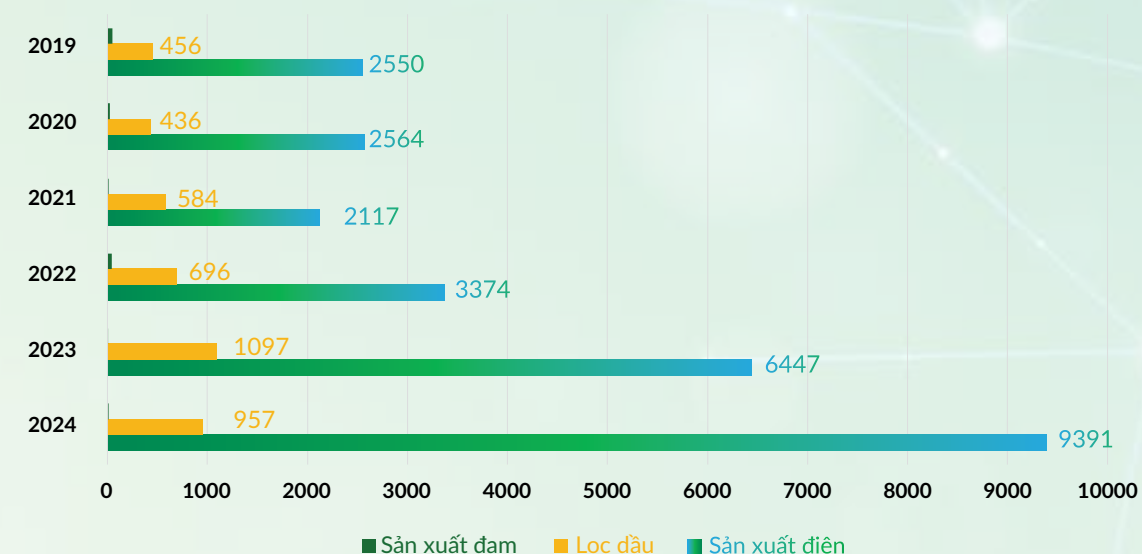
KIỂM KÊ KHÍ THẢI ĐỐI VỚI SO_x, NO_x, BỤI

Tổng lượng khí thải phát sinh từ các nhà máy trên bờ của PVN và các đơn vị năm 2024 khoảng 216,6 tỷ m³, trong đó tải lượng khí thải NO_x là 54.272 tấn và khí thải SO_x là 10.359 tấn. Lượng phát thải này tăng lên đáng kể so với năm 2023 (144,5 tỷ m³) do 2 nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 và Thái Bình 2 đều được huy động ở mức độ cao.

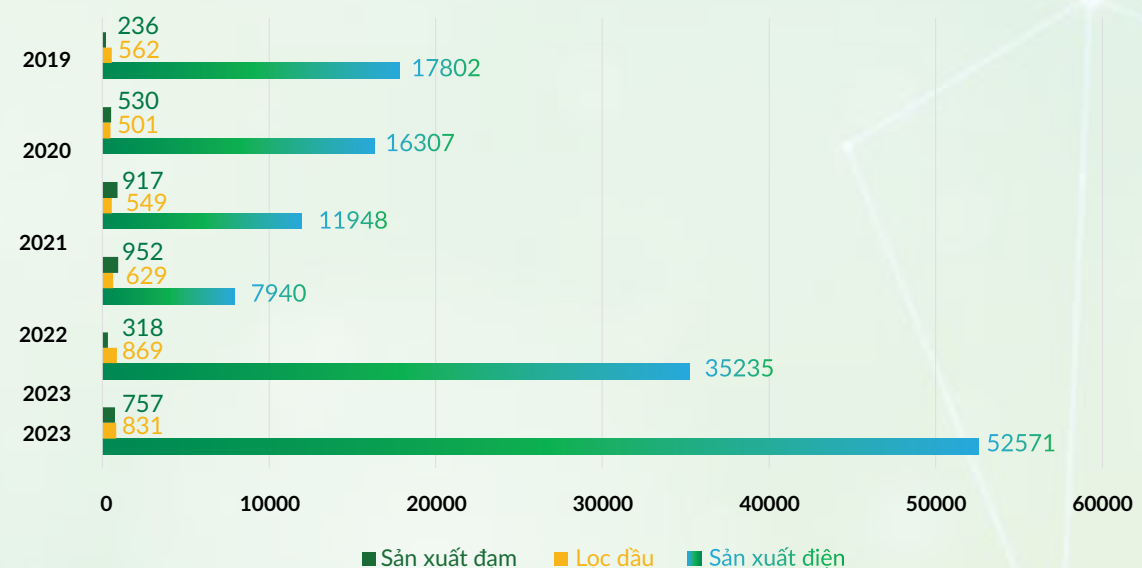
LƯỢNG KHÍ THẢI CÔNG NGHIỆP



TẢI LƯỢNG SO_x (TẤN)



TẢI LƯỢNG NO_x (TẤN)



Tiêu chuẩn khí thải áp dụng đối với các nhà máy trên bờ bao gồm:

- » Nhà máy lọc dầu: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 34:2010/BTNMT về khí thải công nghiệp lọc hóa dầu.
- » Nhà máy phân bón và hóa chất: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 21:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học.
- » Nhà máy nhiệt điện: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 22:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp nhiệt điện.

BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU KHÍ THẢI

Các nhà máy tuân thủ tuyệt đối các quy định về giám sát và bảo vệ môi trường đối với khí thải. Khí thải phát sinh từ các nhà máy đều được thu gom và xử lý tuân thủ theo quy định về bảo vệ môi trường của Việt Nam và quốc tế (đối với các nhà máy vay vốn của các tổ chức tài chính quốc tế). Các nhà máy đều áp dụng các công nghệ xử lý khí thải hiện đại bảo đảm giảm thiểu tối đa nồng độ các khí thải gây ô nhiễm ra môi trường.

Các nguồn phát thải lớn và phức tạp như nhà máy nhiệt điện than đã chủ động áp dụng nhiều giải pháp để hạn chế bụi phát tán trong các khâu như xuất tro, làm ẩm bề mặt bãi xỉ thải, nối ống để chống bụi đá vôi phát tán, điều chỉnh chế độ vận hành để giảm NH_3 trong hệ thống xử lý nước lò.

Trong năm 2024, toàn bộ các nhà máy của PVN và các đơn vị đã thực hiện quan trắc khí thải theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ. Các đơn vị thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục đã kết nối dữ liệu với Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) địa phương và công khai kết quả giám sát. 100% các nhà máy cũng đã hoàn thành và nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường thường niên cho các cơ quan chức năng và ghi nhận không để xảy ra sự cố đáng kể nào do khí thải.



09.

NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

PVN nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của tài nguyên nước trong việc phát triển bền vững và cam kết quản lý chặt chẽ các rủi ro liên quan đến tài nguyên này thông qua hệ thống quản lý ATSKMT. PVN và các đơn vị đã thiết lập và tích hợp các mục tiêu tự nguyện liên quan đến xử lý nước thải vào mọi hoạt động vận hành. Những mục tiêu này được tiếp cận dựa trên 3 nguyên tắc cốt lõi: ngăn ngừa ô nhiễm, sử dụng tối ưu tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học.

Trong năm 2024, PVN và các đơn vị đã tiêu thụ khoảng 2.757 triệu m³ nước cho các hoạt động sản xuất, bao gồm quy trình sản xuất, làm mát thiết bị và sinh hoạt (không tính lượng nước phục vụ sản xuất điện tại các nhà máy thủy điện). Nguồn nước được sử dụng chủ yếu đến từ nước mặt, nước ngầm và nước cấp từ các hệ thống thủy cục. Đặc biệt, nước mặt chiếm phần lớn, được sử dụng trong các hoạt động làm mát thiết bị tại các nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu và sản xuất phân đạm.

PVN và các đơn vị luôn nỗ lực hướng đến việc tối ưu hóa sử dụng tài nguyên nước thông qua áp dụng các giải pháp quản lý và kỹ thuật hiện đại tại các cơ sở tiêu thụ nước lớn như nhà máy lọc dầu và nhà máy điện. Cụ thể:

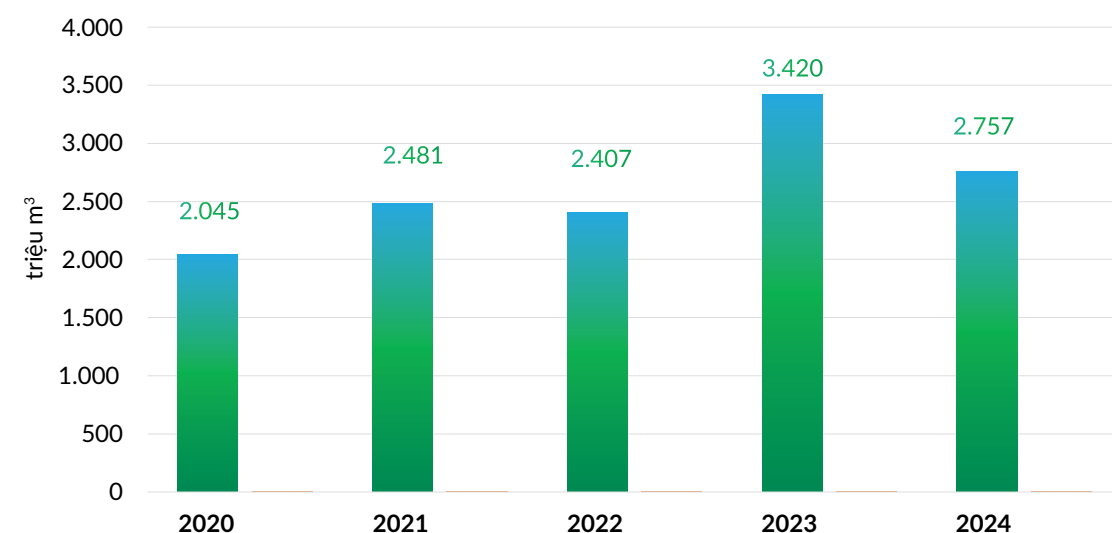
- » Nhà máy Điện Cà Mau 1&2 đã triển khai công nghệ làm mát tuần hoàn, khép kín, góp phần giảm tối đa lượng nước thải ra môi trường.
- » Nhà máy Điện Vũng Áng 1, Thái Bình 2, Sông Hậu 1 đều thực hiện tái sử dụng nước thải từ hệ thống xử lý tập trung, tận dụng hiệu quả nguồn nước này trong việc vận chuyển tro, xỉ thải đến khu vực lưu trữ.



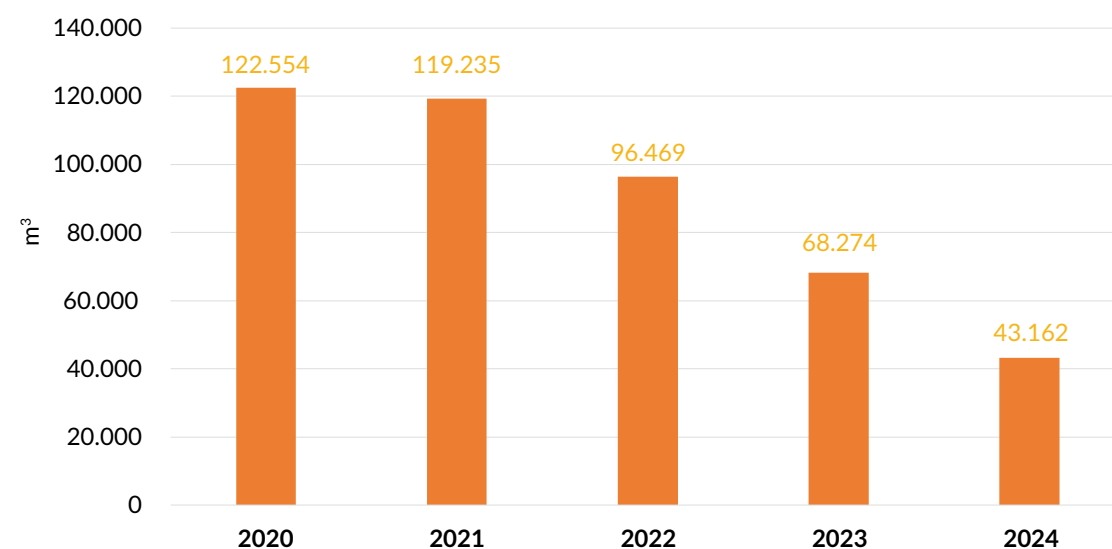
NƯỚC TIÊU THỤ

Nước tiêu thụ chủ yếu sử dụng vào mục đích làm mát thiết bị, cho quá trình sản xuất và cho sinh hoạt tại các nhà máy. PVN và các đơn vị sử dụng khoảng 2.757 triệu m³ trong năm 2024, trong đó chủ yếu là nước mặt sử dụng vào mục đích làm mát.

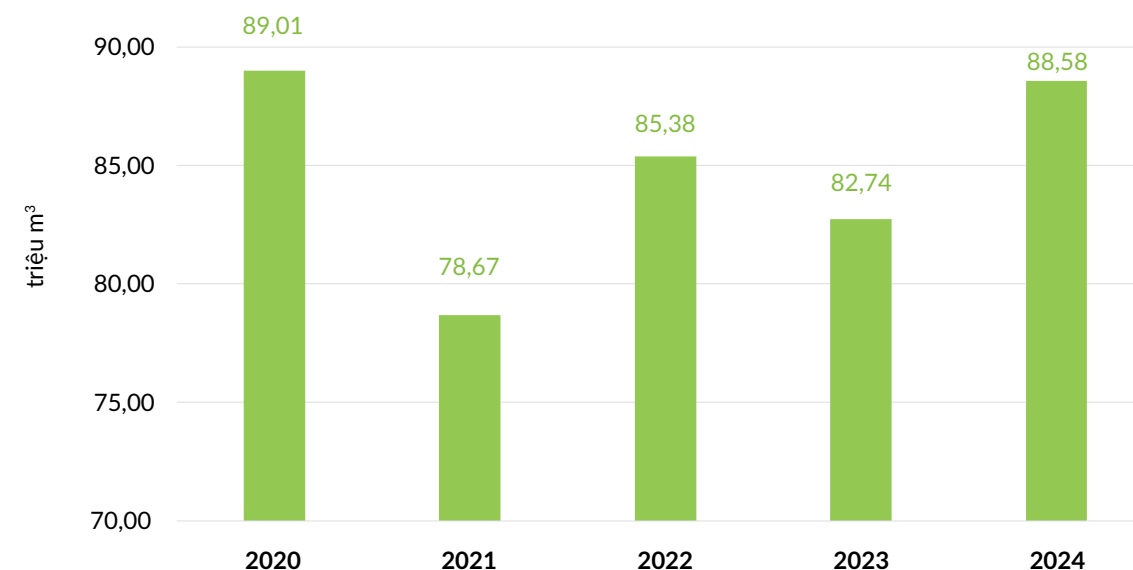
LƯỢNG NƯỚC MẶT TIÊU THỤ
TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT GIAI ĐOẠN 2020-2024



LƯỢNG NƯỚC NGẦM TIÊU THỤ
TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT GIAI ĐOẠN 2020-2024



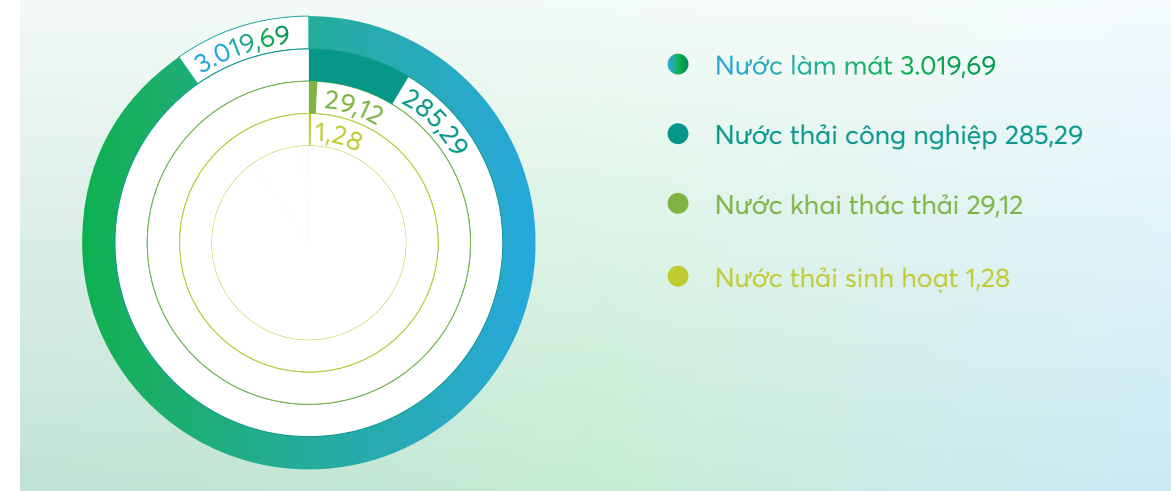
LƯỢNG NƯỚC CẤP TIÊU THỤ
TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT GIAI ĐOẠN 2020-2024



NƯỚC THẢI

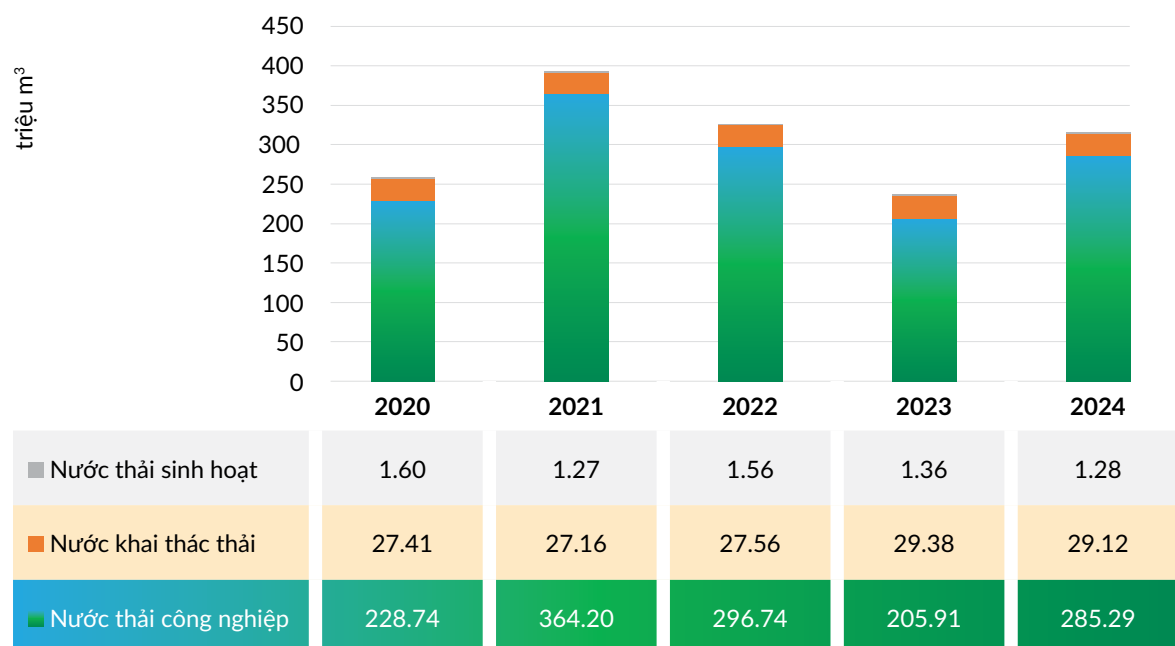
Tổng lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của PVN và các đơn vị trong năm 2024 khoảng 3.019,69 triệu m³, giảm so với năm 2023, trong đó chủ yếu là nước làm mát thải, nước thải công nghiệp.

TẢI LƯỢNG NƯỚC THẢI NĂM 2024 (triệu m³)



* Tải lượng nước làm mát gia tăng đáng kể trong năm 2024 so với năm 2023 do sự gia tăng công suất vận hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1.

LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH NĂM 2020 - 2024 (triệu m³)



QUẢN LÝ CÁC TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC THẢI

Toàn bộ 100% lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của PVN và các đơn vị đều được thu gom, xử lý và quản lý tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam trước khi thải ra ngoài môi trường, được quan trắc định kỳ để phát hiện các rủi ro ô nhiễm môi trường, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu pháp lý và các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường hiện hành:

- » Nước khai thác phát sinh từ các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi được xử lý hoàn toàn bằng công nghệ xử lý hai bậc bao gồm thiết bị tách thủy lực và thiết bị tách khí bảo đảm hàm lượng hydrocarbon (dầu) trong nước sau xử lý nhỏ hơn 40 mg/l, tuân theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 35:2024/BTNMT - Về nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển trước khi thải ra ngoài môi trường biển.
- » Nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt từ các nhà máy lọc - hóa - dầu, chế biến khí nhiệt điện, nước thải sinh hoạt từ công nhân lao động chủ yếu ô nhiễm dầu, COD, BOD5, TSS, NH4+, phenol, kim loại nặng, Coliforms... được thu gom và xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải hiện đại bao gồm công đoạn xử lý hóa lý và sinh học bảo đảm nước thải sau xử lý tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT - Về nước thải công nghiệp và QCVN 14:2008/BTNMT - Về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra ngoài môi trường tiếp nhận.
- » Nước làm mát thải luôn được kiểm soát nhiệt độ nhỏ hơn 40°C và Clo dư nhỏ hơn 1 mg/l trước khi thải ra ngoài môi trường tuân theo giới hạn thải cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT - Về nước thải công nghiệp để giảm thiểu tác động đến mức thấp nhất của nhiệt độ tăng và Clo dư đối với hệ sinh thái tại khu vực môi trường tiếp nhận.

Ngoài ra, tại các công trình, nhà máy còn thực hiện các giải pháp khác để bảo đảm nước thải thải ra môi trường tuân thủ các quy định của hiện hành và hiện chưa ghi nhận bất kỳ trường hợp thải nước không tuân theo quy định:

- » Thực hiện chương trình quan trắc nước thải định kỳ (3 tháng/lần) và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh hằng năm.
- » Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục cho các nhà máy có lưu lượng thải lớn như nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí và nhiệt điện để phát hiện kịp thời chất lượng nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn hoặc hiệu quả của hệ thống xử lý có sự cố để nhanh chóng thực hiện các biện pháp giảm thiểu các rủi ro gây ô nhiễm môi trường và hệ sinh thái.

10. CHẤT THẢI RẮN

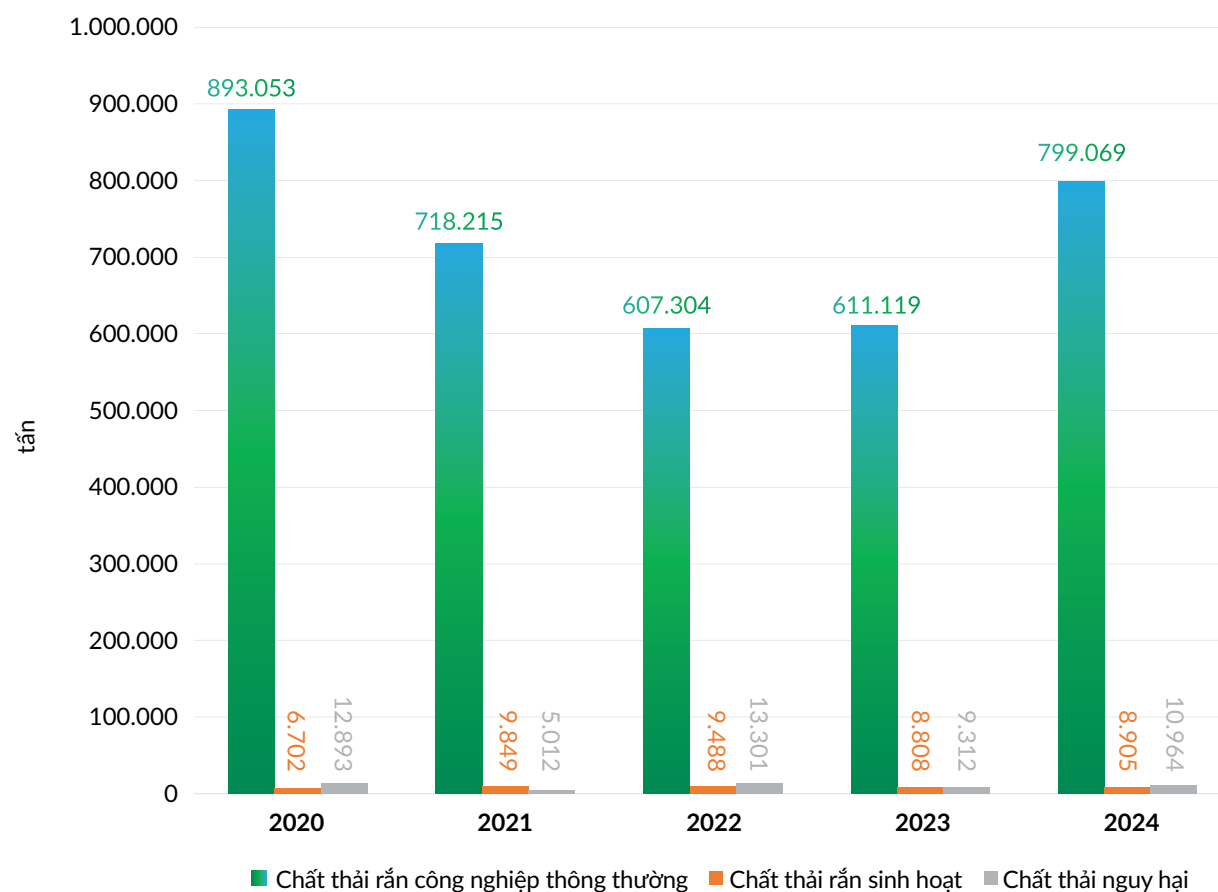
Chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động của PVN và các đơn vị bao gồm chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường (bao gồm chất thải công nghiệp và tro xỉ thải) và chất thải do hoạt động khoan.

CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG, NGUY HẠI

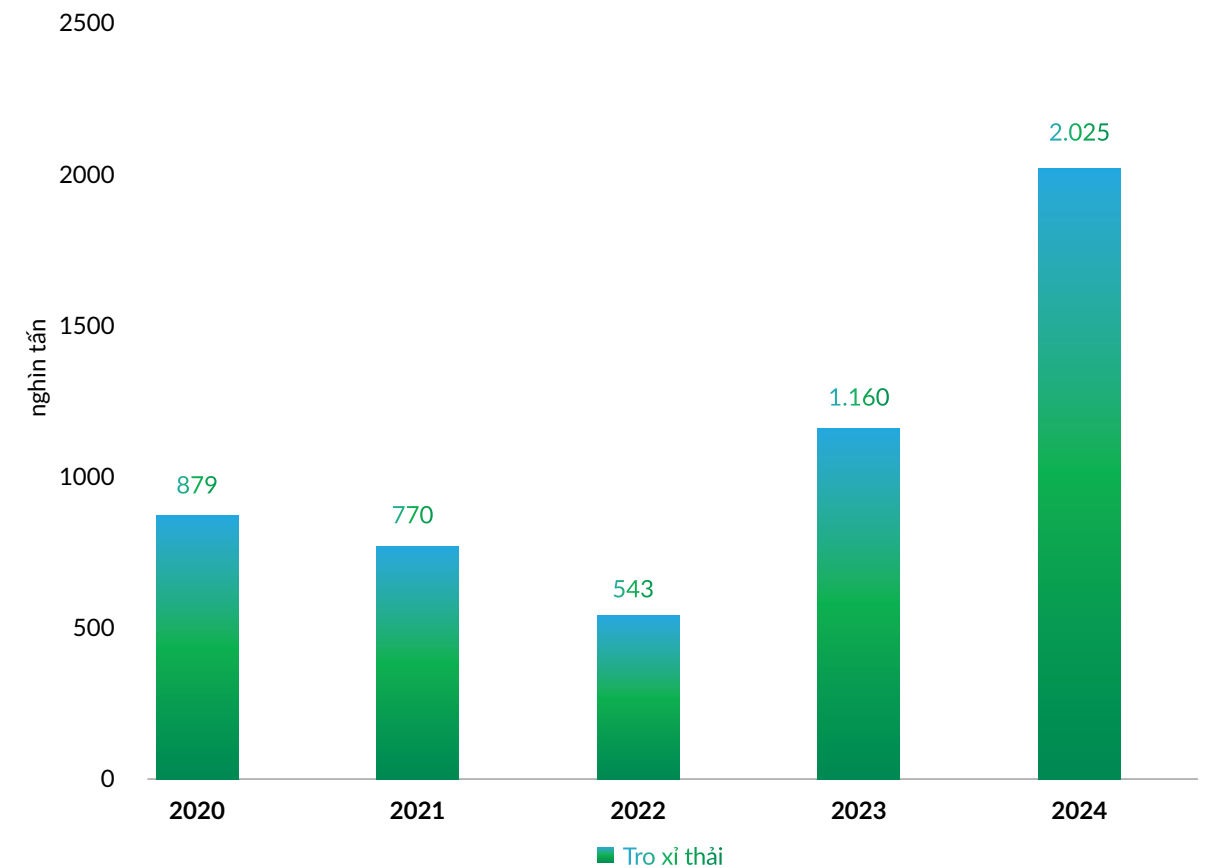
LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH

Năm 2024, lượng chất thải công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 800 nghìn tấn, chất thải nguy hại khoảng 11 nghìn tấn. Lượng tro xỉ thải tăng lên ~ 2,025 triệu tấn, gia tăng gần gấp đôi so với năm 2023 do các nhà máy nhiệt điện than mới Thái Bình 2, Sông Hậu 1 được huy động cao, cùng với nhà máy nhiệt điện than Vũng Áng 1 phục hồi vận hành cả 2 tổ máy sau sửa chữa.

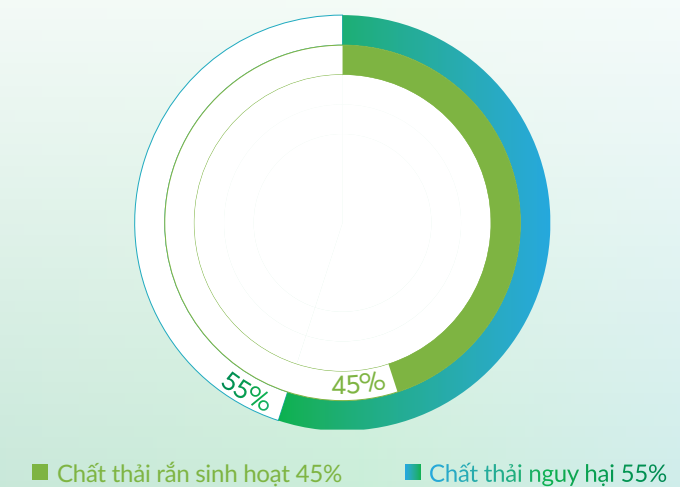
LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH
TỪ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2020-2024



LƯỢNG TRO XỈ THẢI
TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ĐIỆN NĂM 2020-2024

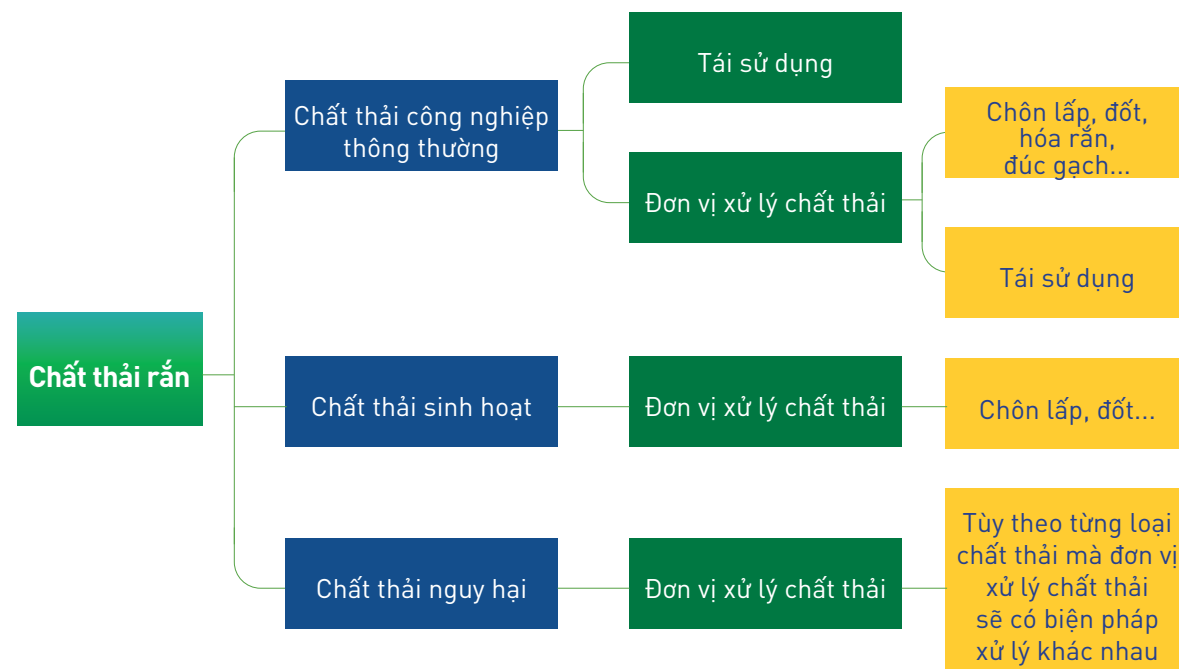


TỶ LỆ CHẤT THẢI PHÁT SINH NĂM 2024



BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của PVN và các đơn vị đều được thu gom, phân loại, xử lý và quản lý theo đúng quy định của Luật BVMT hiện hành và Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Tro xỉ thải phát sinh được chuyển đến đơn vị xử lý chất thải xử lý theo hình thức tái sử dụng với tỷ lệ ~100%.



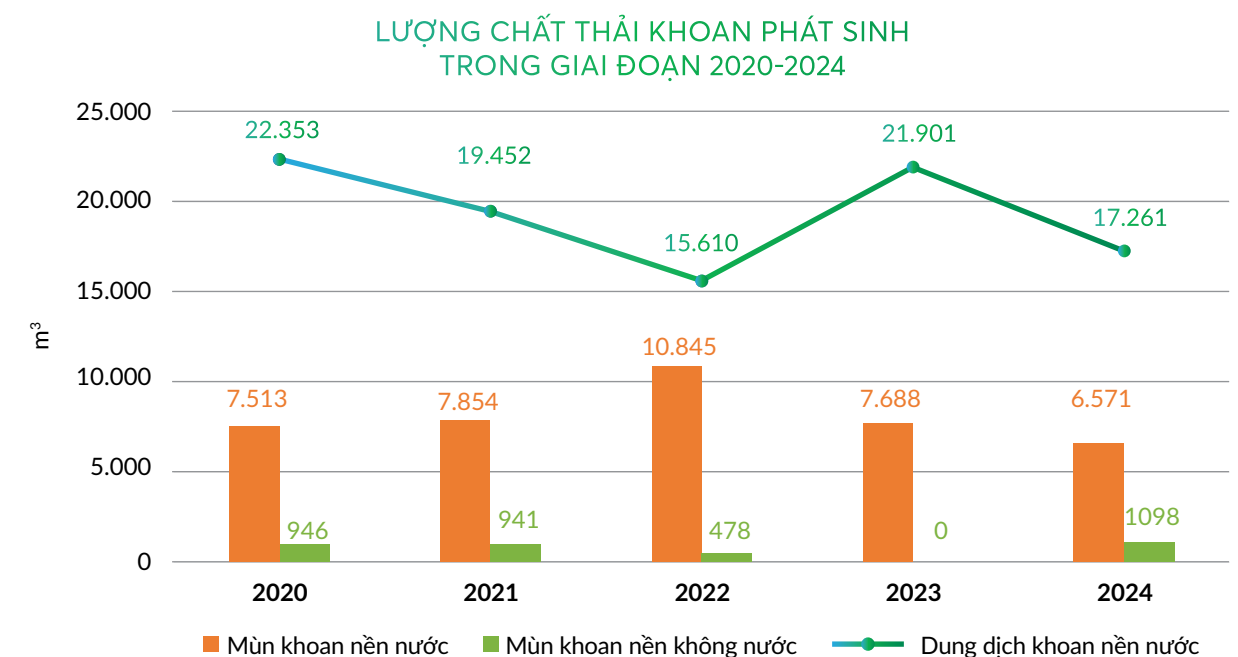
PVN và các đơn vị tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về xử lý chất thải thông qua việc ký kết hợp đồng với các đơn vị xử lý có năng lực phù hợp. Để bảo đảm tính tuân thủ, PVN và các đơn vị thường xuyên kiểm tra địa điểm và giám sát quy trình xử lý của các đơn vị xử lý. Quy trình thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện một cách triệt để, ngăn ngừa hiệu quả các sự cố môi trường và không gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái xung quanh. PVN và các đơn vị cam kết duy trì việc tuân thủ pháp luật trong lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải, đồng thời tăng cường kiểm soát và giám sát để ngăn chặn mọi rủi ro có thể xảy ra.

CHẤT THẢI KHOAN

Các loại dung dịch khoan được lựa chọn sử dụng phù hợp với điều kiện tự nhiên, yêu cầu công nghệ và có xem xét đến yếu tố bảo vệ môi trường, tuân thủ danh mục được phép sử dụng theo quy định hiện hành. Phần lớn dung dịch khoan sử dụng tại các đơn vị là loại gốc nước, có tính thân thiện với môi trường.

Trong năm 2024, tổng lượng chất thải phát sinh từ hoạt động khoan gồm:

- » 6.572 m³ mùn khoan và 17.261 m³ dung dịch khoan nền nước;
- » 1.098,22 m³ mùn khoan thải từ dung dịch khoan nền không nước.



Dung dịch khoan (DDK) và mùn khoan trong các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên biển luôn được kiểm soát và quản lý chặt chẽ:

- » DDK và mùn khoan nền nước sau khi sử dụng được phép thải bỏ trực tiếp xuống vùng biển cách bờ (đất liền), ranh giới khu vực nuôi trồng thủy sản, khu bảo vệ thủy sản và khu vui chơi giải trí dưới nước lớn hơn 3 hải lý, tuân thủ quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT;
- » DDK và mùn khoan nền không nước được đánh giá có tác động đến môi trường hơn so với DDK và mùn khoan nền nước, do đó trước, trong và sau khi sử dụng DDK và mùn khoan nền không nước phải tuân thủ theo các quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT và QCVN 36:2024/BTNMT - Về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển và QCVN 36:2024/BTNMT.
 - » DDK nền không nước sử dụng phải bảo đảm độc tính trầm tích và khả năng phân rã sinh học tuân thủ theo quy định của QCVN 36:2024/BTNMT - Về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển.



- » Mùn khoan nền không nước hiện được thu gom và xử lý bằng Hệ thống kiểm soát mùn khoan được lắp đặt trên giàn khoan bảo đảm DDK nền không nước bám dính trong mùn khoan nhỏ hơn 9,0% trọng lượng ướt tuân theo quy định của QCVN 36:2024/BTNMT - Về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển trước khi thải xuống vùng biển cách bờ (đất liền), ranh giới khu vực nuôi trồng thủy sản, khu bảo vệ thủy sản và khu vui chơi giải trí dưới nước lớn hơn 12 hải lý. Trong quá trình thải mùn khoan nền không nước cũng đã được tiến hành lấy mẫu giám sát hàm lượng DDK nền không nước bám dính trong mùn khoan, bảo đảm mùn khoan nền không nước được thải bỏ tuân theo quy định

- » DDK nền không nước sau khi kết thúc hoạt động khoan được thu gom hoàn toàn và vận chuyển về bờ để tái sử dụng cho các chiến dịch khoan khác hoặc chuyển giao cho đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để xử lý tuân theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư 07/2025/BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT.

Ngoài ra, các công trình dầu khí ngoài khơi đều được quan trắc môi trường định kỳ 3 năm/lần để kịp thời phát hiện các thay đổi bất thường của các chỉ số môi trường, đánh giá diễn biến môi trường tại khu vực triển khai dự án và đồng thời báo cáo định kỳ cho cơ quan quản lý Nhà nước. Năm 2024, các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi không xảy ra sự cố môi trường do chất thải khoan gây ra cũng như chưa có ghi nhận về việc ảnh hưởng đến môi trường sinh học. PVN và các đơn vị cam kết luôn tuân thủ quy định pháp luật về việc sử dụng, vận chuyển và thải bỏ chất thải khoan và kiểm soát, giám sát chặt chẽ để không xảy ra sự cố liên quan.





ĐA DẠNG SINH HỌC

Việc bảo tồn đa dạng sinh học giúp duy trì cân bằng sinh thái, có ý nghĩa quan trọng đối với mục tiêu phát triển bền vững quốc gia và toàn cầu. Nhận thức rõ điều này, PVN và các đơn vị xác định bảo vệ và phục hồi môi trường sống tự nhiên - nơi cư trú của các loài sinh vật - cần được ưu tiên thực hiện trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

ẢNH HƯỞNG CỦA VỊ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐỐI VỚI ĐA DẠNG SINH HỌC

Quá trình hoạt động các công trình của PVN và các đơn vị ít nhiều có ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, tuy nhiên các tác động đã được nhận diện ngay từ giai đoạn thiết kế và đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường đối với các khu dân cư xung quanh, ít ảnh hưởng nhất đến hiện trạng đất khu vực. Do vậy, các tác động đối với đa dạng sinh học chỉ ảnh hưởng ở mức không đáng kể.

Đối với các dự án mới, PVN và các đơn vị luôn tiến hành đánh giá tác động đa dạng sinh học riêng hoặc lồng ghép trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là các khu vực cần được ưu tiên bảo vệ (khu bảo tồn biển, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển thế giới, khu vực có hiện diện của các loài động - thực vật quý hiếm được liệt trong sách đỏ của Việt Nam hoặc IUCN) để có các giải pháp phòng tránh và giảm thiểu phù hợp.

Năm 2024, dự án Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4 có tổng diện tích khoảng 57,61 ha nằm trong Khu công nghiệp Ông Kèo thuộc xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hệ sinh thái khu vực dự án là hệ sinh thái ngập mặn với thành phần chủ yếu là dừa nước đã được quy hoạch trở thành đất công nghiệp. Nước thải phát sinh của toàn bộ dự án được thu gom và xử lý sơ bộ, bảo đảm yêu cầu về vệ sinh môi trường và đáp ứng điều kiện tiếp nhận của KCN Ông Kèo, nước làm mát xả ra sông Lòng Tàu với các thông số tương đương như thông số đầu vào và kiểm soát nhiệt độ dưới 40°C và thông số CI dư nhỏ hơn 1,0mg/l. Dự án nằm cách khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ khoảng 500m, không vi phạm vào khu vực vùng chuyển tiếp, vùng đệm và vùng lõi của khu dự trữ sinh quyển, theo đánh giá, hoạt động của dự án không gây ra những tác động vĩnh viễn không thể khắc phục cho quần thể khu vực này.

Hoạt động của các công trình của PVN và các đơn vị chưa để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến môi trường, hệ sinh thái, không gây tổn hại đến đa dạng sinh học trong khu vực (bao gồm đe dọa cả các loài trong sách đỏ và xuất hiện các loài xâm nhập ngoại lai, các loài gây hại và mầm bệnh...).



HÀNH ĐỘNG BẢO TỒN, PHỤC HỒI ĐA DẠNG SINH HỌC

Để góp phần cho cùng Chính phủ trong việc bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học cũng như ứng phó với BĐKH, PVN và các đơn vị phối hợp cùng địa phương tham gia thực hiện chương trình trồng 3 triệu cây xanh trên các công trình và địa phương có hoạt động dầu khí. Định kỳ trong quý I hằng năm PVN tổ chức phát động "Tết trồng cây" trong toàn Tập đoàn.

Tính đến tháng 12/2024 trong toàn Tập đoàn đã có 23 đơn vị tổ chức trồng được 1.036.898 cây xanh trên 23 tỉnh/thành trong cả nước (riêng năm 2024 trồng được 421.763 cây xanh). Tiêu biểu là các đơn vị PVFCCo, PV Power, PVCFC, PVEP, PVOIL, PVTrans... tại nhiều đơn vị còn tổ chức đánh giá/tính toán tác động tích cực đối với môi trường từ hoạt động trồng cây, từ những loại cây cụ thể lựa chọn cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu, địa bàn.

Năm 2024, chương trình trồng cây tại một số đơn vị cụ thể như sau:

- » PVN đã tổ chức Lễ phát động trồng cây phục hồi rừng trên đất ngập nước tại xã Trần Hợi và khánh thành cầu giao thông nông thôn tại xã Khánh Bình Tây Bắc (thuộc huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau) ngày 4/2/2024.
- » Tại lễ phát động, Chủ tịch HDDTV PVN Lê Mạnh Hùng chia sẻ: "Trong những ngày này, thế giới và Việt Nam đang đối mặt với tình hình hạn hán khốc liệt, nắng nóng kéo dài khiến nguồn nước nhiều nơi cạn kiệt, ảnh hưởng nặng nề đến môi trường, cây trồng, nước sinh hoạt của người dân tại nhiều địa phương, trong đó có tỉnh Cà Mau. Trước ảnh hưởng nghiêm trọng bởi BĐKH, một trong những giải pháp bền vững và thiết thực nhất mà chúng ta cần làm ngay lúc này là trồng rừng, phục hồi rừng trên đất ngập nước. Đây cũng là hành động mạnh mẽ của PVN khẳng định ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực bởi BĐKH, góp phần cùng cả nước đạt được cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050".



Chủ tịch HDDTV Petrovietnam Lê Mạnh Hùng phát biểu tại lễ phát động

- » Ngày 14/3/2024, Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2 đã tổ chức Lễ phát động thi đua lập thành tích chào mừng 01 năm Ngày thành lập Chi nhánh Phát điện Dầu khí (21/4/2023 - 21/4/2024) và Chương trình Tết trồng cây năm 2024, bổ sung vườn cây phi lao chắn bụi tại khuôn viên NMNĐ Thái Bình 2.
- » Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 đã trồng được hơn 10.000 cây xanh các loại: cây ăn trái (vú sữa, bưởi, nhãn, vải, mít...); cây bóng mát (ngọc lan, đại, lim xẹt, phượng tím, lộc vừng, hoàng nam, bàng Đài Loan, phi lao...) tại nhiều vị trí trong khuôn viên nhà máy, tạo cảnh quan xanh mát. Cho đến nay độ phủ xanh nhà máy đạt trên 24%.
- » PVEP và các đơn vị/nhà thầu dầu khí trong Tổng công ty đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh cùng chính quyền các địa phương tổ chức trồng được khoảng 261.000 cây tại Thái Bình, Cà Mau, Nghệ An, Bình Thuận, Đồng Nai trên tổng diện tích khoảng 80 ha.
- » Chương trình trồng 100.000 cây xanh ở giai đoạn 2022 - 2025 của PV Drilling, trong đó đã tài trợ cho TP Cần Thơ 7.000 cây xanh vào đầu năm 2024 và Hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6 PVD đã phối hợp với Thành đoàn Thanh niên Cần Thơ trồng thêm 10.000 cây phi lao, minh chứng cho trách nhiệm của doanh nghiệp đối với công tác bảo vệ môi trường, luôn gắn kết hoạt động sản xuất kinh doanh với cộng đồng, xã hội.
- » Nhà máy Thủy điện Hủa Na, tỉnh Nghệ An đã có những hình thức hưởng ứng chương trình rất sinh động, sáng tạo như vườn cây ăn quả, vườn cây thanh niên... số lượng cây đã trồng được 25.142 cây với hơn 100 loài cây khác nhau.
- » Ban Chấp hành Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các CBCNV Công ty Khí Cà Mau trồng hơn 100 cây xoài tại Nhà máy GPP với mong muốn phủ thêm màu xanh lên công trình khí.
- » Tiếp tục đồng hành với Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân trong năm 2024, PVFCCo bàn giao thêm hơn 100.000 cây giống cùng các vật tư đi kèm để chuyển tới các đảo của quần đảo Trường Sa. Tính tới cuối năm 2024, PVFCCo đã phối hợp với Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân trồng được 205.650 cây xanh, góp phần phủ xanh biển đảo Việt Nam theo mục tiêu đã đề ra trong giai đoạn 2023 - 2025.



12.

THU DỌN CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ VÀ PHỤC HỒI

Theo quy định tại Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 năm 2022 và Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017, Thông tư số 16/2024/TT-BCT trong quá trình tiến hành hoạt động dầu khí, sau khi kết thúc từng giai đoạn hoặc kết thúc hợp đồng dầu khí, nhà thầu phải thu dọn các công trình dầu khí không còn sử dụng hoặc không thể tiếp tục phục vụ cho hoạt động dầu khí do bị hư hỏng nặng, không phù hợp với công nghệ, gây ảnh hưởng đến an toàn và hiệu quả của hoạt động dầu khí.

Việc thu dọn công trình dầu khí phải bảo đảm an toàn với con người, bảo vệ môi trường; các yêu cầu về bảo vệ lòng đất, khôi phục môi trường, an toàn giao thông và các nguồn lợi khác của biển và trên đất liền nơi xây dựng công trình. Công trình dầu khí phải được thiết kế để bảo đảm khả năng thu dọn được khi kết thúc dự án hoặc không còn sử dụng cho hoạt động dầu khí hoặc không bảo đảm an toàn cho con người, môi trường.

Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác thương mại từ diện tích hợp đồng dầu khí, trên cơ sở kế hoạch thu dọn công trình dầu khí do nhà thầu lập được PVN thông qua, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định, phê duyệt, làm cơ sở trích lập Quỹ bảo đảm nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí.

Trong thời hạn 01 năm trước khi kết thúc hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời hạn khai thác dầu khí theo kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch phát triển mỏ dầu khí điều chỉnh đã được phê duyệt, nhà thầu phải cập nhật kế hoạch thu dọn công trình dầu khí, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Trong thời gian qua, Tập đoàn luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật và quy trình nội bộ khi tiến hành thu dọn công trình dầu khí cũng như sẽ áp dụng các biện pháp để hoàn trả và ít làm xáo trộn môi trường tự nhiên nhất có thể của khu vực tháo dỡ; luôn luôn bảo đảm an toàn cho con người, môi trường và tài sản.

Đối với mỏ Sông Đốc, Lô 46/13, do Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước (PVEP POC) điều hành đã được PVN quyết định chấm dứt khai thác và tiến hành thu dọn công trình dầu khí mỏ Sông Đốc theo quy định.

Kế hoạch thu dọn công trình dầu khí mỏ Tiền Hải C, cấu tạo Đông Quan D, D14, Đông Hoàng được Bộ Công Thương phê duyệt vào tháng 5/2023, theo đó Công ty Dầu khí Sông Hồng, đơn vị thành viên của PVN đang thực hiện chiến dịch thu dọn mỏ này từ tháng 4/2024.

Thông qua tổ chức Công đoàn Tập đoàn và các công đoàn cơ sở, người lao động được thông báo, cập nhật tình hình cũng như các kế hoạch thu dọn các công trình dầu khí. Khi công trình sắp kết thúc chuẩn bị thu dọn, người lao động làm việc trên các công trình được ưu tiên đào tạo, bố trí công việc khác phù hợp tại các công trình/dự án khác của Tập đoàn. Trong thời gian vừa qua, PVN và các đơn vị thành viên đang tiến hành thu dọn công trình dầu khí tại mỏ Tiền Hải C, cấu tạo Đông Quan D, D14, Đông Hoàng và mỏ Sông Đốc, Lô 46/13. Người lao động tại Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước (Nhà điều hành mỏ Sông Đốc) và Công ty Dầu khí Sông Hồng (thực hiện thu dọn công trình dầu khí tại mỏ Tiền Hải C) không chịu ảnh hưởng do đơn vị đã và đang triển khai các dự án khác, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh và công ăn việc làm cho người lao động.



13.

TÍNH TOÀN VẬN CỦA TÀI SẢN VÀ QUẢN LÝ SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG

Các quá trình công nghệ có sự hiện diện của các hóa chất nguy hiểm độc hại luôn tiềm ẩn mối nguy đặc biệt nghiêm trọng, bao gồm rò rỉ hơi khí độc, chất có hoạt tính mạnh, các loại khí và lỏng có đặc tính cháy/nổ cao. Khi đó, nếu không có đủ các rào cản an toàn cần thiết, các rủi ro công nghệ này sẽ gây ra những thảm họa cực kỳ lớn, làm ảnh hưởng và thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản, uy tín doanh nghiệp và kể cả những tác động xấu không thể phục hồi cho môi trường. Khác với an toàn cá nhân (an toàn vệ sinh lao động), công tác quản lý an toàn công nghệ tập trung giải quyết các rủi ro có mức hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Những rủi ro này tuy có xác suất rất thấp nhưng khi sự cố xảy ra sẽ dẫn đến sự leo thang rất nhanh, gây ảnh hưởng diện rộng cho toàn công trình và gây ra những tổn thất rất khó hoặc không thể hồi phục cho con người, tài sản và môi trường.

Với hoạt động sản xuất kinh doanh đa dạng và phức tạp luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu và các tình huống khẩn cấp, sự cố nghiêm trọng, PVN và các đơn vị chú trọng tăng cường công tác quản lý, công tác ứng cứu khẩn cấp nhằm kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại đối với con người, môi trường và tài sản có thể gây ra bởi các sự cố nghiêm trọng.

Trong các năm qua, PVN đang từng bước hoàn thiện bộ tài liệu hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn, trong đó có các hướng dẫn nhằm kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại có thể gây ra bởi sự cố nghiêm trọng.

Các đơn vị xây dựng, vận hành hệ thống quản lý an toàn công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc tích hợp trong hệ thống quản lý ATSKMT.

HỆ THỐNG ỨNG CỨU TRONG CÁC TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP CỦA PVN:

Trên cơ sở yêu cầu của thực tiễn và pháp luật, PVN đã tổ chức Hệ thống ứng cứu trong các tình huống khẩn cấp (THKC) được triển khai theo nguyên tắc chung bao gồm:

- » Ban chỉ đạo THKC của PVN/ các đơn vị/ các đơn vị cơ sở;
- » Ban chỉ huy THKC của các đơn vị cơ sở;
- » Các Văn phòng trực THKC của PVN và các đơn vị;
- » Các Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của PVN và các đơn vị (các Kế hoạch ƯCKC của các đơn vị phải xây dựng phù hợp với Kế hoạch ƯCKC, PCTT, TKCN của PVN).

Trong hệ thống ứng phó các tình huống khẩn cấp của PVN, Ban chỉ đạo THKC được thành lập, kiện toàn và được tổ chức và hoạt động theo quyết định của Tổng Giám đốc. Trưởng BCD THKC là PTGD PVN phụ trách lĩnh vực an toàn môi trường; Ủy viên thường trực là lãnh đạo Ban ATMT&PTBV; các ủy viên là một số Trưởng ban thuộc bộ máy điều hành của PVN và Thủ trưởng một số đơn vị, công ty liên doanh thuộc PVN. Văn phòng trực THKC là bộ phận thường trực của BCD THKC (thuộc Ban ATMT&PTBV, PVN); các vấn đề liên quan THKC được xử lý theo Quy trình xử lý các THKC của PVN; tổ chuyên viên gồm một số cán bộ thuộc các Ban của PVN, làm việc kiêm nhiệm và được triệu tập tùy thuộc mức độ THKC xảy ra.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ TAI NẠN SỰ CỐ

Công tác bảo đảm an toàn là nhiệm vụ quan trọng luôn được ưu tiên hàng đầu của PVN và các đơn vị, các biện pháp kiểm soát có vai trò quyết định trong việc phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn, sự cố. Năm 2024, PVN đã ban hành Hướng dẫn khai báo, tổ chức điều tra tai nạn, sự cố cho các công trình dầu khí nhằm cung cấp phương pháp điều tra tai nạn, sự cố cho đoàn điều tra thuộc các lĩnh vực hoạt động khác nhau, bảo đảm các tai nạn, sự cố có khả năng gây thiệt hại được điều tra có hệ thống, chỉ ra được nguyên nhân trực tiếp, nguyên nhân gián tiếp, yếu tố con người, yếu tố công việc, hành động dưới chuẩn, điều kiện dưới chuẩn, thiếu quản lý giám sát để có thể đề ra các biện pháp khắc phục nhằm không có các tai nạn, sự cố tương tự xảy ra trong tương lai.

Quá trình thực hiện quản lý tính toàn vẹn và quản lý sự cố nghiêm trọng được PVN và các đơn vị thực hiện đầy đủ tuân theo các quy định của pháp luật liên quan cũng như các hướng dẫn tại Tài liệu hệ thống quản lý ATSKMT.



14.

CHỦ ĐỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE

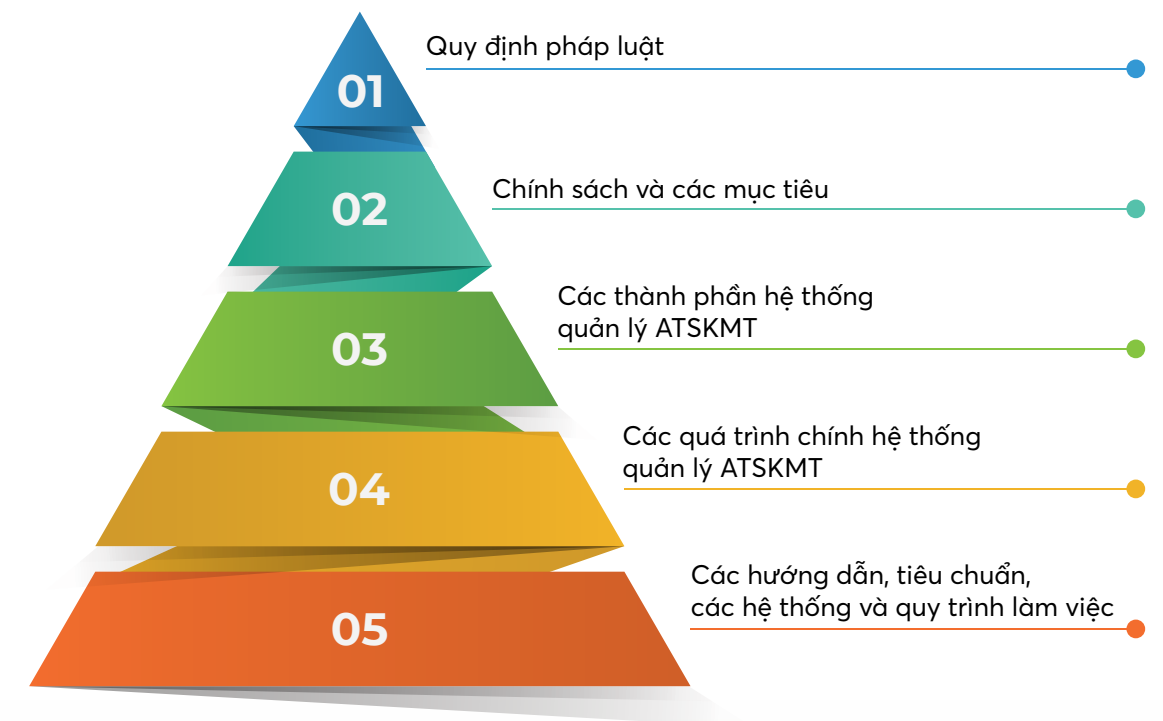
HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường (ATSKMT) của PVN và các đơn vị được xây dựng và vận hành từ năm 2004, với mục tiêu bảo đảm an toàn cho người lao động, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đến nay, hệ thống quản lý ATSKMT đã đạt được nhiều kết quả quan trọng:

- » Tổ chức bộ máy quản lý: Bộ máy quản lý ATSKMT thống nhất và xuyên suốt từ Công ty mẹ đến các đơn vị. Tại PVN, công tác ATSKMT do một Phó Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành. Các đơn vị thành viên Tập đoàn đều thành lập phòng, ban ATSKMT và phân công cán bộ chuyên trách đảm nhiệm.

Phó TGĐ PVN	Trực tiếp điều hành
	Chỉ đạo và quyết định hướng chiến lược
Ban ATMT&PTBV Phòng ATSKLD Phòng BVMT Phòng PTBV Văn phòng trực THKC	Quản lý chuyên trách công tác ATSKMT của toàn Tập đoàn
	Tham mưu lãnh đạo Tập đoàn
	Hỗ trợ các đơn vị trong xây dựng, triển khai thực hiện công tác ATSKMT
Các đơn vị PTGD đơn vị Phòng/Ban chuyên trách ATSKMT	Xây dựng, triển khai thực hiện công tác ATSKMT
	Báo cáo kết quả thực hiện công tác ATSKMT
	Phổ biến đến từng người lao động và thực thi thông qua các biện pháp, quy trình ATSKMT

- » Thiết lập khung quản lý ATSKMT: PVN đã xây dựng và triển khai Hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm Chính sách ATSKMT, Sổ tay ATSKMT và các tài liệu hướng dẫn về an toàn, sức khỏe, môi trường và ứng cứu khẩn cấp. Hệ thống này được chính thức áp dụng từ năm 2004 và liên tục được cập nhật để phù hợp với các hoạt động sản xuất - kinh doanh. Đến nay, 34 tài liệu/hướng dẫn đã được ban hành, tạo nền tảng quan trọng cho công tác giám sát, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả an toàn - môi trường trong mọi hoạt động. Cấu trúc tài liệu Hệ thống ATSKMT của PVN được thể hiện tại sơ đồ sau.



- » Đến nay, PVN và các đơn vị từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý ATSKMT, cụ thể: (1) Đã xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu ATSKMT trong toàn Tập đoàn với các module báo cáo ATSKMT, đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu, kiểm kê khí nhà kính, công cụ tính toán dấu chân carbon... (2) Hoàn thiện hệ thống ứng cứu khẩn cấp, kết nối từ PVN tới các đơn vị.

Việc triển khai Hệ thống quản lý ATSKMT theo tiêu chuẩn quốc tế đã giúp PVN và các đơn vị đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các phương diện: quản trị rủi ro, hiệu quả vận hành, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và kịp thời ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

Năm 2024, PVN đã tiến hành cập nhật bổ sung/thay thế một số tài liệu ATSKMT, cụ thể như sau:

- » Bổ sung Phụ lục: Hướng dẫn điều tra, đánh giá và bồi thường thiệt hại từ sự cố môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- » Bổ sung Phụ lục: Hướng dẫn kỹ thuật đánh giá định lượng rủi ro cho các công trình dầu khí;
- » Thay thế Phụ lục: Hướng dẫn lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở, dự án dầu khí.

CHÍNH SÁCH VÀ CÁC MỤC TIÊU

PVN đã ban hành Chính sách ATSKMT và Sổ tay Hệ thống quản lý ATSKMT là 2 Phụ lục tại Bộ "Tài liệu Hệ thống quản lý ATSKMT" với quy định rõ 13 thành phần khung của Hệ thống quản lý ATSKMT.

Chính sách ATSKMT quy định:

- » Công tác ATSKMT là một trong các trách nhiệm hàng đầu của tất cả các cấp quản lý và là bộ phận trong công tác quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh. PVN và các đơn vị sẽ áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường;
- » Để đạt được mục tiêu trên, PVN và các đơn vị cam kết:
 - » Bảo đảm các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ đáp ứng các yêu cầu pháp luật và đạt các chuẩn mực về ATSKMT;
 - » Cung cấp các nguồn lực, hệ thống, các quy trình cần thiết để thiết lập và duy trì mức rủi ro thấp nhất có thể về ATSKMT;
 - » Bảo đảm kế hoạch và năng lực ứng cứu khẩn cấp được xây dựng và duy trì để ứng cứu kịp thời, có hiệu quả trong các trường hợp khẩn cấp;
 - » Đào tạo cho cán bộ công nhân viên của mình các kiến thức về công tác ATSKMT phù hợp với công việc mà họ đảm nhận;
 - » Định kỳ xem xét, đánh giá công tác quản lý và kết quả thực hiện công tác ATSKMT để cải tiến liên tục;
 - » Ưu tiên và khuyến khích sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - » Tạo thuận lợi cho việc trao đổi giữa PVN và các đơn vị với cán bộ công nhân viên, nhà thầu, khách hàng, nhà cung cấp và những người có liên quan về vấn đề cải thiện công tác ATSKMT.
- » PVN và các đơn vị yêu cầu tất cả cán bộ công nhân viên nhận thức và tuân thủ đầy đủ Chính sách này trong mọi hoạt động và hy vọng rằng hệ thống quản lý ATSKMT của các đối tác phù hợp với Chính sách nói trên nhằm thực hiện tốt công tác ATSKMT vì lợi ích chung của cộng đồng và lợi ích của mỗi bên.

CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

CÁC YẾU TỐ NGUY HIỂM VÀ BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CÁC YẾU TỐ NGUY HIỂM

PVN và các đơn vị có lĩnh vực sản xuất kinh doanh đặc thù, có hầu hết các yếu tố nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro về an toàn, sức khỏe người lao động như vi khí hậu, tiếng ồn, rung, bức xạ, phóng xạ, bụi, hóa chất độc... Trong nhiều trường hợp do yêu cầu công việc phải tiến hành đồng thời nhiều hoạt động trên công trình, do đó rủi ro là rất lớn. Các yếu tố nguy hiểm này bao gồm:

- » Đối với hoạt động khoan, khai thác dầu khí ngoài khơi: phun trào dầu khí, cháy, nổ, bão, va, đâm trên biển, tai nạn trực thăng, người rơi xuống biển, tràn đổ hóa chất, tràn dầu.
- » Đối với vận chuyển dầu khí: cháy, nổ, rò rỉ dầu khí, va, đâm, tràn dầu, bão.
- » Đối với công trình dầu khí trên bờ: cháy, nổ, rò rỉ dầu khí, rò rỉ khí độc, bão.
- » Đối với xây lắp, bảo dưỡng sửa chữa các công trình dầu khí: nâng, cẩu, giàn giáo, không gian hạn chế, điện, dụng cụ cầm tay, phóng xạ, tiếp xúc nguồn năng lượng, hàn, cắt, làm việc trên cao, đào đất, kho bãi.





BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN

Để phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người lao động, bảo đảm an toàn để sản xuất, lãnh đạo Tập đoàn đã xác định yêu cầu đặt ra đối với công tác ATVSLĐ như sau:

- » Tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về ATVSLĐ.
- » Xây dựng và triển khai áp dụng Hệ thống quản lý ATSKMT theo mô hình các công ty dầu khí trên thế giới; thực hiện quản lý công tác ATVSLĐ trên cơ sở kết quả của quá trình đánh giá rủi ro.
- » Xây dựng kế hoạch phòng chống, ngăn ngừa và khắc phục kịp thời hậu quả các tai nạn, sự cố có quy mô thảm họa.
- » Triển khai các chương trình phòng chống, ngăn ngừa TNLĐ, BNN và bảo đảm sức khỏe cho NLĐ.
- » Thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động.
- » Thúc đẩy văn hóa an toàn trong toàn Tập đoàn.

NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC ATVSLĐ

Chi phí cho thực hiện công tác ATVSLĐ trong năm 2024 của toàn Tập đoàn là 529.277 triệu đồng. Trong đó, chi phí cho các hoạt động an toàn 70,5% (bao gồm: thiết bị ATVSLĐ, các biện pháp kỹ thuật ATVSLĐ, trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân, PCCC), chi phí cho hoạt động sức khỏe người lao động 29,5% (bao gồm: cấp cứu điều trị, bồi dưỡng bằng hiện vật, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động).

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ATVSLĐ

Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được thống kê, theo dõi tình trạng kiểm định.

Công tác đào tạo và huấn luyện về ATVSLĐ được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, đặc biệt là công tác đào tạo huấn luyện đặc thù theo yêu cầu công việc. Ngoài ra, Tập đoàn và các đơn vị còn thực hiện đào tạo, huấn luyện về ATVSLĐ cho đối tượng khách thăm quan, các nhà thầu phụ và tổ chức các đợt bồi dưỡng, tập huấn về ATVSLĐ trước các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn.

100% CBCNV thuộc khối sản xuất được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân với tiêu chuẩn cơ bản gồm giày, quần áo, mũ bảo hộ lao động, áo mưa. Đối với các khu vực làm việc có yêu cầu đặc biệt về ATVSLĐ, NLĐ được trang bị bổ sung áo phao, ủng, găng tay chuyên dụng, đèn pin, chụp tai chống ồn, mặt nạ, thiết bị đo nồng độ oxy, khí độc...

Các hình thức kiểm tra được duy trì: kiểm tra an toàn đầu ca làm việc; kiểm tra cấp tổ, đội; kiểm tra cấp công ty, cấp tổng công ty, cấp Tập đoàn.

BỘ PHẬN AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

PVN và các đơn vị bảo đảm có bộ phận và/hoặc cán bộ đủ năng lực làm công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động như yêu cầu tại Điều 72, 73, 74, 75 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, số 84/2015/QH13 và Quy định tại Điều 36, Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Quy định cụ thể về tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động.

THAM GIA CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động được hướng dẫn thực hiện các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 7, Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH.

Các mối nguy liên quan đến đặc thù công việc và môi trường làm việc được các đơn vị thành viên nhận diện và cập nhật định kỳ hằng năm. Theo đó, các biện pháp quản lý về ATSKMT được bổ sung đối với các mối nguy mới phát sinh hoặc điều chỉnh chi tiết hóa các mối nguy đã được nhận diện dựa trên tình hình thực tế hoạt động. Việc nhận diện và cập nhật mối nguy được thực hiện xuyên suốt từ nhân sự trực tiếp vận hành đến bộ phận quản lý ATSKMT và cấp quản lý của đơn vị. Bảng ma trận rủi ro an toàn sức khỏe môi trường được cập nhật độc lập hoặc lồng ghép trong quy trình quản lý rủi ro của đơn vị, sau đó được cấp lãnh đạo xem xét phê duyệt và ban hành trong công ty để phổ biến tới toàn thể người lao động.

QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ AN TOÀN

Công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động trong chương trình quản lý an toàn của Tập đoàn đáp ứng các yêu cầu tại:

- » Điều 8 của Luật Dầu khí năm 2022 số 12/2022/QH15;
- » Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44 của Nghị định số 45/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí;
- » Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg Quy định quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;

Và các văn bản pháp luật khác có liên quan. PVN và các đơn vị nỗ lực nhằm từng bước cải thiện, thực hiện tốt hơn nữa các điều kiện làm việc cho người lao động.

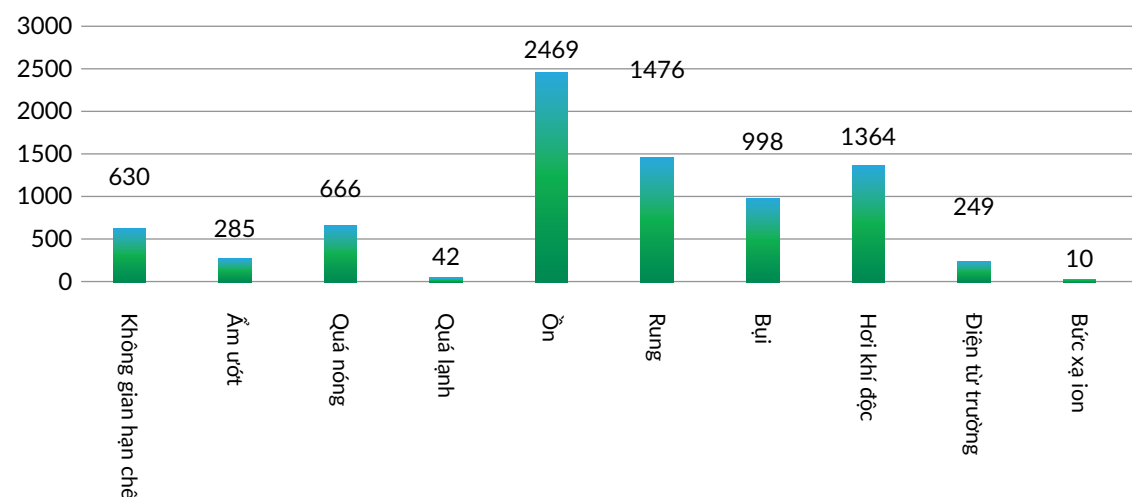
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại của môi trường lao động được giám sát và đánh giá một cách có hệ thống định kỳ hằng năm tuân theo quy định pháp luật tại Điều 8 của Quy định về quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí, Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016.

Kết quả đánh giá, giám sát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cần có tại nơi làm việc được thông báo tới người lao động có liên quan. Thống kê môi trường làm việc độc hại trong năm 2024 cho thấy người lao động dầu khí tiếp xúc phổ biến là môi trường có độ ồn cao, môi trường có bụi và rung động, môi trường có sự hiện diện hơi khí độc và môi trường làm việc nóng.

STT	Môi trường lao động	Số người	Đơn vị tính
1	Không gian hạn chế	630	Người
2	Ẩm ướt	285	Người
3	Quá nóng	666	Người
4	Quá lạnh	42	Người
5	Ồn	2469	Người
6	Rung	1476	Người
7	Bụi	998	Người
8	Hơi khí độc	1364	Người
9	Điện từ trường	249	Người
10	Bức xạ ion	10	Người

SỐ LƯỢNG NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI CÁC YẾU TỐ TỪ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG (NGƯỜI)

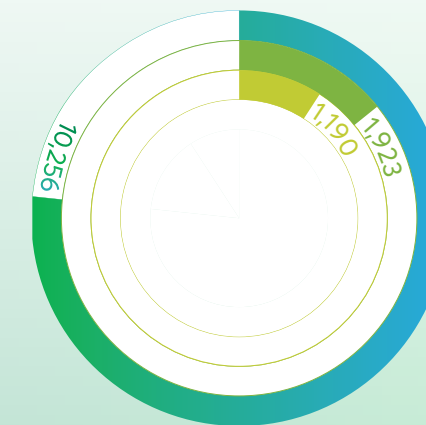


THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Tổng số lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn là 13.369 người, trong đó:

- » Lao động nữ (điều kiện nặng nhọc) 539 Người
- » Lao động dưới 30 tuổi (điều kiện nặng nhọc) 1.190 Người
- » Lao động từ 30 đến 50 tuổi (điều kiện nặng nhọc) 10.256 Người
- » Lao động trên 50 tuổi (điều kiện nặng nhọc) 1.923 Người

LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG



- Lao động dưới 30 tuổi (điều kiện nặng nhọc)
- Lao động từ 30 đến 50 tuổi (điều kiện nặng nhọc)
- Lao động trên 50 tuổi (điều kiện nặng nhọc)

AN TOÀN TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC

100% các đơn vị đã xây dựng và triển khai hệ thống cấp phép làm việc. Trước khi bắt đầu một công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, hệ thống cấp phép làm việc xác định rõ những điều kiện bảo đảm an toàn, những biện pháp đề phòng, những hoạt động giám sát nào được thực hiện trước, trong và sau khi tiến hành công việc. Trách nhiệm trong hệ thống cấp phép làm việc cũng được quy định rõ ràng tới từng bộ phận, cá nhân có liên quan.



HUẤN LUYỆN VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

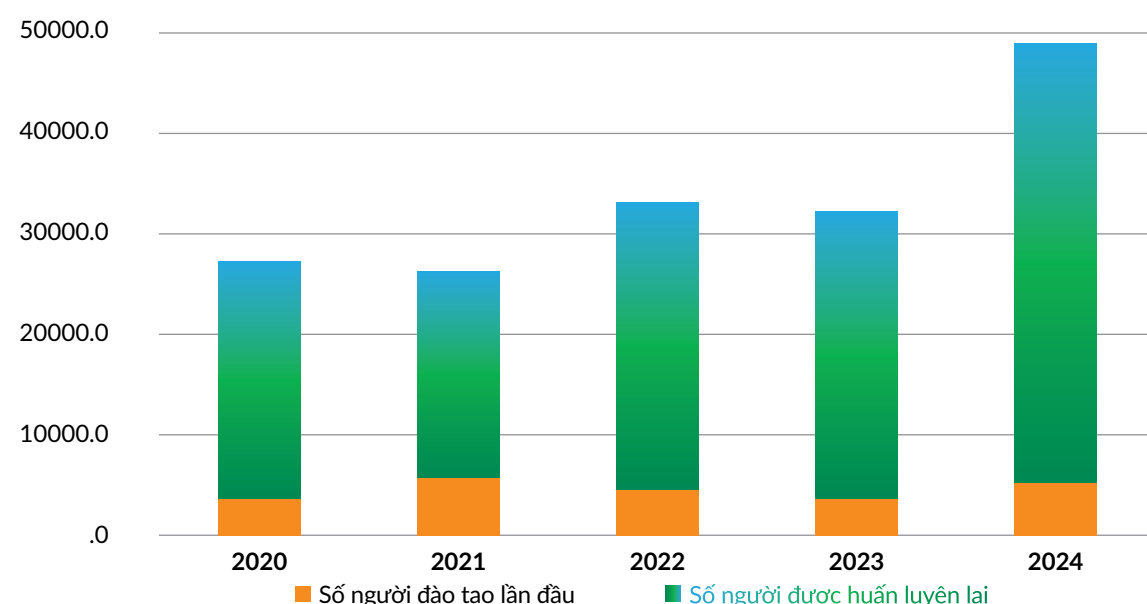
Hệ thống đào tạo về ATSKMT được chủ động thực hiện nhằm cung cấp các năng lực cần thiết cho nhân sự đáp ứng các yêu cầu của hệ thống cấp phép làm việc. Việc đào tạo có thể mang tính bắt buộc hoặc không bắt buộc tùy theo đặc điểm nhóm công việc hoặc tùy theo vai trò chức năng của nhân sự. Hằng năm, PVN và các đơn vị chủ động lên kế hoạch đào tạo cho nhân sự phù hợp với đặc điểm loại hình hoạt động của đơn vị, tuân thủ các quy định pháp luật về ATVSLĐ.

Người lao động được huấn luyện về những nội dung an toàn lao động và vệ sinh lao động cần thiết, phù hợp với công việc đảm nhiệm. Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, PVN và các đơn vị tổ chức huấn luyện, hướng dẫn cho người lao động về những quy định về ATVSLĐ, tập trung vào các biện pháp để phòng tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Năm 2024, PVN và các đơn vị thực hiện đầy đủ yêu cầu đào tạo theo kế hoạch đề ra bao gồm nội dung đào tạo, số lớp đào tạo, số lượng đối tượng được đào tạo theo vị trí công việc. Năm 2024, số người lao động được huấn luyện về ATVSLĐ là 49.071 người, trong đó số người được huấn luyện lại là 43.644 người, số người đào tạo lần đầu là 5.427 người.

Số người lao động được đào tạo	2020	2021	2022	2023	2024
Số người lao động được huấn luyện về ATVSLĐ	27.372	26.415	33.156	32.313	49.071
Số người đào tạo lần đầu	3.650	5.725	4.617	3.635	5.427
Số người được huấn luyện lại	23.722	20.690	28.539	28.678	43.644

SỐ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC HUẤN LUYỆN VỀ ATVSLĐ



THEO DÕI VÀ LẬP HỒ SƠ SỨC KHỎE

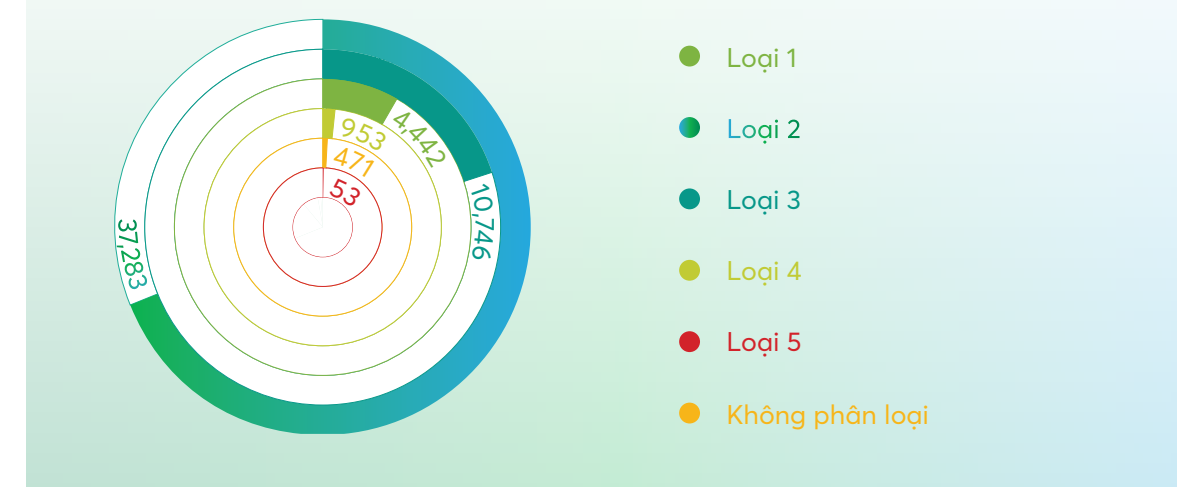
100% người lao động toàn Tập đoàn được chăm sóc sức khỏe theo định kỳ hằng năm tuân theo Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật An toàn vệ sinh lao động, Bộ luật Lao động, Quy định quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí và Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016). Việc khám sức khỏe được tiến hành trước khi tuyển dụng và sau đó ít nhất mỗi năm một lần. Riêng với lao động nữ được khám sức khỏe chuyên khoa phụ sản ít nhất 2 lần/năm, tuân thủ yêu cầu tại Điều 21 của Luật An toàn vệ sinh lao động.

Ngoài ra, đối với người lao động làm việc trong môi trường nguy hiểm, nặng nhọc, môi trường có các yếu tố độc hại, việc khám sức khỏe định kỳ được tiến hành 6 tháng một lần theo yêu cầu pháp luật.

Năm 2024, số lượt người lao động được khám sức khỏe như sau:

» Tổng số lượt người được khám	54.944 lượt người
» Tổng số lượt người sức khỏe loại 1	4.442 lượt người
» Tổng số lượt người sức khỏe loại 2	37.283 lượt người
» Tổng số lượt người sức khỏe loại 3	10.746 lượt người
» Tổng số lượt người sức khỏe loại 4	953 lượt người
» Tổng số lượt người sức khỏe loại 5	53 lượt người
» Tổng số lượt người không đủ điều kiện phân loại sức khỏe	471 lượt người

HỒ SƠ SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024



BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Tổng số người bị BNN trong năm 2024 là 30 người, trong đó số người mắc mới BNN năm 2024 là 3 người. Bệnh nghề nghiệp hay mắc là bệnh diếc nghề nghiệp.

CÔNG TÁC AN TOÀN ĐẬP

Các đơn vị quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện đều đã lập và được phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai tuân thủ Luật số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội về Luật Phòng chống thiên tai và Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Đã lập và được Bộ Công Thương phê duyệt Phương án bảo vệ đập. Đồng thời thực hiện nghiêm công tác kiểm định an toàn đập và Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa. Đơn vị thành viên triển khai công tác kiểm tra chất lượng hệ thống thiết bị tại đập tràn, cửa nhận nước, trang thiết bị phục vụ phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ 2024.

CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Các công trình dầu khí thường xuyên chịu tác động trực tiếp của nhiều hình thái thiên tai khác nhau như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, ngập úng, sạt lở bờ sông, bờ biển... do hoạt động trải dài trên khắp lãnh thổ Việt Nam.

Với mục tiêu "Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả" nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, môi trường đối với các tình huống thiên tai có thể xảy ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, PVN và các đơn vị đã tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo điều hành, phòng ngừa, chuẩn bị, ứng phó và giảm thiểu trong công tác phòng chống thiên tai.

THỐNG KÊ, PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU THƯƠNG TẬT, TỬ VONG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

THỐNG KÊ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC BẢO VỆ BỞI HỆ THỐNG QUẢN LÝ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

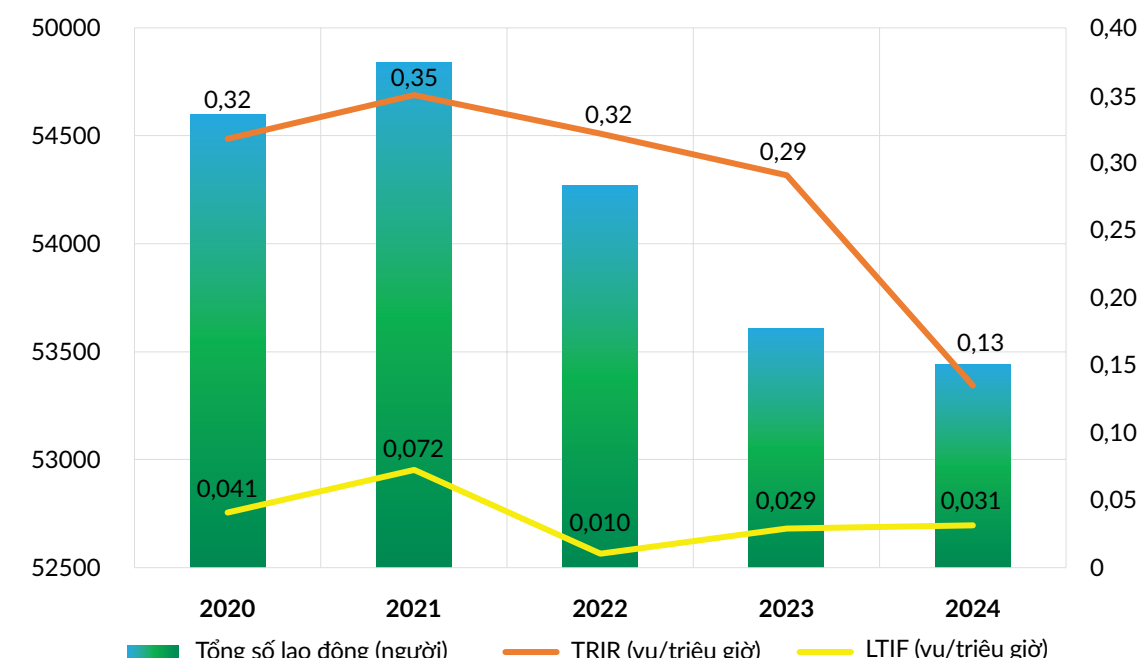
Hiện nay, 100% người lao động làm việc tại PVN và các đơn vị được bảo vệ bởi Hệ thống Quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp thông qua việc tuân thủ các quy định và yêu cầu về đào tạo huấn luyện, công tác quản lý và giám sát thực thi tại các đơn vị.

THỐNG KÊ THƯƠNG TÍCH LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC

PVN và các đơn vị tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý an toàn, phòng ngừa tai nạn sự cố tại các nhà máy, công trình dầu khí. Các công trình dầu khí vận hành an toàn, luôn được giám sát và quản lý chặt chẽ về các chỉ tiêu an toàn sức khỏe môi trường, tần suất tai nạn lao động và sự cố tiếp tục duy trì ở mức thấp và không có sự cố nghiêm trọng gây thiệt hại đến môi trường, tài sản.

TT	Nội dung	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
1	Tổng số lao động	người	54.600	54.839	54.271	53.608	54.195
2	Số giờ làm việc	triệu giờ	97,48	82,81	102,31	103,23	96,32
3	Tổng số vụ tai nạn ghi nhận	vụ	31	29	31	30	13
4	Tổng số vụ tai nạn chết người	vụ	1	1	0	1	1
5	Tổng số vụ tai nạn mất ngày công/tai nạn nặng	vụ	4	6	1	3	3
6	Tổng số nạn nhân phải sơ cấp cứu	người	4	6	1	11	3
7	Tổng số người chết vì tai nạn lao động	người	1	2	0	2	1

TỶ LỆ THƯƠNG TẬT VÀ TẦN SUẤT SỐ TAI NẠN MẤT NGÀY CÔNG GIAI ĐOẠN 2020-2024



Năm 2024, tổng số vụ tai nạn ghi nhận cấp Tập đoàn là 13¹, trong đó có 1 vụ tai nạn chết người, 3 vụ tai nạn nặng. Chỉ số tổng tỷ lệ thương tật được ghi nhận (Total Recordable Injury Rate - TRIR) có chiều hướng giảm so với năm trước đây.

¹ Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam thay đổi phân cấp ghi nhận tai nạn sự cố cấp Tập đoàn (cấp 3).

Trong giai đoạn 2020 - 2024, chỉ số tần suất tai nạn mất ngày công (Loss Time Injury Frequency) cho thấy tai nạn lao động mức độ nặng có xu hướng giảm so với các năm trước đây. Về tổng thể trong giai đoạn 2020 - 2024, tổng số vụ tai nạn ghi nhận cho thấy công tác quản lý ATSKMT của PVN và các đơn vị tiếp tục được quan tâm, duy trì và đạt hiệu quả tốt. Tuy vậy, việc quản lý các mối nguy có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng và các biện pháp bảo hộ lao động cá nhân vẫn cần được chú trọng.

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, NÂNG CAO NHẬN THỨC, Ý THỨC CHỦ ĐỘNG BẢO ĐẢM AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người sử dụng lao động và người lao động rất được quan tâm chú trọng với nội dung phong phú và nhiều hình thức đa dạng như:

- » Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ-PCCN tại cấp Tập đoàn và các đơn vị;
- » Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác ATSKMT của toàn Tập đoàn để tổng kết, đánh giá và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác ATVSLĐ; phổ biến và hướng dẫn các văn bản mới của pháp luật; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ATVSLĐ;
- » Phối hợp với Công đoàn Tập đoàn tổ chức Hội thi ATVSV giỏi cấp Tập đoàn để tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người lao động về mục đích, ý nghĩa của công tác ATVSLĐ, hiểu biết những quy định của pháp luật về ATVSLĐ và tự giác chấp hành các quy định ATVSLĐ;
- » Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức diễn đàn thanh niên với công tác bảo đảm an toàn, PCCN trong các hoạt động dầu khí;
- » Thông tin, phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật về ATVSLĐ qua tập huấn, phổ biến thông tin cho NLĐ;
- » Tổ chức tuyên truyền, phát hiện các nguy cơ, rủi ro về ATVSLĐ đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ;
- » Tổ chức các hoạt động đào tạo, huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ về ATVSLĐ cho NLĐ; tổ chức tư vấn, tuyên truyền, cung cấp thông tin về ATVSLĐ cho NLĐ;
- » Tổ chức các hội thi, sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc, ký giao ước thi đua giữa các phân xưởng, tổ đội trong tháng hành động vì mục tiêu không TNLĐ;
- » Các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, chia sẻ kinh nghiệm về ATVSLĐ cho NLĐ;
- » Xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững thường niên của Tập đoàn;
- » Tổ chức thông tin, tuyên truyền qua các website về ATLĐ với nội dung tin, bài ngày càng phong phú và có chất lượng hơn đã góp phần chia sẻ thông tin kịp thời về các chế độ, chính sách, các sự kiện, hoạt động trong công tác ATVSLĐ.

ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN, SỨC KHỎE

PVN và các đơn vị luôn duy trì việc tuân thủ các yêu cầu và quy định pháp luật về an toàn công nghệ và sức khỏe nghề nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam. Trong năm 2024 không xảy ra các sự cố liên quan đến an toàn công nghệ đáng kể và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động. Các văn bản pháp luật mới đều được kịp thời cập nhật, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện cho cán bộ chuyên trách, người lao động.

Các đơn vị, nhà thầu dầu khí đều đã lập danh mục các tài liệu pháp luật cần tuân thủ và tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm. Qua các hình thức thực hiện đa dạng như giao cho bộ phận ATSKMT chuyên trách, bán chuyên trách, quản lý chất lượng hệ thống hoặc ký kết với doanh nghiệp có chức năng liên quan... bảo đảm việc cập nhật đúng và đầy đủ quy định pháp luật ATSKMT trong toàn Tập đoàn.

Để bảo đảm các quy định pháp luật luôn được tuân thủ trong suốt quá trình hoạt động, PVN thường xuyên chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác ATSKMT tại các đơn vị và các nhà thầu dầu khí nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các vấn đề tồn tại.

PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN CÔNG NGHỆ, BẢO VỆ TÀI SẢN

Trong quá trình triển khai các dự án, các vấn đề về an toàn công nghệ, bảo vệ tài sản được nhận diện và quản lý ngay từ giai đoạn thiết kế, xây dựng đến chạy thử, vận hành thương mại. PVN và các đơn vị đã và đang áp dụng mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường, kiểm soát các mối nguy có thể tác động đến sản xuất kinh doanh, trong khi vẫn tạo ra các giá trị bền vững. Để bảo đảm các công trình dầu khí vận hành an toàn và hiệu quả, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đang thực hiện các biện pháp quản lý về an toàn sức khỏe như sau:

- » Tất cả các dự án, công trình đều phải lập và phê duyệt các tài liệu quản lý an toàn (Chương trình quản lý an toàn, Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp và báo cáo đánh giá định lượng rủi ro) theo yêu cầu pháp luật (Luật Dầu khí năm 2022 số 12/2022/QH15; Nghị định số 45/2023/NĐ-CP; Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 43/2010/TT-BCT và các văn bản pháp luật khác có liên quan).
- » Thực hiện xem xét HAZOP để bảo đảm thiết kế của các công trình dầu khí có mức độ an toàn phù hợp.
- » Thực hiện đánh giá rủi ro định tính cho các hoạt động thường xuyên và không thường xuyên khi công trình đi vào vận hành.
- » Triển khai hệ thống cấp phép làm việc và thực hiện phân tích an toàn trước khi tiến hành các công việc có nguy cơ cao và các công việc không thường xuyên.

CHỦ ĐỀ ATVSLĐ THỰC HIỆN CÙNG VỚI CÔNG ĐOÀN

CÁC THỎA THUẬN CHÍNH THỨC VỚI CÔNG ĐOÀN CÁC VẤN ĐỀ ATVSLĐ

Văn bản Thỏa ước lao động tập thể của PVN và các đơn vị thành viên đề cập các nội dung về an toàn lao động, vệ sinh lao động mà người lao động và người sử dụng lao động cam kết tuân thủ nhằm bảo đảm công tác ATVSLĐ. Các điều khoản an toàn lao động, vệ sinh lao động được nêu trong thỏa ước lao động như sau:

- » Người sử dụng lao động trang bị đầy đủ, đúng quy định về bảo hộ lao động cho Người lao động, hằng năm mở các lớp đào tạo cho người lao động về kỹ thuật an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đồng thời thường xuyên tổ chức kiểm tra bảo đảm an toàn cho người và tài sản.
- » Người lao động có trách nhiệm học tập và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

MỘT SỐ CHỦ ĐỀ ATVSLĐ ĐÃ THỰC HIỆN CÙNG VỚI CÔNG ĐOÀN

Với chủ đề "Đoàn kết công nhân - Triển khai nghị quyết", các hoạt động của các cấp Công đoàn Tập đoàn trong Tháng Công nhân năm 2024 gồm: "Đưa nghị quyết đại hội vào cuộc sống"; "Đối thoại tháng 5"; "Tiếp xúc chuyên đề với cử tri công nhân"; "Cảm ơn người lao động", "Khỏe để lao động, sản xuất". Tổ chức diễn đàn "Công nhân vì doanh nghiệp, doanh nghiệp vì công nhân", "Thăng cao điểm phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở". Triển khai hoạt động tôn vinh người lao động đầu khí tiêu biểu. Chỉ tiêu đặt ra là 100% công đoàn cơ sở tổ chức ít nhất một hoạt động trong Tháng Công nhân.

Các công đoàn trực thuộc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng Công nhân như: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về an toàn, vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh viên giới cho cán bộ, đoàn viên và người lao động; tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại chia sẻ kinh nghiệm, mô hình điển hình về ATVSLĐ, các hội nghị, hội thảo chuyên đề về ATVSLĐ; khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLĐ, gặp mặt thăm hỏi, tặng quà các nạn nhân và gia đình nạn nhân bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn...

Công đoàn Tập đoàn xác định rất rõ vai trò của mình để triển khai các hoạt động phù hợp chủ đề của Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2024 là "Tăng cường bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và trong chuỗi cung ứng"; tăng cường biện pháp quản trị chuỗi cung ứng, quản trị rủi ro, quản trị hiệu quả, bao gồm cả công tác ATVSLĐ; bảo đảm an toàn thiết bị, an toàn cho con người, cơ sở vật chất trong chuỗi cung ứng, góp phần giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp. Trong tâm điểm của buổi lễ, Công đoàn Tập đoàn phát động phong trào thi đua "Sáng tạo dầu khí".

Trong thời gian này, các công đoàn trực thuộc, công đoàn cơ sở thành viên được giao tổ chức nhiều chương trình thiết thực; tổ chức các chương trình du lịch cho công nhân... nhằm nâng cao phúc lợi cho đoàn viên, CNVCLĐ, tạo chuyển biến mạnh về chăm lo những nhu cầu cơ bản, cần thiết của đoàn viên, CNVCLĐ.

MỘT SỐ CHỦ ĐỀ/CÔNG TÁC AN TOÀN SỨC KHỎE NỔI BẬT TRONG NĂM 2024

Một số chủ đề/công tác an toàn sức khỏe nổi bật đã đạt được trong năm 2024 như sau:

- » Các yêu cầu của pháp luật về ATSKMT được tuân thủ đầy đủ; các quy định mới kịp thời được phổ biến và triển khai thực hiện.
- » PVN cập nhật/ban hành mới 3 Hướng dẫn liên quan đến an toàn, đánh giá rủi ro định lượng, Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. Phổ biến các nội dung mới đến các đơn vị/nhà thầu biết và thực hiện.
- » Công tác kiểm tra ATVSLĐ-PCCN được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức kiểm tra: tự tổ chức kiểm tra, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Bộ Công an.
- » Công tác ngăn chặn, phòng ngừa tai nạn sự cố trong năm 2024 về cơ bản đạt kết quả tốt. Các nhà máy, công trình DK trọng điểm tiếp tục vận hành ổn định, liên tục, an toàn, không để xảy ra sự cố tràn dầu/tràn đổ hóa chất.
- » Tần suất tai nạn, sự cố ở mức thấp so với các đơn vị trong ngành Công Thương.
- » Điều kiện lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và sức khỏe của người lao động được bảo đảm.
- » Ứng phó kịp thời 10 cơn bão và áp thấp nhiệt đới gần bờ trong năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh được bảo đảm an toàn, không có thiệt hại về người và tài sản.
- » Hệ thống cơ sở dữ liệu An toàn Sức khỏe Môi trường, Hệ thống ứng cứu khẩn cấp được duy trì và hoạt động tốt.



15.

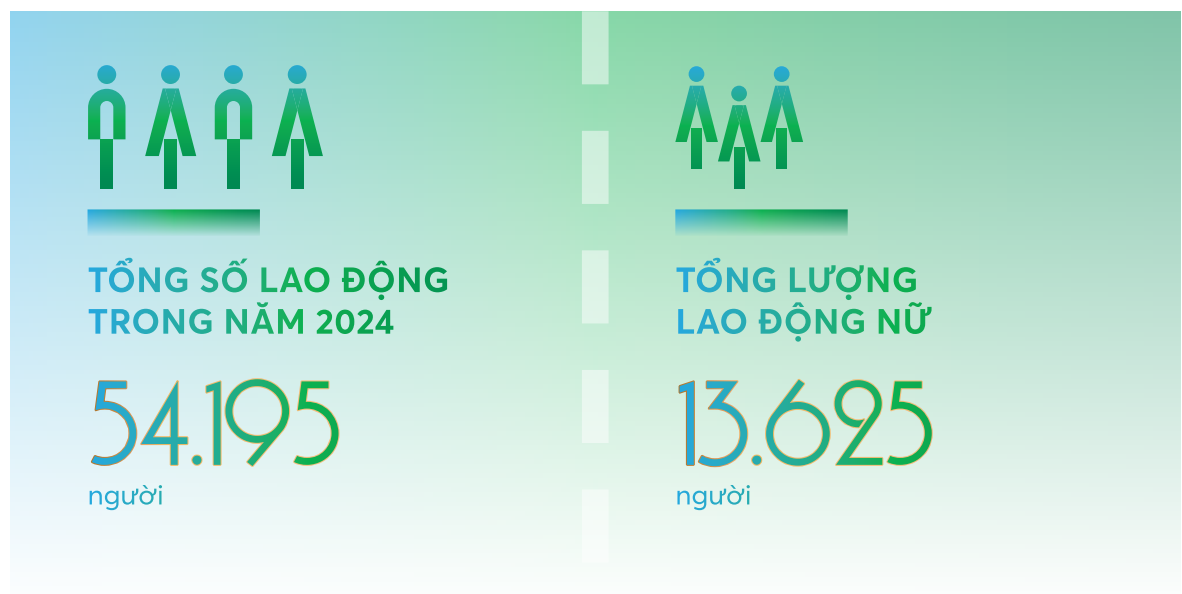
CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

PVN và các đơn vị luôn bảo đảm công bằng trong việc tuyển dụng, đào tạo, trả lương, cơ hội thăng tiến và cung cấp các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp, cùng các điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi khác.

TUYỂN DỤNG VÀ NGHỈ VIỆC

TUYỂN DỤNG

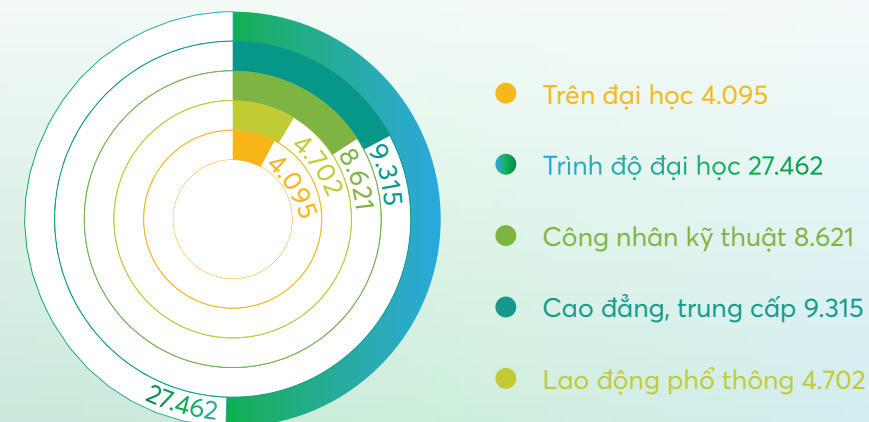
Tổng số lao động trong năm 2024 là 54.195 người, tăng so với năm 2023. Tổng lượng lao động nữ là 13.625 người, chiếm 25% tổng lao động.



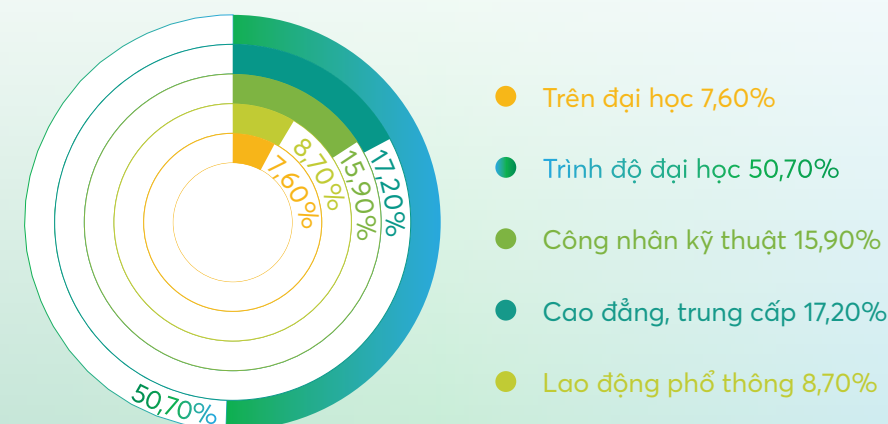
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN NĂM 2024

TT	Trình độ	Số lượng lao động phân theo trình độ (người)	Tỷ lệ lao động phân theo trình độ (%)
1	Trên đại học	4.095	7.6
2	Trình độ đại học	27.462	50.7
3	Cao đẳng, trung cấp	9.315	17.2
4	Công nhân kỹ thuật	8.621	15.9
5	Lao động phổ thông	4.702	8.7
Tổng		54.195	100%

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN



TỶ LỆ LAO ĐỘNG PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN (%)



NGHỈ VIỆC

Trong năm 2024, tổng số lao động giảm là 5.356 người, trong đó: Chấm dứt hợp đồng lao động 4.310 người; Hết hạn hợp đồng lao động 133 người; Nghỉ việc do chuyển đổi mô hình tổ chức, sáp nhập 156 người; Tập đoàn điều động đi 105 người; Sa thải 17 người; Hưu trí 316 người; Qua đời 32 người; Các trường hợp khác 287 người.

KHOẢNG THỜI GIAN THÔNG BÁO TỐI THIỂU VỀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CÔNG VIỆC

Các thay đổi trong công việc được thông báo đến người lao động tuân theo quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, theo đó thời gian thông báo khi:

- » Thay đổi vị trí công tác ít nhất 3 ngày.
- » Chấm dứt hợp đồng lao động: ít nhất 45 ngày đối với người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn; ít nhất 30 ngày đối với người lao động có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng; ít nhất 3 ngày làm việc đối với người lao động theo thời vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng hoặc người lao động bị mất sức lao động phải điều trị dài ngày.

PVN và các đơn vị luôn tuân thủ theo các quy định của Nhà nước và cam kết không để xảy ra bất kỳ sự vi phạm nào trong quá trình hoạt động.

CHẾ ĐỘ THAI SẢN

PVN và các đơn vị áp dụng chính sách nghỉ thai sản đối với người lao động (cả nam và nữ) theo quy định của Nhà nước hiện hành (hiện tại áp dụng theo Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15).

Ngoài việc bảo đảm cho người lao động yên tâm nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe sau khi sinh con và có đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản, chính sách nghỉ thai sản còn giúp người lao động yên tâm về tài chính, điều kiện tốt nhất để chăm sóc con cái. Trong thời gian nghỉ thai sản, người lao động vẫn được bình xét thi đua hằng năm, xét nâng lương định kỳ và hưởng các chế độ phúc lợi có liên quan.

PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bảo hiểm: 100% người lao động đều nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Khám sức khỏe định kỳ: 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm. Đối với lao động nữ và những người mắc bệnh nghề nghiệp, những người làm việc tại các khu vực nguy hiểm/độc hại/đặc biệt được khám chuyên khoa 1 lần/năm.

Trợ cấp hưu trí: Người lao động làm việc tại PVN khi nghỉ hưu được hưởng trợ cấp một lần với mức 4 tháng lương hiện hưởng (mức lương hiện hưởng của tháng cuối cùng).

Các phúc lợi khác:

- » Người lao động khi nghỉ việc để điều trị bệnh tại bệnh viện sẽ được trợ cấp từ Cơ quan BHXH, BHYT theo quy định của Luật BHXH và được hưởng trợ cấp từ Quỹ Tương trợ Dầu khí. Vợ/chồng, bố/mẹ, con của người lao động ốm đau, phải điều trị dài ngày tại bệnh viện thì tùy trường hợp cụ thể mà có mức trợ cấp cho người lao động từ Quỹ Tương trợ Dầu khí.
- » Các ngày lễ Quốc tế Phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam, các lao động nữ được tặng hoa và quà, hằng tháng được chi tiền chăm sóc sắc đẹp theo quy định của PVN.
- » Tặng quà cho thiếu nhi là con của người lao động vào ngày Quốc tế Thiếu nhi, thưởng động viên cho con của CBNV đạt học sinh giỏi, xuất sắc...

SỐ LƯỢT ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH MỖI NĂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượt người được đào tạo theo yêu cầu công việc trong toàn Tập đoàn năm 2024 là 163.875 người, đạt 180% kế hoạch, tỷ lệ bình quân NLĐ được đào tạo là 3,1 lượt người/năm (tăng so với 2,9 lượt/người năm 2023), đạt 180% kế hoạch.

Ngoài ra, với lực lượng chuyên gia, cán bộ có trình độ cao làm việc tại PVN và các đơn vị, PVN và Công đoàn Tập đoàn đã và đang đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ sử dụng nguồn lực sẵn có này. Trong năm 2024, PVN đã tổ chức được 1.635 lượt cán bộ cho công tác an toàn môi trường, CNK&LHD, ESG, Quản trị nhân sự... Công đoàn Tập đoàn đã tổ chức 15 khóa tập huấn cho hơn 2.000 cán bộ công đoàn với nội dung đào tạo bao gồm tất cả các lĩnh vực hoạt động của PVN cho các cán bộ, người lao động tại PVN và các đơn vị thành viên, chi tiết trong bảng dưới đây:

Kết quả đào tạo tại Công ty mẹ Tập đoàn theo loại hình đào tạo năm 2024

	Hình thức/lĩnh vực	Số lượt người
I	Chương trình đào tạo chuyên sâu	171
1	Tìm kiếm thăm dò - khai thác	121
2	Công nghiệp khí - lọc hóa dầu	50
II	Chương trình đào tạo về cấp quản lý	163
1	Cao cấp	45
2	Trung cấp	11
3	Sơ cấp	107
III	Chương trình đào tạo sau đại học	17
IV	Chương trình đào tạo BDTX	1635
1	Đào tạo nội bộ	606
2	Quản trị nhân lực	434
3	Chuyển dịch năng lượng - Năng lượng tái tạo	132
4	Tài chính kế toán - kiểm toán	108
5	Quản trị rủi ro, danh mục đầu tư	65
6	Quản trị dự án	43
7	Công nghiệp khí - lọc hóa dầu	29
8	ESG	7
9	An toàn	6
10	Các đào tạo khác	205

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO CỦA CÔNG ĐOÀN

	Hình thức/lĩnh vực	Số người đào tạo
1	Tập huấn nghiệp vụ công tác chính sách pháp luật, thực hiện dân chủ ở cơ sở	> 350
2	Chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn tại Vũng Tàu	> 100
3	Nghiệp vụ công tác công đoàn cho chủ tịch công đoàn cơ sở tại 2 khu vực phía bắc và phía nam	> 200
4	Nghiệp vụ công tác nữ công	> 100
5	Công tác truyền thông	> 200
6	Công tác quyết toán tài chính công đoàn tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh	> 500
7	Lớp lý luận công đoàn	> 50
8	Hội thảo Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và chế độ chính sách đối với cán bộ chuyên trách	> 100



CÁC CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO KỸ NĂNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2024, Tập đoàn đã triển khai chuỗi các chương trình đào tạo trong khuôn khổ Đề án tái tạo văn hóa doanh nghiệp.

Một số khóa đào tạo và cuộc thi điển hình:

- » Tiếp tục đào tạo về tái tạo văn hóa doanh nghiệp;
- » Lãnh đạo tầm vóc;
- » Củng cố 7 thói quen hiệu quả;
- » Kỹ năng đàm phán, thương mại, hợp đồng;
- » Các khóa kỹ năng mềm E-learning;
- » Các khóa đào tạo về kỹ thuật cơ bản trong ngành dầu khí.

Khóa học chuyên sâu:

PVN phối hợp chặt chẽ với các công ty/nhà thầu dầu như ENI, Idemitsu, Gazprom, SOCO, JOGMEC, JCCP thực hiện các chương trình đào tạo chuyên sâu các lĩnh vực E&P, chế biến dầu khí, quản lý nhà máy lọc dầu trên cơ sở thế mạnh của nhà thầu và nhu cầu đào tạo cán bộ kỹ thuật chủ chốt.

- » Về chuyên ngành tìm kiếm thăm dò: Tập trung vào các nội dung chuyên sâu đang được Tập đoàn quan tâm như quá trình hình thành và phát triển hệ thống trầm tích carbonate, sự biến đổi về tướng đá, các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí đặc biệt, thực địa tại các khu vực tương đương với các mỏ carbonate có tiềm năng dầu khí ở Việt Nam nhưng không thể tiến hành khảo sát tại Việt Nam.
- » Về khai thác dầu khí: Tập trung vào nội dung tận thăm dò, tận khai thác, nâng cao hệ số thu hồi dầu, các vấn đề liên quan đến trạng thái vỉa và giai đoạn cuối của vỉa.
- » Về vận hành đường ống dẫn khí, công nghệ chế biến khí, công tác an toàn trong khai thác và vận hành các mỏ ngoài khơi, vận hành các dự án điện khí và nhà máy phát điện, quản lý nhà máy lọc hóa dầu: Tiếp tục phối hợp thực hiện các chương trình hợp tác đào tạo với JCCP và Gazprom.



Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn Tập đoàn Nguyễn Mạnh Kha phát biểu kết luận hội nghị

Tập huấn:

- » Hội nghị tập huấn công tác chính sách pháp luật năm 2024 cho các cán bộ công đoàn các cấp.
- » Hội nghị tập huấn văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm nội bộ của Tập đoàn thuộc lĩnh vực ATSKMT, PCCC, UCKC, PTBV tại 2 khu vực miền Bắc và miền Nam với gần 300 CBCNV tham dự.



Tình huống chữa cháy Bể chứa dầu diesel tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất



Tình huống chữa cháy tại cảng Jetty xuất dầu diesel tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất



Thực tập triển khai thiết bị quây dầu để ngăn ngừa và thu hồi dầu

Diễn tập PCCC và ứng phó sự cố tràn dầu:

- » Ngày 12/7/2024, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức diễn tập thực binh xử lý tình huống thảm họa cháy lớn, kết hợp diễn tập chữa cháy và cứu nạn cứu hộ huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất với sự tham dự của hơn 170 cán bộ, chiến sĩ các lực lượng của BSR và các đơn vị thành viên khác, lực lượng công an, các sở, ban, ngành của tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Quảng Nam.

PV GAS NCSP phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức diễn tập cứu nạn cứu hộ, chữa cháy và ứng cứu sự cố môi trường năm 2024 tại Nhà máy Xử lý khí Nam Côn Sơn, xã An Ngãi, huyện Long Điền.



PV Power tổ chức Hội thao An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ lần thứ XIV hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2024 với sự tham gia của 7 đội thi đến từ các đơn vị.



Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) đã phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức diễn tập phòng chống khủng bố, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và ứng phó sự cố tràn đổ hóa chất tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

Vietsovpetro phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức buổi diễn tập chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tình huống cháy giả định.



16.

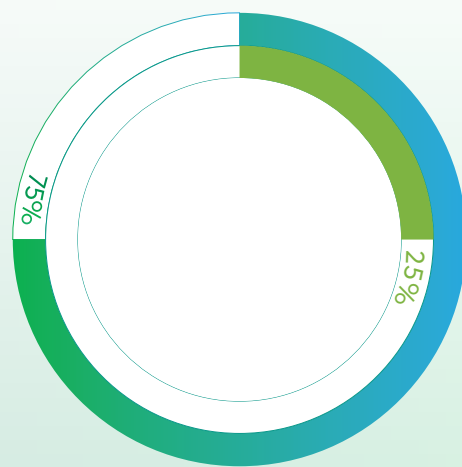
CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ CƠ HỘI CÔNG BẰNG

TÍNH ĐA DẠNG CỦA CÁC ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

PVN và các đơn vị cam kết xây dựng một môi trường làm việc bình đẳng, không phân biệt đối xử dưới mọi hình thức; xác định sự đa dạng trong đội ngũ lao động là nguồn lực quý giá giúp nâng cao hiệu quả tổ chức, sáng tạo và phát triển bền vững. PVN hiểu rằng chỉ khi mỗi người lao động đều được tôn trọng, trao quyền và đối xử công bằng, PVN và các đơn vị mới có thể xây dựng một văn hóa "Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình" đúng như giá trị cốt lõi đã cam kết.

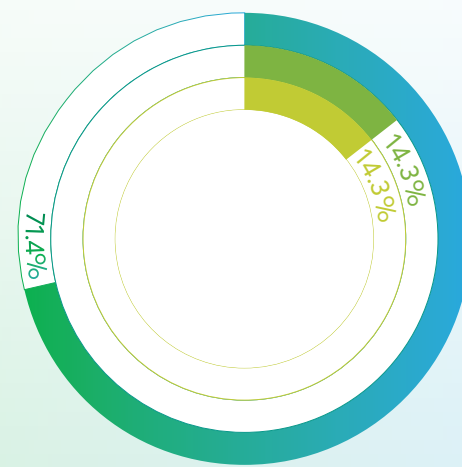
Với tính chất đặc thù nghề nghiệp làm việc trên biển dài ngày, công việc nặng nhọc, độc hại, theo ca kíp trong các nhà máy lọc dầu, hóa dầu, đạm, điện..., tỷ lệ lao động nam trong toàn Tập đoàn luôn cao hơn số lao động nữ. Tuy nhiên, tại các cơ quan quản lý, tỷ lệ nam/nữ cân bằng hơn. Lao động có độ tuổi từ 30 đến 50 chiếm trên 60-70% tổng số lao động trong đội ngũ quản lý và nhân viên.

TỶ LỆ LAO ĐỘNG
PHÂN THEO GIỚI TÍNH (%)



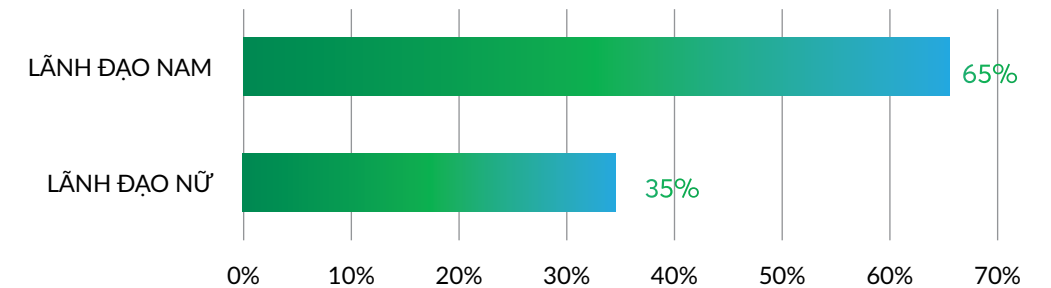
- Lao động nam 75%
- Lao động nữ 25%

TỶ LỆ LAO ĐỘNG
PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)

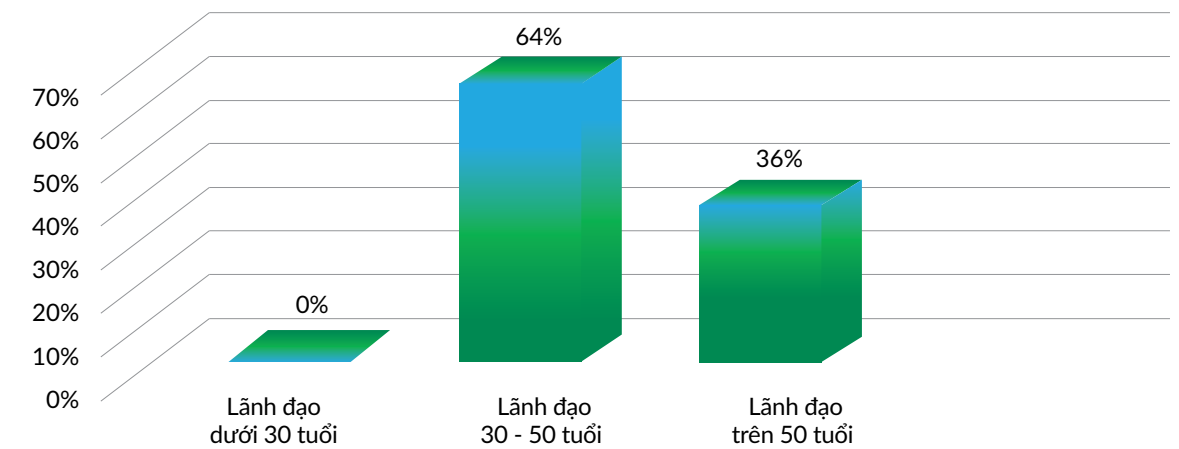


- Lao động từ 30 đến 50 tuổi
- Lao động trên 50 tuổi
- Lao động dưới 30 tuổi

TỶ LỆ LAO ĐỘNG QUẢN LÝ TẠI CÔNG TY MẸ PVN
PHÂN THEO GIỚI TÍNH



TỶ LỆ LAO ĐỘNG QUẢN LÝ TẠI CÔNG TY MẸ PVN
PHÂN THEO ĐỘ TUỔI



TỶ LỆ LƯƠNG CƠ BẢN NỮ SO VỚI NAM

PVN và các đơn vị bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế về quyền con người, trong đó bao gồm Bộ luật Lao động, Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, Luật Bình đẳng giới, Luật Bảo hiểm xã hội...) về chống phân biệt đối xử và bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Cụ thể, PVN và các đơn vị luôn thực hiện nguyên tắc bình đẳng giới và chống phân biệt đối xử trong tuyển dụng, đào tạo, phân công công việc, trả lương, khen thưởng, các chế độ bảo hiểm, điều kiện lao động, an toàn lao động, thời giờ làm việc và các chế độ phúc lợi khác. Nguyên tắc trả lương theo vị trí công việc đảm nhiệm, năng lực và hiệu suất công việc, không phân biệt nam nữ. Tạo cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi cá nhân, không phân biệt giới tính, tôn giáo, sắc tộc, hoàn cảnh xuất thân hay xu hướng cá nhân. Quy định cụ thể về phòng, chống và trình tự thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc trong Nội quy lao động cơ quan.

Ngoài các chế độ chung, người lao động nữ còn được hưởng các chế độ và quyền lợi riêng như: chăm sóc sức khỏe (định kỳ khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục Bộ Y tế ban hành), nghỉ đi khám thai, nghỉ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng và các chế độ khác theo quy định pháp luật Việt Nam.

CÁC VỤ VIỆC VỀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC

Trong quá trình hoạt động, không có xảy ra vụ việc về phân biệt đối xử đối với người lao động được ghi nhận. PVN và các đơn vị cam kết sẽ luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan như Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, Luật Bình đẳng giới và Nghị định 145/2020/NĐ-CP.



17.

LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC

PVN và các đơn vị cam kết không sử dụng, dung túng hoặc tiếp tay cho bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức nào trong toàn bộ chuỗi giá trị của mình. Cam kết này được tích hợp vào hệ thống quản trị của Tập đoàn, quy tắc ứng xử và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

PVN và các đơn vị bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về sử dụng lao động, bảo đảm thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động, thời gian làm việc; quy định thời gian làm việc thêm giờ trên cơ sở tự nguyện của người lao động. Người sử dụng lao động cam kết ký kết hợp đồng lao động với người lao động, bảo đảm thời gian làm thêm giờ trên một năm không vượt quá so với quy định pháp luật; người làm công việc đặc thù theo ca kíp được bố trí thời gian nghỉ ngơi đúng quy định, chế độ cho phụ nữ trong thời kỳ thai sản, dưỡng sức; bảo đảm quyền lợi về tiền lương, phụ cấp...

Định kỳ hằng năm tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động, đối thoại công khai giữa người sử dụng lao động và tập thể người lao động (đại diện là tổ chức công đoàn) để thống nhất về điều kiện và thời gian làm việc tại văn bản Thỏa ước lao động tập thể.

PVN và các đơn vị cam kết không sử dụng lao động chưa đủ tuổi. Đến nay, Tập đoàn chưa có ghi nhận liên quan đến cưỡng bức lao động và cam kết sẽ không để xảy ra bất kỳ các sự việc liên quan. Ngoài ra, các yếu tố liên quan đến tuân thủ quy định pháp luật của nhà cung cấp về điều kiện an toàn lao động, thời gian làm việc thêm giờ... cũng được đánh giá trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ.

18.

TỰ DO HIỆP HỘI VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ



Tổng Giám đốc PVN đối thoại với NLĐ
Bộ máy Quản lý và Điều hành Tập đoàn

PVN và các đơn vị coi trọng quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể là quyền cơ bản của người lao động, được bảo đảm theo Công ước ILO số 87 và 98 mà Việt Nam đã cam kết, Bộ luật Lao động Việt Nam, Quy tắc đạo đức, Quy tắc ứng xử và văn hóa doanh nghiệp của PVN và các đơn vị.

PVN và các đơn vị luôn tạo điều kiện để người lao động tham gia công đoàn, tổ chức đối thoại và ký kết thỏa ước lao động tập thể, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Các quy định về hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, định mức lao động - tiền lương, phúc lợi, bảo đảm chính sách xã hội, an toàn lao động - vệ sinh lao động, kỷ luật lao động - trách nhiệm vật chất, tái tạo văn hóa doanh nghiệp... được cụ thể hóa tại Thỏa ước lao động tập thể. Việc tổ chức lấy ý kiến, tổ chức đối thoại, ký kết, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Thỏa ước lao động được thực hiện nghiêm túc theo đúng trình tự, quy định của pháp luật hiện hành.

Định kỳ hằng năm tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động để tổng kết thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các chế độ chính sách đối với người lao động; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của người lao động.

Trong các buổi đối thoại tại PVN, Tổng Giám đốc trực tiếp đối thoại với người lao động Bộ máy Quản lý và Điều hành Tập đoàn và trả lời những câu hỏi liên quan đến chế độ chính sách tiền lương, phúc lợi, cơ chế làm việc, cải thiện môi trường làm việc... Đồng thời, giải quyết các thắc mắc, ý kiến nhằm tạo môi trường làm việc thân thiện, phù hợp, an toàn để người lao động yên tâm công tác. Tổng Giám đốc khẳng định, đây là những nội dung quan trọng, cần được giải quyết triệt để nhằm tạo ra một môi trường làm việc thân thiện, an toàn, giúp người lao động yên tâm công tác và cống hiến.

TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Các tổ chức công đoàn đã thực hiện tốt chức năng đại diện cho công nhân viên, người lao động; tham gia quản lý, chăm lo đời sống công nhân lao động toàn ngành; bám sát, nắm bắt tình hình sản xuất - kinh doanh, nguyện vọng của cán bộ công nhân viên để cùng lãnh đạo Tập đoàn hoạch định các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động.

Chương trình "Xuân nghĩa tình Dầu khí - Tết ấm áp, sẻ chia" đã trở thành hoạt động thường niên mang đậm giá trị nhân văn do Công đoàn Tập đoàn tổ chức, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến đời sống của đoàn viên - người lao động trong ngành. Không đơn thuần là một phong trào, hoạt động, chương trình đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của PVN, đặc biệt khi dịp Tết đến, xuân về.



Công đoàn Tập đoàn trao hỗ trợ cho các đơn vị tổ chức Tết và chăm lo cho NLĐ khó khăn



Đại diện lãnh đạo và Công đoàn Vietsoupetro tặng quà Tết cho CBCNV giàn Tam Đảo 02



Lãnh đạo PV Power và PV Power DHC trao các phần quà hỗ trợ của PV Power cho NLD khó khăn tại Thủy điện Đăkđrinh

TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN

Năm 2024 là năm kỷ niệm 10 năm "Năm thanh niên tình nguyện" và 25 năm "Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè", là năm thứ hai thanh niên cả nước cũng như Tuổi trẻ Dầu khí triển khai nghị quyết Đại hội đoàn các cấp.

Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tập đoàn luôn xác định công tác tuyên truyền giáo dục là nhiệm vụ hàng đầu và triển khai đồng bộ tại các cấp bộ Đoàn trong toàn Tập đoàn. Theo đó, Đoàn Thanh niên Tập đoàn luôn tích cực nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lối sống văn hóa, ý thức và trách nhiệm, đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng của Đoàn như: Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo, phong trào Thanh niên tình nguyện, tổ chức hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu...



Tổng Giám đốc PVN đối thoại với đoàn viên, thanh niên toàn Tập đoàn

Đối thoại cùng Tuổi trẻ Tập đoàn là một hoạt động thường niên và ý nghĩa của PVN. Với chủ đề "Định hướng phát triển PVN trở thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia", buổi đối thoại là dịp quan trọng để đoàn viên, thanh niên lắng nghe những chia sẻ từ lãnh đạo PVN về chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn,

cũng như những chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ và phát huy vai trò của lực lượng lao động trẻ. Đây là cơ hội để Tuổi trẻ Tập đoàn từ mọi miền đất nước đóng góp ý kiến, đặt câu hỏi trực tiếp tới Tổng Giám đốc và cố gắng hiến những sáng kiến, giải pháp cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

19. ẢNH HƯỞNG KINH TẾ

GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA

Năm 2024, kinh tế toàn cầu trải qua giai đoạn biến động phức tạp, khó lường, phục hồi chưa vững chắc, thiếu tính ổn định, tăng trưởng toàn cầu chậm lại so với các năm trước. Tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột địa chính trị, chiến sự leo thang; thiên tai dẫn tới chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, gia tăng chi phí sản xuất; kinh tế, thương mại phục hồi chậm... đe dọa an ninh lương thực và năng lượng, áp lực lạm phát tăng cao - trở thành rào cản đối với tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, một số tín hiệu lạc quan cũng đã xuất hiện. Lạm phát tại nhiều nước giảm gần về ngưỡng mục tiêu nhờ vào những nỗ lực của các ngân hàng trung ương trong điều chỉnh, ổn định chính sách tiền tệ của các quốc gia. Đầu tư vào năng lượng xanh và công nghệ bền vững tăng mạnh, mở ra cơ hội mới.

Về tình hình kinh tế trong nước, nhìn chung, thời cơ và thuận lợi song hành với khó khăn và thách thức, nhưng khó khăn và thách thức vẫn nhiều hơn thuận lợi. Với phương châm **"Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững"**, **"Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, chỉ bàn làm, không bàn lùi"**, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã bám sát tình hình thực tiễn, tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp. Kinh tế Việt Nam năm 2024 có xu

hướng phục hồi mạnh mẽ, vượt qua khó khăn để đạt được những thành tựu nổi bật, tăng trưởng GDP năm 2024 ấn tượng đạt 7,09%. Đây là mức tăng trưởng cao thứ tư trong giai đoạn 2011-2024. Kết quả này phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu còn nhiều bất ổn.

Năm 2024 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Tập đoàn, đánh dấu bước ngoặt trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025. PVN tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò là đầu tàu và chủ lực trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và thực hiện các nhiệm vụ vĩ mô của Nhà nước.

Với phương châm hành động **"Quản trị biến động, bổ sung động lực mới, làm mới động lực cũ, tạo nguồn năng lượng mới, vươn tới đỉnh cao mới"** và đặt ra các mục tiêu "khát vọng hơn" cùng những thách thức cao hơn so với kế hoạch Chính phủ, Bộ/ngành giao, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn năm 2024 đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kế hoạch được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp giao, duy trì ổn định tại tất cả các lĩnh vực hoạt động, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng so với mức suy giảm bởi các yếu tố vĩ mô như tài chính, thị trường... đạt được những kết quả hết sức tích cực.

Tổng doanh thu toàn Tập đoàn hoàn thành kế hoạch cả năm trước 3 tháng; năm 2024 **đạt 1.002 nghìn tỷ đồng**, vượt 36% kế hoạch năm (734,2 nghìn tỷ đồng); cao hơn 58,9 nghìn tỷ đồng, tương đương tăng 6% so với thực hiện năm 2023 (942,8 nghìn tỷ đồng) - ghi nhận kỷ lục mới sau gần 50 năm hình thành và phát triển.



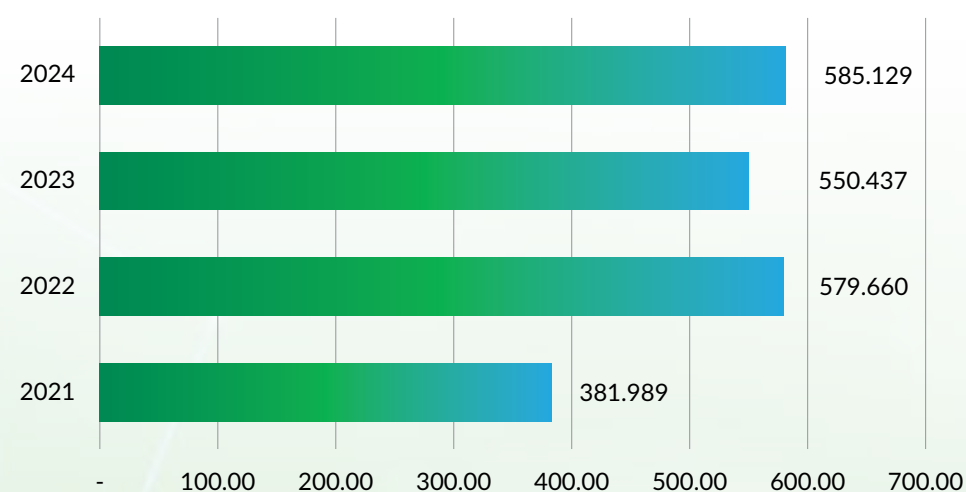
TỔNG DOANH THU, TÀI SẢN, LỢI NHUẬN HỢP NHẤT GIAI ĐOẠN 2021 - 2024¹

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Tổng doanh thu	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
2021	893.939	486.343	381.989	51.700
2022	987.537	522.533	579.660	76.098
2023	1.011.060	532.049	550.437	56.389
2024	1.080.082	537.626	585.129	46.496

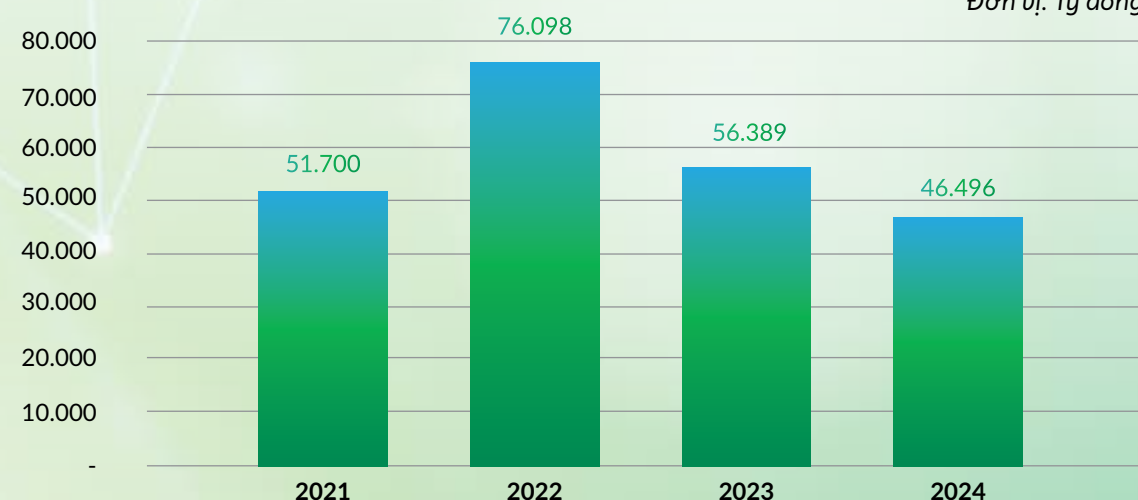
TỔNG DOANH THU

Đơn vị: Tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Đơn vị: Tỷ đồng



GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÂN BỐ

CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO CHÍNH PHỦ

Nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn hoàn thành kế hoạch cả năm trước 4 tháng; năm 2024 ước đạt 165 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng gần 9% tổng thu ngân sách quốc gia; năm thứ 16 liên tiếp Tập đoàn góp mặt trong Top 3 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

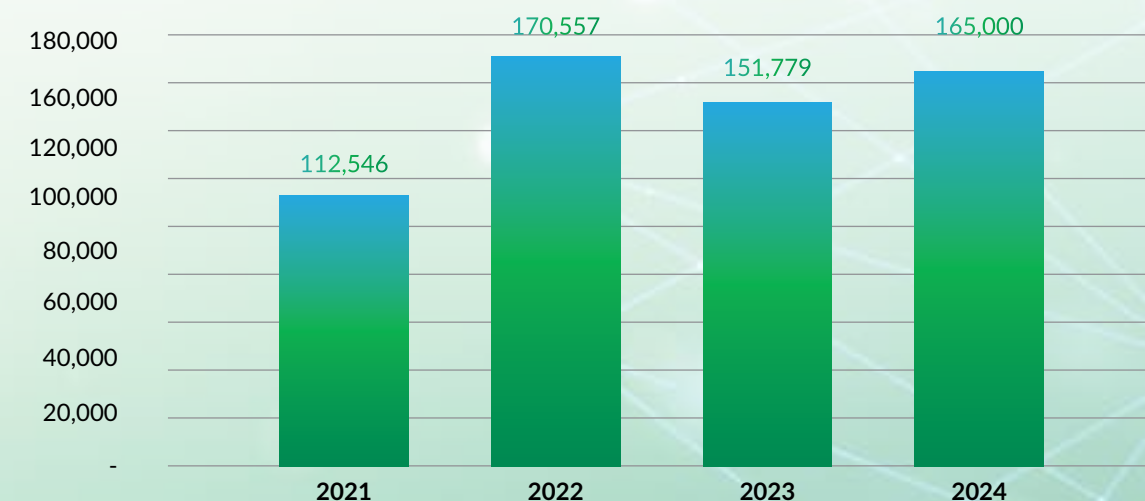
TẬP ĐOÀN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2024

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Nộp ngân sách nhà nước
2021	112.546
2022	170.557
2023	151.779
2024	165.000

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Tỷ đồng



¹ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tập đoàn DKQGVN năm 2021-2022-2023-2024



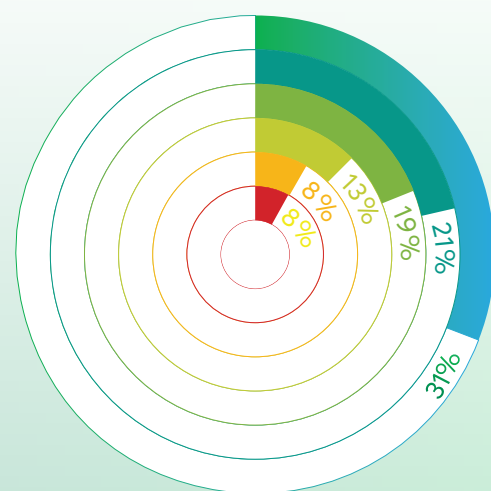
PVN tài trợ thực hiện tái thiết khu dân cư thôn Kho Vàng (xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai)

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

PVN và các đơn vị xác định công tác an sinh xã hội là trách nhiệm và nghĩa vụ đối với cộng đồng, gắn liền với chiến lược phát triển bền vững của toàn Tập đoàn. Các hoạt động này không chỉ góp phần cải thiện đời sống người dân mà còn thể hiện giá trị cốt lõi “Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình” của văn hóa PVN.

Công tác an sinh xã hội được triển khai trên khắp cả nước với tổng giá trị thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2024 của PVN và các đơn vị đạt 750 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2024, đã xây dựng tái thiết thôn Kho Vàng, xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và được hoàn tất khánh thành vào ngày 22/12/2024, giúp nhân dân có nơi ở mới, ổn định, vững chãi.

PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CHO CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI



- Hỗ trợ giáo dục & đào tạo
- Hỗ trợ đến ơn đáp nghĩa
- Xây dựng nhà Đại đoàn kết
- Hỗ trợ khắc phục thiên tai bão lũ
- Hỗ trợ y tế
- Chương trình Tết vì người nghèo



Các đại biểu thực hiện nghi lễ cắt băng khánh thành Dự án tái thiết khu dân cư thôn Kho Vàng



Tổng Giám đốc Petrovietnam Lê Ngọc Sơn tham gia quyên góp hỗ trợ đồng bào chịu thiệt hại do bão số 3



PVN, Hội Nhà báo tỉnh Điện Biên, Báo Phụ nữ Thủ đô, phối hợp với UBND huyện Tuần Giáo đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng nhà ở cho học sinh nội trú Trường THPT Chiềng Đông, xã Chiềng Đông, tỉnh Điện Biên

LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI CỦA NHÂN VIÊN

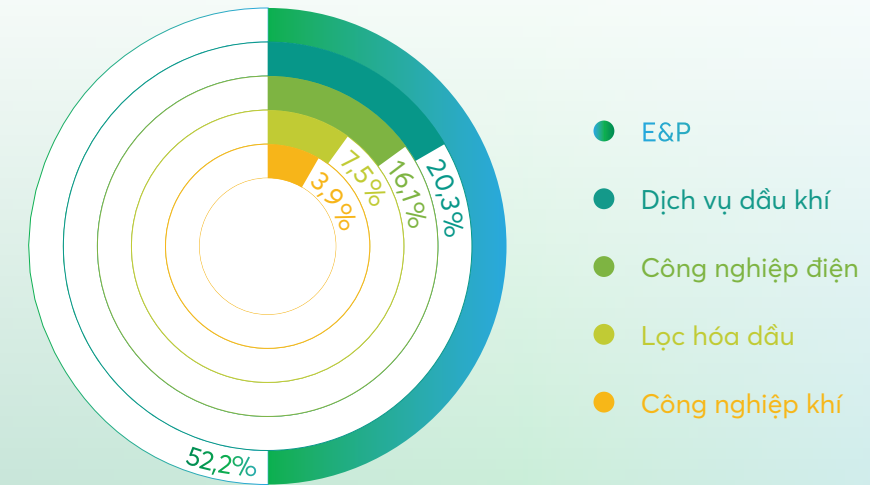
Người lao động tại PVN được hưởng chế độ phúc lợi toàn diện nhằm bảo đảm chăm lo cuộc sống vật chất tinh thần như bảo hiểm sức khỏe nâng cao, khám sức khỏe định kỳ, thưởng, phụ cấp, đào tạo & phát triển... PVN bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, thỏa ước lao động tập thể và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Việc chi trả lương cho người lao động tuân thủ theo quy chế trả lương/quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và PVN cũng như các quy định của Nhà nước hiện hành. Cơ chế trả lương liên tục cải tiến theo hướng gắn tiền lương, thu nhập với năng lực, giá trị công việc và sự đóng góp, cống hiến của người lao động nhằm tạo động lực cho nguồn nhân lực phát triển, đồng thời bảo đảm hấp dẫn để thu hút nhân tài đến với PVN.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

PVN xác định năm 2024 là năm cần phải tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển theo chiến lược, kế hoạch đã đề ra, đóng góp vào tăng trưởng GDP chung của cả nước. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của PVN được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 50/QĐ-UBQLV ngày 31/1/2024 với giá trị Kế hoạch vốn là 49,2 nghìn tỷ đồng. Trong đó, lĩnh vực E&P chiếm tỷ trọng cao nhất (~52,3%), lĩnh vực dịch vụ dầu khí (20,3%), công nghiệp điện (16,1%), lọc hóa dầu (7,5%) và công nghiệp khí (3,9%).

Giá trị thực hiện đầu tư toàn Tập đoàn năm 2024 ước đạt 35,7 nghìn tỷ đồng; Giá trị giải ngân đầu tư năm 2024 ước đạt 38,6 nghìn tỷ đồng. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2024 tăng cao so với thực hiện các năm trước là do công tác quản trị đầu tư tiếp tục được nâng cao; sự quyết tâm chỉ đạo, thường xuyên bám sát công trình/dự án kể cả ngày nghỉ để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc, tháo gỡ nút thắt đối với từng dự án của tập thể Ban lãnh đạo Tập đoàn.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024



THÀNH CÔNG TRONG TẠO ĐỘNG LỰC MỚI TRONG LĨNH VỰC TRUYỀN THỐNG VÀ BỔ SUNG ĐỘNG LỰC MỚI TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG MỚI, TẠO NGUỒN LỰC CHO GIAI ĐOẠN MỚI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2024 ghi nhận 3 phát hiện dầu khí mới. Đây là kết quả rất đáng ghi nhận và là minh chứng PVN và các đơn vị đã thực hiện tốt phương châm "Làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới" để phát triển.

Trong lĩnh vực chế biến dầu khí, BSR đã hoàn thành nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa một số sản phẩm mới, góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận của đơn vị ngay trong năm 2024 và trong thời gian tới.

Trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh lĩnh vực năng lượng tái tạo ngoài khơi, PTSC đã khẳng định vững chắc vị thế tiên phong, hàng đầu trong cung cấp dịch vụ điện gió ngoài khơi, đánh dấu những bước chuyển dịch mới của lĩnh vực năng lượng truyền thống và năng lượng tái tạo của Việt Nam nói chung và ngành năng lượng nói riêng.

Về lĩnh vực vận hành và bảo dưỡng (O&M) điện gió, Vietsovpetro được Tập đoàn General Electric- Hoa Kỳ ký các hợp đồng thực hiện bảo dưỡng - sửa chữa và sửa turbine và cánh turbine điện gió. Doanh thu của lĩnh vực này trong năm 2024 ước đạt 1,6 triệu USD.

Về phát triển kinh doanh sản phẩm LNG, PV GAS với việc thực hiện nhập khẩu thành công 400 triệu m³ LNG để cung cấp cho khách hàng điện đã đánh dấu cột mốc lần đầu tiên khí tái hóa từ LNG nhập khẩu được cung cấp cho sản xuất điện tại Việt Nam; đồng thời đã vận chuyển thành công chuyến tàu LNG đầu tiên ra miền Bắc, qua đó hoàn thiện chuỗi cung ứng năng lượng khí bằng đường ống, đường thủy, đường bộ và đường sắt, tạo hệ thống cung ứng năng lượng toàn diện, linh hoạt và rộng khắp trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GÓP PHẦN NÂNG CAO GIÁ TRỊ, HIỆU QUẢ HIỆU SUẤT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Toàn Tập đoàn đã đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số; Xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ tổng thể CSDL của PVN (Data-Model Map/Architecture) và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng công nghệ thông tin; Nghiên cứu áp dụng trí tuệ nhân tạo, học máy vào tối ưu hóa sản xuất, chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo dưỡng tài sản (theo dõi trạng thái tài sản theo thời gian thực, dự đoán hư hỏng, xu hướng sức khỏe thiết bị...) để tối ưu khai thác hiệu năng tài sản; Năm 2024, cơ sở dữ liệu ngành dầu khí trong lĩnh vực E&P - lĩnh vực cốt lõi của Tập đoàn đã được đưa vào vận hành chính thức.

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU

Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố Bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024. Theo đó, PVN đứng vị trí thứ 2. Ghi nhận năm thứ 16 liên tiếp có mặt trong Top 3 của Bảng xếp hạng. Trong VNR500 năm 2024 cũng tiếp tục ghi nhận vị trí thứ hạng cao của các đơn vị thành viên, gồm: Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn - BSR (xếp thứ 9); Tổng công ty Dầu Việt Nam - PVOIL (xếp thứ 14); Tổng công ty Khí Việt Nam - PV GAS (xếp thứ 17); Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP (xếp thứ 37); Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - PV Power (xếp thứ 56); Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - PTSC (xếp thứ 75).

Đồng thời, PVN vinh dự được vinh danh ở vị trí dẫn đầu trong Top 10 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2024; khẳng định uy tín, thương hiệu, vai trò của một tập đoàn kinh tế nhà nước hàng đầu, đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền tổ quốc; cùng với định hướng phát triển bền vững trở thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

GÓP PHẦN QUAN TRỌNG ỔN ĐỊNH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẤT NƯỚC

Vai trò của Tập đoàn ngày càng được khẳng định trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng, đổi mới mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế.

- » Năm 2024, Tập đoàn có tổng doanh thu thuộc nhóm cao nhất Việt Nam, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng và ngân sách quốc gia, khẳng định vai trò "trụ cột tài chính", tạo nguồn lực tích lũy cho đất nước thông qua đầu tư vào các ngành công nghiệp trọng điểm (lọc hóa dầu, khí, điện, phân bón...).
- » Bảo đảm an ninh năng lượng - nền tảng của phát triển bền vững: Cung cấp phần lớn năng lượng sơ cấp trong nước (dầu thô, khí tự nhiên,...) góp phần ổn định thị trường năng lượng, kiểm soát lạm phát; Chủ động chuỗi giá trị năng lượng từ khai thác, chế biến đến phân phối, giúp Việt Nam giảm phụ thuộc nhập khẩu và ứng phó hiệu quả với khủng hoảng năng lượng toàn cầu; Dẫn đầu trong chuyển dịch năng lượng (triển khai các dự án điện gió ngoài khơi, LNG, hydro xanh) góp phần thực hiện cam kết NET ZERO vào 2050.

- » Tạo động lực cho công nghiệp hỗ trợ và hạ tầng: Thúc đẩy phát triển hàng loạt lĩnh vực về cơ khí chế tạo, xây lắp dầu khí, dịch vụ cảng biển, logistics, tài chính, bảo hiểm, giáo dục, khoa học công nghệ; Góp phần quan trọng vào việc nâng cấp cơ sở hạ tầng quốc gia (đường ống dẫn khí, nhà máy lọc dầu, kho xăng dầu chiến lược...); Liên kết sản xuất giữa các ngành công - nông - dịch vụ.
- » Góp phần ổn định xã hội và xóa đói giảm nghèo.
- » Tạo công ăn việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: PVN tạo việc làm ổn định cho hơn 60.000 lao động trực tiếp và hàng trăm nghìn lao động gián tiếp qua các nhà thầu, đối tác; Đầu tư mạnh mẽ cho đào tạo - nghiên cứu - chuyển giao công nghệ, xây dựng đội ngũ kỹ sư, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng.

Từ việc đóng góp ngân sách, bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển hạ tầng, đến an sinh xã hội và tạo việc làm, PVN và các đơn vị đã khẳng định vai trò đặc biệt trong mô hình phát triển bền vững của Việt Nam. Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu, PVN đang tiếp tục đổi mới để trở thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam vững mạnh, hiện đại, tích hợp với chuỗi giá trị toàn cầu, đồng hành cùng đất nước trên hành trình phát triển xanh, bao trùm và thịnh vượng.



20.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VỀ VIỆC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN

Toàn bộ các dự án của PVN và các đơn vị đều được tham vấn ý kiến cộng đồng địa phương (bao gồm các bên liên quan từ người dân chịu ảnh hưởng đến cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương) và các chuyên gia, nhà khoa học và chuyên gia môi trường. Việc tham vấn ý kiến cộng đồng địa phương được thực hiện trước khi triển khai dự án và được thực hiện trong quá trình đánh giá tác động môi trường và xã hội theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành. Đại diện chủ dự án sẽ trực tiếp ghi nhận các ý kiến thắc mắc của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng và đưa ra giải pháp, phương án phù hợp và khả thi nhất để thực hiện giảm thiểu các tác động đến cộng đồng dân cư cũng như vấn đề mà cộng đồng dân cư quan tâm. Trong năm 2024, PVN và các đơn vị đã thực hiện việc tham vấn cộng đồng trong triển khai các dự án:

- » Dự án "Kế hoạch phát triển mỏ Đại Hùng, Lô 05-1a điều chỉnh năm 2024 khu vực Đại Hùng Nam.
- » Dự án "Kế hoạch phát triển mỏ Thiên Nga - Hải Âu, Lô 12/11".
- » Dự án "Kế hoạch phát triển mỏ Tê Giác Trắng điều chỉnh năm 2024".
- » Dự án "Kế hoạch phát triển mỏ Bạch Hổ Lô 09-1 điều chỉnh năm 2024 - Khu vực Tây Nam".

Các tài liệu về môi trường của các dự án sau khi được cơ quan quản lý Nhà nước thông qua (Báo cáo ĐTM, giấy phép môi trường) đều được công bố để người dân, chính quyền địa phương biết qua nhiều hình thức tại địa phương, công bố thông tin trên website của đơn vị.

CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO CỘNG ĐỒNG TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

Thực hiện chủ trương dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, trong quá trình hoạt động, chủ dự án công bố thông tin công tác bảo vệ môi trường trên trang thông tin điện tử của chủ dự án hoặc trên bảng thông tin điện tử đặt tại cổng dự án bảo đảm thuận lợi cho người dân theo dõi, giám sát.

- » Kết quả quan trắc tự động, liên tục chất lượng nước, chất lượng không khí xung quanh ngay sau khi có kết quả quan trắc và công khai kết quả liên tục trong thời gian 30 ngày.
- » Phiếu kết quả quan trắc chất thải của kỳ quan trắc gần nhất chậm nhất là 10 ngày sau khi có kết quả quan trắc chất thải định kỳ cho đến thời điểm công khai kết quả quan trắc định kỳ mới.
- » Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của cơ sở.
- » Mời người dân sinh sống xung quanh, đại diện chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội đến tham quan và tìm hiểu về hoạt động bảo vệ môi trường tại nhà máy.



Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới (5/6), thực hiện quy định tại Điều 102 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về công khai thông tin liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, đồng thời tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa nhà máy và cộng đồng địa phương, Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đã tổ chức Chương trình giới thiệu công tác bảo vệ môi trường và tham quan Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cho 200 người dân đến từ hai xã Bình Trị và Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

PVEP tổ chức buổi tuyên truyền cho gần 200 ngư dân trên địa bàn các xã Cát Khánh, Cát Thành, Cát Hải, Cát Chánh và thị trấn Cát Tiến (Bình Định) nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ an ninh, an toàn cho hệ thống đường ống dẫn khí trên biển và thêm lực địa.



PVEP đã cung cấp thông tin về hình ảnh, sơ đồ, vị trí và tọa độ các công trình dầu khí trên biển cho người dân và ngư dân nhằm nâng cao nhận thức, bảo đảm an toàn hàng hải và hỗ trợ hoạt động đánh bắt thủy sản một cách hiệu quả.

PVCFC đã tổ chức chương trình tham quan và tìm hiểu hoạt động sản xuất tại nhà máy cho 100 người dân Cà Mau sinh sống gần khu vực - bao gồm đại diện các ấp 4, 6, xóm Sở cùng các tổ chức địa phương như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên.

Trong khuôn khổ buổi tham quan, cán bộ phụ trách ATSKMT của nhà máy đã giới thiệu đến người dân các nội dung liên quan đến công tác bảo đảm an ninh và các biện pháp bảo vệ môi trường đang được triển khai nhằm giúp người dân hiểu rõ hơn về quy trình vận hành của nhà máy, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, đồng thời khuyến khích sự tham gia giám sát của người dân trong việc kiểm soát phát thải, góp phần thúc đẩy tính minh bạch và tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp với địa phương.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các hoạt động nhằm hỗ trợ cho cộng đồng địa phương không những được PVN và các đơn vị thực hiện tại các cộng đồng địa phương nơi có công trình đang hoạt động mà còn mở rộng ra các đối tượng khác cần hỗ trợ trong xã hội.

Năm 2024, trên cơ sở Nghị quyết 1310/NQ-DKVN ngày 6/3/2024 của Hội đồng Thành viên phê duyệt, PVN và 11 đơn vị thành viên đã xây dựng kế hoạch và triển khai hỗ trợ các địa phương, tổ chức trong cả nước với tổng kinh phí 750 tỷ đồng. Trong đó: Hỗ trợ xây dựng 3.414 ngôi nhà đại đoàn kết cho người nghèo với kinh phí 204,85 tỷ đồng; Hỗ trợ 78 chương trình, công trình giáo dục, đào tạo với kinh phí 273,87 tỷ đồng; Hỗ trợ 16 chương trình, công trình y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng với kinh phí 72,217 tỷ đồng; Chương trình hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tết người nghèo, gia đình chính sách, gia đình người có công... và các chương trình từ thiện xã hội khác thông qua Quỹ/Hội/Tổ chức... với kinh phí 199,063 tỷ đồng.

Riêng tại Công ty mẹ PVN đã dành kinh phí 100 tỷ đồng cho các hoạt động xây trường học, xóa nhà tạm, nhà dột nát, trao quà tết cho người nghèo, bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách...



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng đồng chí Lê Mạnh Hùng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Petrovietnam trao tặng hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát tại tỉnh Lào Cai.

PVN đã tài trợ, với tổng số kinh phí khoảng 40 tỷ đồng, xây 35 căn nhà mới khang trang, vững chãi, theo đúng tập quán sinh hoạt của đồng bào địa phương cho 35 hộ dân bị mất nhà, buộc phải di dời sau cơn bão số 3.



Lãnh đạo Tập đoàn thăm hỏi, chia sẻ niềm vui với người dân thôn Kho Vàng



Lãnh đạo Tập đoàn chia sẻ phần quà cho đồng bào có hoàn cảnh khó khăn

Năm 2024, PVEP đã thực hiện 56 chương trình xây nhà tình nghĩa, trường học, trao học bổng cho học sinh vượt khó, xe đẩy ngồi cho bệnh viện, trao quà cho gia đình có công với cách mạng, các hoàn cảnh khó khăn, tôn tạo nghĩa trang liệt sĩ với tổng kinh phí 100 tỷ đồng.



PVEP trao tặng 1 tỷ đồng kinh phí xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Nhiều năm qua công tác an sinh xã hội của PV Power luôn được coi là trách nhiệm, tình cảm của đơn vị đối với cộng đồng, xã hội, góp phần hỗ trợ những vùng quê nghèo, giúp ổn định kinh tế - xã hội của nhiều địa phương trong cả nước. Năm 2024, PV Power đã phân bổ tổng kinh phí 30 tỷ đồng: trao tặng hàng nghìn phần quà cho các hộ nghèo tại tỉnh Hà Giang, Điện Biên và Thanh Hóa - những vùng đất còn nhiều khó khăn về kinh tế và hạ tầng, tích cực tài trợ thiết bị y tế, sửa chữa trường học, xây dựng công trình nước sạch, xây 45 căn nhà đại đoàn kết thông qua Hội Người cao tuổi Việt Nam, góp phần cải thiện điều kiện sống và học tập cho người dân địa phương.



PVPower tài trợ xây phòng học cho Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Song Mai



PV GAS phối hợp cùng Tỉnh đoàn Bà Rịa - Vũng Tàu tài trợ "Không gian vui chơi và đọc sách cho em" cho 3 trường tiểu học trên địa bàn tỉnh

PV GAS luôn tích cực và chủ động triển khai các hoạt động an sinh xã hội, góp phần cải thiện đời sống cho người dân có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các địa bàn trọng yếu về quốc phòng - an ninh, cũng như những địa phương có công trình và tuyến ống đi qua. Trong năm 2024, doanh nghiệp đã dành tổng kinh phí 120 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng trường học, trạm y tế, nhà văn hóa cộng đồng và nhiều công trình thiết yếu khác.



BSR tài trợ xây mới trường mầm non thôn Yến Đô khang trang, sạch đẹp

BSR thực hiện tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội với tổng kinh phí là 110 tỷ đồng tập trung vào hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách và thăm hỏi người lao động, xây dựng phòng học, mua sắm trang thiết bị cho trường mầm non, trường tiểu học, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho bà con nhân dân, chương trình Tết vì người nghèo...

PVFCCo luôn bảo đảm duy trì triển khai, hoạt động an sinh xã hội trên khắp cả nước với các chương trình xây nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa công trình y tế - giáo dục, cầu nông thôn, phần quà cứu trợ nạn nhân thiên tai, quà Tết cho người nghèo, học bổng cho học sinh, sinh viên với kinh phí khoảng 80 tỷ đồng.



PVFCCo trao quà cho các hộ khó khăn trên địa bàn phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM



"Cùng PVOIL về quê đón Tết" - Xuân Giáp Thìn 2024



Năm 2024, PVOIL đã dành kinh phí 20 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội thiết thực, bao gồm hỗ trợ sinh viên về quê đón Tết, chăm lo người lao động hưu trí và nhiều hoạt động khác hướng đến cộng đồng, quyên góp ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, tổ chức các chương trình tại các tỉnh thành và hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh...

Đây là năm thứ 6 PVOIL tổ chức chương trình "Cùng PVOIL về quê đón Tết", đưa hơn 1.100 sinh viên đang học tập tại TP HCM về quê đón Tết ở các tỉnh từ Bình Thuận đến Thanh Hóa. Đến nay, có hơn 6.000 lượt sinh viên đã được PVOIL hỗ trợ qua chương trình rất ý nghĩa này.

PVCFC tiếp tục thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm xã hội và cam kết đồng hành cùng cộng đồng hướng tới phát triển bền vững thông qua việc dành 80 tỷ đồng cho các hoạt động ý nghĩa: trao tặng nhà Đại đoàn kết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn; trao 60 suất học bổng "Hạt ngọc mùa vàng" nhằm động viên các em học sinh có ý chí vươn lên trong học tập và cuộc sống; cùng với đó là học bổng "Thắp sáng ước mơ sinh viên Đại học Cần Thơ" lần VIII.



Năm học 2024-2025 với chủ đề “Nuôi hy vọng - Dưỡng tương lai”, PVCFC đã tặng gần 2.000 suất học bổng với tổng trị giá 3 tỷ đồng cho các em học sinh, sinh viên trên cả nước.

Năm 2024, Vietsovpetro đã dành hơn 60 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội xây dựng trường học, bệnh viện, công trình giao thông, chung tay ủng hộ đồng bào miền Bắc bị thiệt hại do cơn bão số 3, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí bao gồm xây dựng công trình phúc lợi, hỗ trợ các gia đình khó khăn.

Vietsovpetro tặng quà cho thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Liên doanh Vietsovpetro đồng hành cùng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chung tay ủng hộ đồng bào miền Bắc khắc phục hậu quả cơn bão số 3



Vietsovpetro tặng quà cho thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



Biển Đông POC tài trợ xây cầu Phai Mạ - xã Hương Sơn, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang thay thế vào vị trí cầu tạm, đã bị lũ cuốn trôi, giúp cho tất cả các em học sinh trong độ tuổi có thể đến trường mỗi ngày.

CHƯƠNG TRÌNH HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO “NHIỆT HUYẾT NGƯỜI DẦU KHÍ”

Chương trình hiến máu tình nguyện năm 2024 - “Trao yêu thương, Tiếp thêm sự sống” là hoạt động ý nghĩa, thể hiện mong muốn chung tay góp sức giải quyết tình trạng khan hiếm máu, góp phần mang lại sự sống cho hàng nghìn người bệnh đang cần máu vượt qua khó khăn, trở về với cuộc sống khỏe mạnh.



Cán bộ nhân viên, người lao động Tập đoàn tham gia hiến máu

Chương trình đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của 3.948 người lao động trong toàn Tập đoàn tham gia hiến máu và đã tiếp nhận được 3.830 đơn vị máu. Tiêu biểu là các đơn vị PV GAS, VNPoly, PVFCCo, PV Power, Vietsovpetro, PVOIL, PVCFC, PTSC, PVN.

Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại từ cộng đồng địa phương

Công tác tiếp nhận giải quyết các khiếu nại, phản ánh từ cộng đồng địa phương đã được lãnh đạo PVN quan tâm triệt để như: ban hành các quy chế tiếp công dân, các văn bản có tính chất chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo các Ban chuyên môn/đơn vị xử lý dứt điểm, đúng quy định pháp luật đối với các kiến nghị, phản ánh của công dân; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý, giải quyết các khiếu nại, phản ánh có liên quan bảo đảm thỏa đáng những yêu cầu chính đáng của công dân theo quy định pháp luật; bố trí đầy đủ cơ sở vật chất để phục vụ công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật như bố trí phòng tiếp công dân, lịch tiếp công dân của lãnh đạo PVN, xây dựng nội quy tiếp công dân... để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến khiếu nại, phản ánh. Do làm tốt công tác tiếp công dân xử lý các khiếu nại, phản ánh nên không có hoặc có rất ít các khiếu nại, phản ánh vượt cấp của công dân/cộng đồng địa phương.

Quá trình hoạt động trong năm 2024 của PVN và các đơn vị không xảy ra các tác động tiêu cực đáng kể đến cộng đồng địa phương được ghi nhận. Tập đoàn cam kết sẽ làm tốt hơn nữa công tác kết nối, tham vấn cộng đồng địa phương để các công trình hoạt động hài hòa, hỗ trợ cho sự phát triển chung của cộng đồng địa phương.

21.

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

TÌNH HÌNH HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ, SINH KẾ

PVN và các đơn vị thực hiện đầy đủ và nghiêm túc trách nhiệm của chủ đầu tư thông qua các chương trình tái định cư bao gồm: Bồi thường cho phần diện tích đất bị thu hồi và tài sản gắn liền trên đất bị ảnh hưởng kèm theo hỗ trợ nơi ở/nhà ở mới. Thiết lập hoặc kết hợp với địa phương thiết lập các chương trình đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng nhằm tạo việc làm mới và từng bước ổn định đời sống, phục hồi sinh kế cho người dân. Các khu tái định cư của các dự án đã thực hiện trước đây như Dự án Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Sông Hậu 1, NMNĐ Thái Bình 2... đã đi vào ổn định và không có dự án nào xảy ra kiện cáo liên quan đến bồi thường và tái định cư.

Năm 2024, Tập đoàn không có dự án mới nào phải di dời, tái định cư. Các dự án đang triển khai tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng.

- » Dự án NMNĐ Nhơn Trạch 3, 4 đã thực hiện đánh giá hiện trạng sinh kế, đề xuất mô hình phát triển sinh kế và xây dựng kế hoạch đào tạo tập huấn hướng nghiệp cho người dân bị ảnh hưởng.
- » Dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn do SWPOC triển khai đã thuê đơn vị tư vấn EXP International Services INC xây dựng và hoàn thiện khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các đối tượng bị ảnh hưởng tại các khu vực của Dự án gồm thành phố Cần Thơ, tỉnh Kiên Giang và tỉnh Cà Mau. Dự kiến theo kế hoạch có tổng số 2.000 hộ được bồi thường và 180 hộ tái định cư. Năm 2024, Dự án được Thủ tướng chính phủ phê duyệt Khung chính sách (3/6/2024) và hoàn tất công tác đo đạc, kiểm đếm tại Cần Thơ, Kiên Giang và Cà Mau, bảo đảm thông tin chính xác cho quá trình bồi thường. PVN và các đơn vị cam kết luôn tuân thủ quy định pháp luật khi có bất kỳ dự án nào cần di dời, giải tỏa và tái định cư.



22.

QUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ BẢN ĐỊA

Bất kể dự án nào dù ít hay nhiều đều có những tác động nhất định đối với cộng đồng địa phương cả về mặt tích cực hay tiêu cực. Các công trình trên bờ thường có nhiều tác động với cộng đồng địa phương hơn công trình ngoài khơi như thu hồi đất, rủi ro ô nhiễm môi trường, tăng mật độ giao thông, tạo thêm công ăn việc làm cho người dân, phát triển cơ sở hạ tầng...

Hoạt động của PVN và các đơn vị chủ yếu diễn ra tại các khu vực không có sự cư trú của các cộng đồng dân tộc bản địa thiểu số dễ bị tổn thương. Dù vậy, PVN và các đơn vị luôn quan tâm và chuẩn bị kỹ lưỡng để bảo đảm không vi phạm quyền của người dân bản địa, thiểu số trong trường hợp có các dự án, hoạt động gây tác động. Trong thời gian qua nói chung và năm 2024 nói riêng, không ghi nhận vụ việc nào vi phạm quyền của người bản địa liên quan đến hoạt động của toàn Tập đoàn.



23.

AN NINH – VÙNG AN TOÀN DẦU KHÍ

VÙNG AN TOÀN DẦU KHÍ

Theo quy định tại Điều 8 Luật Dầu khí số 12/2022/QH15, tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí có trách nhiệm thiết lập vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí, bao gồm cả các công trình trên đất liền và trên biển, nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động dầu khí và bảo vệ tài sản, con người.

Tình hình an ninh, an toàn tại các khu vực biên giới biển liên quan đến hoạt động dầu khí và công trình dầu khí vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Mặc dù số lượng tàu cá sử dụng chất nổ, xung điện... xâm phạm hành lang an toàn công trình dầu khí đã giảm so với các năm trước, song tại một số thời điểm và khu vực, vẫn xảy ra các vụ việc có nguy cơ cao gây mất an ninh, an toàn cho công trình dầu khí.

Đặc biệt, trong thời gian gần đây đã xuất hiện một số hình thức vi phạm mới, điển hình như: người dân (trong đó có cả người nước ngoài) tổ chức thuê tàu cá để thực hiện các hoạt động câu cá giải trí, xâm phạm hành lang an toàn của các công trình khí ngoài khơi. Những hành vi này không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác bảo đảm an ninh - an toàn của PVN và các đơn vị thành viên, mà còn tác động tiêu cực đến công tác bảo vệ chủ quyền và giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới biển của quốc gia.

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH DẦU KHÍ

Mỗi thành tựu và bước tiến của PVN và các đơn vị đều có sự đóng góp và hy sinh thầm lặng của những người trong và ngoài Ngành Dầu khí. Vì vậy, Tập đoàn luôn đặt quyền con người lên hàng đầu trong các quy định an ninh tại các cơ sở hoạt động, đúng với giá trị cốt lõi "Nghĩa tình".

Trong điều khoản hợp đồng với các đơn vị thực hiện dịch vụ an ninh tại các cơ sở của PVN và các đơn vị luôn đi kèm các cam kết về tuân thủ pháp luật và quyền con người. 100% nhân viên an ninh được đào tạo về quyền con người và các kỹ năng nghiệp vụ (nghiệp vụ bảo vệ, ứng cứu khẩn cấp, phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu người bị nạn, kỹ năng ứng xử, tác phong chuyên nghiệp...) để vừa có thể bảo đảm công tác bảo vệ nội bộ cũng như hỗ trợ khách đến liên hệ công tác.

Năm 2024 không ghi nhận khiếu nại hoặc đơn kiện có liên quan đến công tác an ninh tại các cơ sở hoạt động. PVN và các đơn vị cam kết tuân thủ tuyệt đối quy định pháp luật về việc thuê các đơn vị cung cấp dịch vụ bảo vệ và giám sát định kỳ việc tuân thủ theo các yêu cầu của đội bảo vệ.

24.

HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH

PVN và các đơn vị cam kết tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc cạnh tranh công bằng, minh bạch và tuân thủ pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Cạnh tranh lành mạnh không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà còn là nền tảng đạo đức trong quản trị doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế, cam kết này được cụ thể hóa trong Bộ quy tắc ứng xử và văn hóa doanh nghiệp của PVN; Quy định pháp lý nội bộ gắn với quy định của Luật Cạnh tranh 2018 và các văn bản quy định pháp luật có liên quan cũng như các điều ước quốc tế Việt Nam tham gia.

Trong năm 2024, PVN và các đơn vị không vi phạm bất kỳ quy định nào về hành vi gây cản trở cạnh tranh; hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh. PVN kiên định xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp Nhà nước hiện đại, hội nhập và tôn trọng pháp luật, hướng đến cạnh tranh công bằng - phát triển bền vững.



25.

THANH TOÁN CHO CHÍNH PHỦ

Là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, PVN cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ, kịp thời và minh bạch đối với ngân sách Nhà nước, đồng thời chủ động công khai thông tin thuế và thanh toán theo quy định pháp luật.

PVN và các đơn vị coi trách nhiệm nộp ngân sách không chỉ là nghĩa vụ pháp lý, mà còn là cam kết phát triển kinh tế - xã hội bền vững và góp phần bảo vệ an ninh tài chính quốc gia.

CÁC KHOẢN THANH TOÁN CHO CHÍNH PHỦ

PVN và các đơn vị thực hiện nhiều nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, gồm:

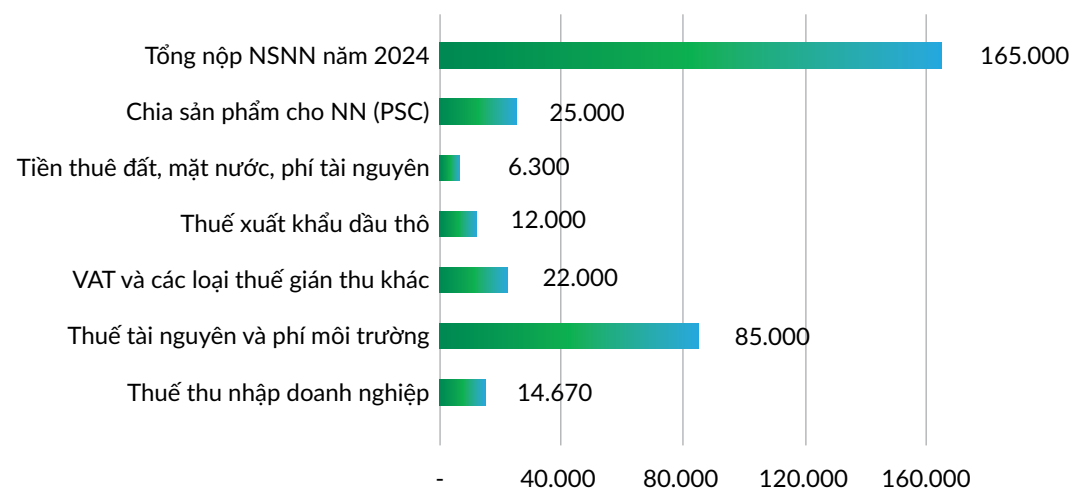
- » Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- » Thuế tài nguyên.
- » Thuế giá trị gia tăng.
- » Thuế xuất khẩu - nhập khẩu.
- » Tiền thuê đất, mặt nước, khai thác khoáng sản.
- » Phí môi trường, xả thải và đóng góp Quỹ bảo vệ môi trường.
- » Các khoản chia sản phẩm dầu khí theo hợp đồng PSC.



KẾT QUẢ THANH TOÁN CHO CHÍNH PHỦ NĂM 2024

THANH TOÁN CHO CHÍNH PHỦ NĂM 2024

Đơn vị: Tỷ đồng



MINH BẠCH VÀ KIỂM TOÁN

Tất cả các khoản thuế và phí của PVN và các đơn vị được kiểm toán hằng năm bởi Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị kiểm toán độc lập theo chuẩn quốc tế.

Số liệu nộp ngân sách được công khai tại các kỳ họp Quốc hội, báo cáo phát triển bền vững và hội nghị tổng kết toàn Tập đoàn.



26.

PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

PVN và các đơn vị cam kết thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc không tham nhũng, không hối lộ, không bao che trong toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh. Đây là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững, đóng vai trò thiết yếu trong quản trị minh bạch, nâng cao uy tín doanh nghiệp và bảo vệ lợi ích Nhà nước.

TRUYỀN THÔNG, ĐÀO TẠO VỀ CHÍNH SÁCH VÀ QUY TRÌNH CHỐNG THAM NHŨNG

Cam kết về phòng chống tham nhũng được thể hiện trong Bộ Quy tắc đạo đức và quy ước ứng xử dành cho toàn thể cán bộ, nhân viên và đối tác. PVN kết hợp nhiều biện pháp và phương thức khác nhau nhằm truyền thông tới toàn thể lãnh đạo và nhân viên về các chính sách và quy định/quy trình chống tham nhũng, hối lộ.

PVN duy trì hệ thống quản trị phòng chống tham nhũng bao gồm Kiểm soát viên - Kiểm toán nội bộ - Quy chế về công tác thanh tra và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh tại PVN - Quy định về quà tặng...

Nhằm tăng cường kỷ cương, minh bạch trong quản lý, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, PVN ban hành Kế hoạch hằng năm về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong nâng cao tính minh bạch, kỷ luật và trách nhiệm trong toàn hệ thống.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, MINH BẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG

Xác định phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ trọng tâm, PVN đề ra các mục tiêu cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp quản lý trong triển khai thực hiện, bảo đảm xử lý kịp thời, hạn chế tối đa thiệt hại đối với toàn Tập đoàn. Để đạt được mục tiêu này, PVN và các đơn vị sẽ tăng cường các biện pháp giám sát, kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện nhanh chóng những dấu hiệu bất thường, đặc biệt là trong các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý tài chính, đấu thầu, mua sắm công và quản lý tài sản. Các quy định về minh bạch tài chính, kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ cũng sẽ được thực hiện nghiêm ngặt, bảo đảm không để xảy ra tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm trục lợi cá nhân.

Bên cạnh đó, PVN và các đơn vị cam kết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, tạo sự răn đe mạnh mẽ nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm của cán bộ, người lao động. Những cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực sẽ bị xử lý nghiêm minh, không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ. Đồng thời, PVN và các đơn vị cũng đặc biệt chú trọng đến công tác bảo vệ người tố giác tham nhũng, khuyến khích cán bộ, nhân viên mạnh dạn lên tiếng về những hành vi sai phạm trong nội bộ.

TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, PVN và các đơn vị triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trên tất cả các lĩnh vực hoạt động. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ sẽ được đẩy mạnh, với các cuộc thanh tra định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm. PVN và các đơn vị cũng sẽ công khai, minh bạch toàn bộ hoạt động tài chính, đầu tư, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu.

Bên cạnh đó, công tác luân chuyển cán bộ được chú trọng để ngăn chặn tình trạng lợi ích nhóm và tham nhũng có hệ thống. Đồng thời, việc cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ số sẽ được đẩy mạnh nhằm giảm thiểu cơ hội phát sinh tham nhũng, lãng phí. Các hệ thống quản lý minh bạch sẽ được triển khai trên nền tảng số, kết hợp sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để tăng cường giám sát và phát hiện kịp thời các dấu hiệu tiêu cực.

Ngoài ra, PVN và các đơn vị cũng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.



27.

CHÍNH SÁCH CÔNG

PVN và các đơn vị cam kết duy trì mô hình quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả, hoạt động tuân thủ theo Hiến pháp, pháp luật. Với vai trò một trong những doanh nghiệp nhà nước lớn nhất, PVN luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc xây dựng các văn bản pháp lý thông qua các hình thức khác nhau như:

- » Tham gia các Tổ biên tập, Ban soạn thảo văn bản pháp lý do cơ quan quản lý nhà nước chủ trì;
- » Tham gia góp ý bằng văn bản cho các dự thảo;
- » Tham gia các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến, thảo luận, đánh giá tác động.

Ở chiều ngược lại, các thể chế, chính sách là cơ hội, điểm tựa quan trọng để PVN hoạt động ổn định, phát triển bền vững trong giai đoạn tới. Cụ thể:

- » Ngày 24/4/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận 76-KL/TW về Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 20/8/2024 về Kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận số 76-KL/TW và Nghị quyết 41-NQ/TW - đã mở ra cho ngành dầu khí/cho PETROVIETNAM những định hướng quan trọng để phát triển bền vững trong giai đoạn mới.
- » Các Luật, Nghị định liên quan đến ngành năng lượng đã được chính thức ban hành như: Luật Điện lực sửa đổi được thông qua vào ngày 30/11/2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/2/2025, Luật thuế Giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 góp phần giải quyết các vướng mắc, bất cập trong quá trình áp dụng 4 Luật khi thực hiện các dự án đầu tư và hoạt động SXKD của Tập đoàn và các đơn vị. Nghị định số 132/2024/NĐ-CP ngày 15/10/2024 quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí tạo điều kiện để Tập đoàn đẩy mạnh công tác đầu tư tại các dự án thăm dò và khai thác dầu khí ở nước ngoài.

Trong thời gian tới, PVN tiếp tục kiến nghị, đề xuất thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Nghị quyết số 41-NQ/TW và Kết luận số 76-KL/TW; chủ động phối hợp với các Bộ/ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, tạo thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với thông lệ quốc tế và đặc thù của ngành năng lượng. Tập trung các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư nâng cao hệ số thu hồi dầu khí, phát triển năng lượng tái tạo ngoài khơi; bảo vệ, nâng cao năng lực doanh nghiệp dầu khí trong nước; đầu tư ra nước ngoài; thúc đẩy hình thành các trung tâm năng lượng quốc gia; bảo đảm nguồn vốn cho PVN thực hiện các mục tiêu chiến lược, trong đó, tập trung:

- » Phối hợp với Bộ Công Thương hoàn thiện trình Chính phủ xem xét, phê duyệt Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam, Chiến lược phát triển Petrovietnam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị tại Kết luận 76-KL/TW ngày 24/4/2024.
- » Phối hợp với Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét sửa đổi Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/1/2018 của Chính phủ về Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Petrovietnam.

- » Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng, hoàn thành ban hành cơ chế ưu đãi nâng cao hệ số thu hồi dầu khí (EOR) đối với từng lô/mỏ; đẩy nhanh việc gia hạn và ký mới các hợp đồng dầu khí; bảo đảm số lượng giếng khoan tìm kiếm thăm dò và khai thác như kế hoạch.
- » Phối hợp với Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét ban hành cơ chế, chính sách phát triển dự án nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên, LNG.
- » Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính), các Bộ/ngành xây dựng, trình Chính phủ ban hành cơ chế triển khai thí điểm chuỗi dự án sản xuất khí hydrogen, ammoniac xanh, nhất là hydrogen xanh từ năng lượng tái tạo ngoài khơi.
- » Phối hợp với các Bộ/ngành xây dựng, trình Chính phủ xem xét xây dựng Luật đặc thù cho lĩnh vực lọc hóa dầu phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quốc tế.
- » Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính), các Bộ/ngành xây dựng, trình Chính phủ ban hành cơ chế ưu đãi và kế hoạch triển khai các dự án thu hồi, vận chuyển lưu giữ và xử lý carbon.
- » Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính), các Bộ/ngành liên quan sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về đầu tư, bao gồm: (i) cơ chế chính sách thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển các lĩnh vực của ngành dầu khí, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển dầu khí trong nước tại những vùng nước sâu, xa bờ, vùng nhạy cảm; (ii) tăng cường phân cấp, phân quyền cho Tập đoàn thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí.
- » Phối hợp cùng Bộ Tài chính xây dựng, trình Chính phủ xem xét, sửa đổi Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ ban hành kèm theo Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.





Toàn cảnh Hội nghị

28.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Xây dựng văn hóa là một giải pháp cơ bản để PVN hoàn thành các mục tiêu đề ra. 100% các Ban/Văn phòng PVN đã tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện, nhất là nhiệm vụ tái tạo văn hóa PVN, đề ra các giải pháp gắn với thực hiện phương châm hành động với chủ đề **"Quản trị biến động - Bổ sung động lực mới - Làm mới động lực cũ - Tạo nguồn năng lượng mới - Vươn tới những đỉnh cao"**.

Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 1443/CT-DKVN ngày 12/3/2024 của Tổng Giám đốc về việc thúc đẩy các giải pháp thấm sâu, nâng tầm văn hóa PVN đã được tổ chức với gần 200 lãnh đạo, cán bộ nhân viên, đã truyền tải thông điệp phát huy giá trị cốt lõi của văn hóa PVN, tinh thần "Một đội ngũ - Một mục tiêu"; nâng tầm văn hóa PVN để văn hóa thấm sâu trong mỗi người lao động, thành động lực thúc đẩy, hiện thực hóa chiến lược xây dựng và phát triển PVN trở thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng hàng đầu của đất nước và khu vực.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Công tác đào tạo nội bộ "Nâng tầm văn hóa và nâng cao văn hóa phối hợp trong thực thi nhiệm vụ; thực hành 7 thói quen hiệu quả" trang bị kiến thức, kỹ năng, mô hình, công cụ như hiểu, thực hành, đúc kết, sáng tạo cùng 7 thói quen hiệu quả hỗ trợ trong công việc, cuộc sống; thúc đẩy văn hóa học tập, văn hóa đọc, văn hóa phối hợp; thông qua chương trình giúp cán bộ nhân viên nâng cao năng lực chủ động, thích ứng linh hoạt, dẫn dắt bản thân vượt qua các thách thức trong môi trường nhiều biến động; đồng bộ nhận thức văn hóa phù hợp với trình độ chuyên môn; từ đó chuyển biến hành vi theo hướng chuyên nghiệp đạt hiệu quả và năng suất trong thực thi nhiệm vụ.

Tuần lễ Văn hóa Dầu khí lần thứ XV - năm 2024 là một hoạt động thường niên mang truyền thống đặc trưng, bản sắc riêng của ngành dầu khí. Đồng thời, đây cũng là dịp để Văn hóa PVN lan tỏa sâu rộng và phát triển mạnh mẽ, phù hợp với định hướng và không gian phát triển mới.



Các đại biểu thực hiện nghi thức khai mạc Tuần lễ Văn hóa Dầu khí lần thứ XV

Hằng năm, PVN luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới các thế hệ lao động hưu trí. Bên cạnh việc thực hiện các chế độ, chính sách chăm lo người hưu trí, những chuyến nghỉ dưỡng, những buổi gặp mặt, giao lưu không chỉ là dịp để các cán bộ hưu trí cùng ôn lại những kỷ niệm trong thời gian công tác, mà còn là cơ hội để chia sẻ những niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống hiện tại. Đây là tình cảm thiêng liêng, gắn bó, giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết, nghĩa tình của người dầu khí.



PVN gặp mặt, giao lưu cán bộ hưu trí qua các thời kỳ

CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

Công tác truyền thông được tổ chức đồng bộ từ đối nội, đối ngoại đến truyền thông công chúng, cung cấp đa dạng hóa thông tin, định hướng dư luận về hoạt động dầu khí, năng lượng; kịp thời xử lý các sự cố, khủng hoảng truyền thông, tạo sự đồng thuận của xã hội... Nhờ đó, PVN tiếp tục có mặt trong top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam, thiết lập kỷ lục 16 năm liên tiếp góp mặt trong top 3 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, 6 lần dẫn đầu top doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

TRUYỀN THÔNG NỘI BỘ

- » Công tác truyền thông nội bộ, liên kết/phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, đơn vị được đẩy mạnh, xử lý tốt các thông tin chưa chính xác, truyền tải nhiều thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đến các hoạt động xã hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nhất là vào dịp kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện quan trọng của đất nước và đơn vị. Kết quả truyền thông thu được trong 6 tháng đầu năm 2024 là đã đăng tải hơn 2.900 lượt tin.

- » Ra mắt ấn phẩm "Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Quản trị rủi ro" bao hàm khá đầy đủ các kiến thức về quản trị rủi ro doanh nghiệp, những chính sách pháp luật của Nhà nước, cách để xây dựng một bộ khung quản trị rủi ro cho doanh nghiệp, lộ trình, giải pháp quản trị rủi ro cho các tập đoàn lớn, doanh nghiệp vừa... Có thể nói, đây là một cuốn cẩm nang tập hợp kinh nghiệm của PVN từ thực tế trong những năm qua.



Lễ ra mắt ấn phẩm "Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quản trị rủi ro"

"MUỐN ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ THÌ CẦN PHẢI KIỂM SOÁT, QUẢN TRỊ ĐƯỢC CÁC ĐIỀU KIỆN BIÊN, ĐÚNG HƠN LÀ CẦN PHẢI QUẢN TRỊ ĐƯỢC CÁC YẾU TỐ, CÁC ĐIỀU KIỆN KHÔNG CHẮC CHẮN, BIẾN ĐỘNG, LÀM ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỤC TIÊU, KẾT QUẢ CỦA TỔ CHỨC VÀ ĐÓ CHÍNH LÀ NỘI HÀM QUAN TRỌNG NHẤT CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO".





Lãnh đạo Tập đoàn thực hiện nghi lễ phát động Cuộc thi sáng tác "Tự hào Petrovietnam"

- » Phát động, tổ chức thành công Cuộc thi sáng tác video, clip "Tự hào PVN". Có hơn 130 tác phẩm dự thi với những thước phim, hình ảnh lồng ghép phản ánh chân thực, sinh động, sáng tạo, mang tính nghệ thuật trong từng tác phẩm dự thi. Cuộc thi đã thực sự trở thành "sân chơi" bổ ích, thiết thực cho các "đạo diễn, nhà làm phim dầu khí" thể hiện sự sáng tạo, ý tưởng, năng khiếu sáng tác trong thiết kế video, clip. Đồng thời, thông qua những video, clip dự thi đã tôn vinh những giá trị văn hóa, nét đẹp trong lao động, học tập, sản xuất, tinh thần trách nhiệm của cán bộ và người lao động toàn Tập đoàn về những đóng góp của PVN với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



- » Giải Marathon Cà Mau 2024 - Cúp PVN do PVN phối hợp với UBND tỉnh Cà Mau tổ chức với chủ đề "Điểm hẹn Cà Mau" cùng với sự tài trợ chính của các đơn vị thành viên PVN: PV GAS, PV Power, PVCFC, là nét đặc sắc của phong trào thể dục thể thao của toàn ngành dầu khí năm 2024.

- » Đẩy mạnh tuyên truyền chương trình 3 triệu cây xanh, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, nhất là trong việc xử lý rác thải từ hóa chất, gìn giữ môi trường cho tương lai.



TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ

PVN xác định truyền thông quốc tế là một trụ cột chiến lược trong công tác đối ngoại, quản trị thương hiệu và hội nhập toàn cầu, góp phần khẳng định vị thế của tập đoàn năng lượng hàng đầu Việt Nam; thu hút đầu tư, thúc đẩy hợp tác kỹ thuật và tài chính quốc tế; thể hiện trách nhiệm toàn cầu về phát triển bền vững, chuyển dịch năng lượng và quản trị minh bạch.



PVN cam kết xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp - có trách nhiệm - hội nhập và đáng tin cậy trên các nền tảng truyền thông quốc tế. Phát triển Tạp chí Năng lượng Mới - PetroTimes là "ngọn cờ đầu" trong công tác truyền thông trong và ngoài nước về năng lượng.

Truyền thông, quảng bá thương hiệu của PVN thu hút sự theo dõi, quan tâm, phản hồi tích cực của các cấp lãnh đạo và các tầng lớp nhân dân thông qua 2 chương trình nghệ thuật chính luận, 3 chương trình truyền hình, 4 tin phóng sự trên kênh VTV1; 2 giải thưởng báo chí uy tín; duy trì điểm báo hằng ngày để báo cáo lãnh đạo Tập đoàn và cung cấp thông tin tới các đơn vị, đoàn thể trong toàn Tập đoàn.

Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát sóng phim tài liệu "Ngành dầu khí Việt Nam phát triển nhanh và bền vững" hướng tới kỷ niệm 49 năm Ngày thành lập Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (3/9/1975 - 3/9/2024)

Năm 2024, có thêm 4 đơn vị vinh dự là "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh", nâng tổng số các doanh nghiệp của Tập đoàn lên 16 doanh nghiệp (chiếm 21,3% tổng số doanh nghiệp được công nhận trên cả nước).



Ông Hoàng Phúc Long - Chủ tịch Công đoàn đại diện Vietsovpetro nhận chứng nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam



Ông Lê Trúc Lâm - Chủ tịch HĐQT PVT Logistics nhận chứng nhận doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024



Ông Nguyễn Thành Minh - Giám đốc Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ nhận chứng nhận doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024



Ông Nguyễn Hải Long - Phó Giám đốc Gas Shipping nhận chứng nhận doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024

29.

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & CHUYỂN ĐỔI SỐ



Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng và xu thế số hóa toàn cầu đang lan tỏa sâu rộng, công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCCN, ĐMST&CĐS) đang từng bước trở thành động lực quan trọng mang tính quyết định đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, đóng góp thiết thực, toàn diện trên mọi lĩnh vực, như y tế, nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ thông tin, quốc phòng - an ninh... Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ tiên quyết, tạo nền tảng, đột phá để xây dựng đất nước phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Năm 2024, Tập đoàn đã triển khai sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết 184-NQ/ĐU ngày 15/2/2022 của Đảng ủy Tập đoàn về việc "Thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Tập đoàn đến năm 2025, định hướng 2030" và ngày 31/10/2024, Đảng ủy Tập đoàn cũng đã ban hành Kết luận số 894-KL/ĐU về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 184-NQ/ĐU.

Trên tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, ngày 3/1/2025, Đảng ủy Tập đoàn đã ban hành Nghị quyết số 951-NQ/ĐU về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực mới, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh để Tập đoàn bứt phá, tăng trưởng với tốc độ 2 con số", với mục



Chủ tịch HĐQT Petrovietnam Lê Mạnh Hùng giới thiệu với lãnh đạo Đảng và Nhà nước về chiến lược chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn

tiêu: "Đến năm 2030, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tập đoàn đạt mức tiên tiến của khu vực ở nhiều lĩnh vực quan trọng, một số lĩnh vực đạt trình độ quốc tế. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phát triển thành động lực tăng trưởng mới, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, góp phần quyết định đưa toàn Tập đoàn tăng trưởng bền vững với tốc độ 2 con số, vươn tầm trở thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia có tiềm lực mạnh, quản trị hiện đại, năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, nằm trong danh sách 500 doanh nghiệp hàng đầu thế giới".

Để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra, Tập đoàn đã thành lập Ban chỉ đạo công tác KHCCN, ĐMST&CĐS do đồng chí Lê Mạnh Hùng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn làm Trưởng ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Hội đồng Thành viên Tập đoàn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và giải pháp phát triển công tác KHCCN, ĐMST&CĐS trong Tập đoàn.

Tập đoàn luôn chủ động áp dụng các ứng dụng công nghệ mới nhất của thế giới nhằm tạo ra đột phá phát triển, nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy vào tối ưu hóa sản xuất, chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo dưỡng tài sản. Các sáng kiến, ứng dụng khoa học công nghệ được xuất phát từ thực tiễn đã phát huy hiệu quả khi áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nhiều công trình, sản phẩm khoa học công nghệ mới, ứng dụng khoa học công nghệ tiêu biểu, có ý nghĩa, tác động lớn đến phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội, có tính chiến lược đối với ngành, đất nước và đạt nhiều giải thưởng quan trọng của Nhà nước.

Công tác chuyển đổi số tại Tập đoàn được tích cực triển khai đồng bộ, chú trọng đến công tác đổi mới, cải cách thủ tục hành chính, từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động quản lý thông qua việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công việc và văn bản. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn, các đơn vị thành viên cũng đã tích cực xây dựng và triển khai công tác KHCN, ĐMST&CĐS tại đơn vị, tập trung vào tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, tăng cường sức cạnh tranh.

Năm 2024, công tác KHCN, ĐMST&CĐS đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

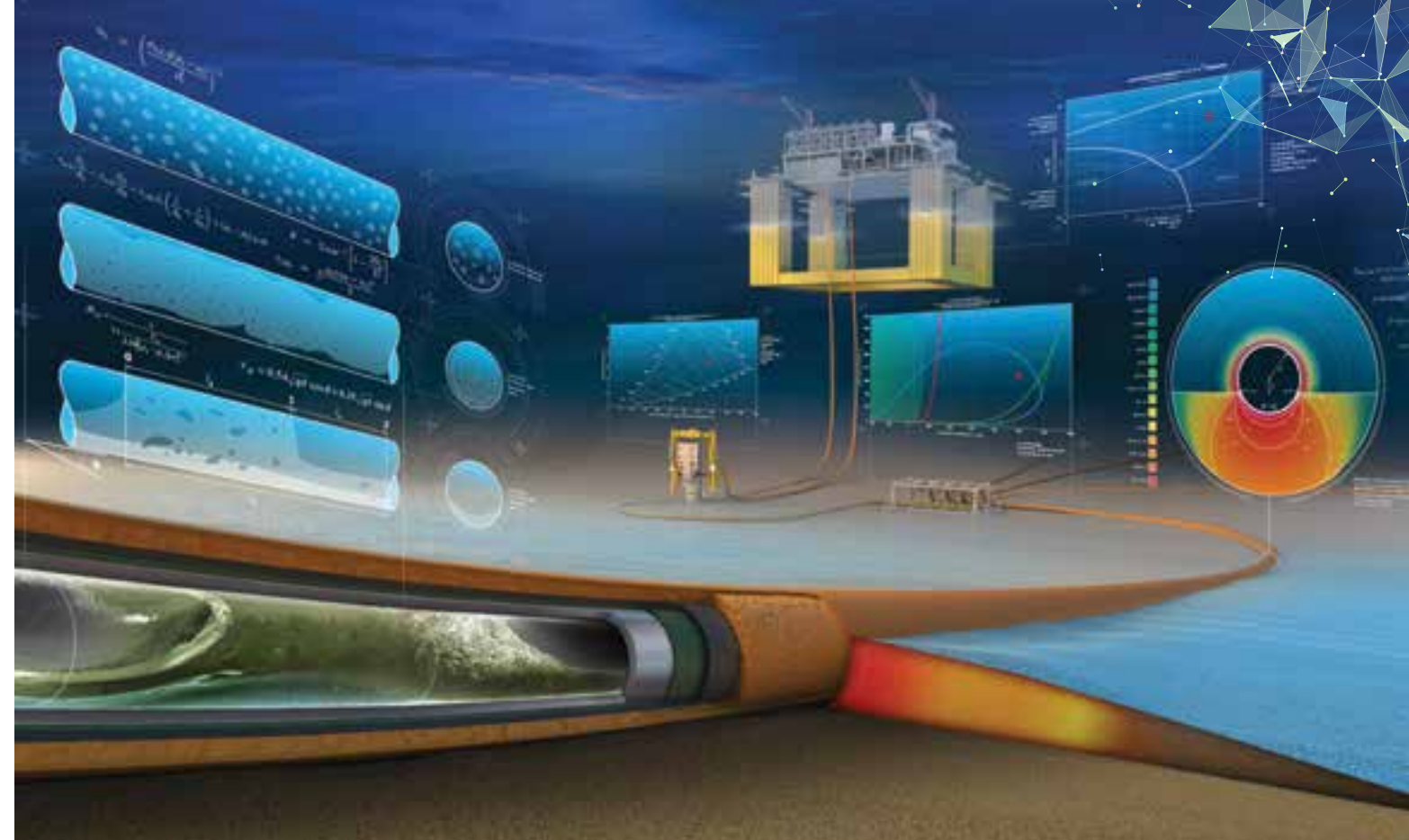
- » Sắp xếp lại bộ máy làm công tác KHCN, ĐMST&CĐS: Tập đoàn đã thực hiện sắp xếp, tổ chức lại Ban chuyên môn của Tập đoàn, trong đó thành lập Ban Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số để với chức năng thực hiện công tác KHCN, ĐMST&CĐS, quản lý tập trung và thống nhất tạo lập và khai thác tài sản trí tuệ, nền tảng số tối đa trên cơ sở tối ưu nguồn lực của hệ thống.
- » Công tác truyền thông, phổ biến: Tập đoàn và các đơn vị luôn chú trọng, đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến các văn bản của Đảng, Nhà nước và Tập đoàn liên quan đến công tác KHCN, ĐMST&CĐS đến toàn thể cán bộ nhân viên thông qua nhiều hình thức: trên các kênh thông tin điện tử của Tập đoàn (website, PetroTimes, Intraweb), phổ biến bằng văn bản, poster, tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, các cuộc họp chuyên đề, cuộc thi tìm hiểu...

Công tác khoa học công nghệ:

- » Tập đoàn tiếp tục tổ chức triển khai các giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, công tác sáng kiến sáng chế được đẩy mạnh ở tất cả các đơn vị. Năm 2024, Tập đoàn đã công nhận 21 sáng kiến cấp Tập đoàn (theo Quyết định số 2430/QĐ-DKVN ngày 10/4/2024) và khoảng hơn 350 sáng kiến cấp cơ sở được đơn vị công nhận đã được áp dụng vào thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, mang lại giá trị làm lợi hàng nghìn tỷ đồng.
- » Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ đang từng bước chuyển dịch theo hướng hiệu quả và có đóng góp thiết thực cho sản xuất kinh doanh, tăng trưởng và phát triển của Tập đoàn: Nghiên cứu hợp tác với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (Nafosted) về công tác nghiên cứu khoa học và phát triển, ứng dụng công nghệ; Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước, có uy tín của thế giới... để có những nghiên cứu và phát triển, đưa các ứng dụng công nghệ mới nhất của thế giới áp dụng trong ngành dầu khí Việt Nam nhằm tạo ra đột phá phát triển, nâng cao năng suất lao động, tạo giá trị gia tăng và tăng khả năng cạnh tranh của Tập đoàn.

Công tác chuyển đổi số:

- » Về cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin: Tập đoàn đã xây dựng được cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản trị điều hành và thường xuyên trang bị bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, phần mềm nền tảng; Đưa vào vận hành Hệ thống Quản trị nguồn lực doanh nghiệp phân hệ Tài chính - Kế toán và Quản lý Danh mục dự án đầu tư (ERP giai đoạn 1) ngày 4/5/2024 và đang tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống ERP giai đoạn 2 về Quản trị Nhân sự, Quản lý đào tạo và hệ thống ERP giai đoạn 3 về Quản trị rủi ro; Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí giai đoạn 1 và đưa vào vận



Ứng dụng trí tuệ nhân tạo đang hỗ trợ tích cực cho nghiên cứu khoa học công nghệ của ngành năng lượng

hành ngày 30/8/2024; Triển khai đẩy mạnh sử dụng bộ công cụ Microsoft Office 365 cho cán bộ nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả công việc; Triển khai các giải pháp Quick Win để hỗ trợ đẩy nhanh công tác thực hiện báo cáo định kỳ; Nghiên cứu ứng dụng về AI, Big data, IoT, Cloud Computing... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn trong sản xuất kinh doanh cũng như quản trị điều hành.

- » Về an toàn thông tin và an ninh mạng: Tổ chức rà soát, kiểm thử xâm nhập, đánh giá toàn diện hệ thống công nghệ thông tin để kịp thời phát hiện, ngăn chặn nguy cơ, điểm yếu kỹ thuật, lỗ hổng bảo mật, triển khai ngay các biện pháp xử lý, khắc phục tồn tại, bảo đảm an toàn cho hệ thống công nghệ thông tin; tổ chức Hội thảo về an toàn thông tin và an ninh mạng toàn Tập đoàn nhằm cập nhật thông tin, phổ biến, quán triệt các chỉ đạo từ các cơ quan chức năng, chia sẻ và rút kinh nghiệm trong việc xử lý các tình huống/sự cố an toàn thông tin và an ninh mạng, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin.
- » Về hợp tác: Để công tác chuyển đổi số theo kịp với các xu thế công nghệ, giải pháp mới, đồng thời triển khai có hiệu quả các sáng kiến số, Tập đoàn đã tăng cường hợp tác với các đối tác có tên tuổi trên thị trường cả trong và ngoài nước có năng lực, kinh nghiệm nhằm đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị điều hành như Viettel, Microsoft, AWS...

Năm 2024, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số và được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt kết quả chuyển đổi số thuộc nhóm 7 đơn vị đạt kết quả tốt nhất theo Quyết định số 64/QĐ-BCĐCĐS ngày 3/2/2025.

CHỈ MỤC NỘI DUNG GRI

Tuyên bố sử dụng Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đã báo cáo thông tin được trích dẫn trong chỉ mục nội dung GRI này cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 có tham chiếu đến Tiêu chuẩn GRI.

GRI 1 được sử dụng GRI 1: Tiêu chuẩn tổng quát 2021

Tiêu chuẩn lĩnh vực GRI được áp dụng GRI 11: Lĩnh vực dầu khí 2021

CHỈ TIÊU GRI		
SỐ CHỈ TIÊU	TIÊU ĐỀ THEO CHỈ TIÊU GRI	TRANG
G2	Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung	
2-1	Hồ sơ tổ chức (Giới thiệu Tập đoàn Petrovietnam)	20-29
2-2	Các bên liên quan bao gồm trong báo cáo PTBV	48-51
2-3	Giai đoạn báo cáo, tần suất báo cáo và đầu mối liên hệ	12-15
2-6	Các hoạt động, chuỗi giá trị và mối quan hệ kinh doanh	22-25
2-7	Người lao động	132-149
2-9	Cấu trúc và thành phần quản trị	29-39
2-11	Chủ tịch quản lý cấp cao nhất	32
2-12	Vai trò của quản lý cấp cao nhất trong quản lý tác động	42
2-13	Phân chia trách nhiệm quản lý tác động	29-39
2-14	Vai trò của quản lý cấp cao nhất trong lập báo cáo phát triển bền vững	42
2-16	Truyền đạt các mối quan tâm chính	50-57
2-17	Kiến thức tổng hợp của cấp quản lý cao nhất	29-39
2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	43-45
2-23	Cam kết chính sách của các khía cạnh hoạt động	182
2-24	Triển khai cam kết chính sách	182
2-25	Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực	108-109
2-26	Cơ chế tham vấn và đưa ra vấn đề quan tâm	50-51
2-27	Tuân thủ quy định pháp luật	95, 101, 105, 113, 134, 145, 171, 175, 181
2-29	Phương pháp tiếp cận sự tham gia của các bên liên quan	48-49
2-30	Thỏa ước thương lượng tập thể	146-149

CHỈ TIÊU GRI		
SỐ CHỈ TIÊU	TIÊU ĐỀ THEO CHỈ TIÊU GRI	TRANG
G3	Lĩnh vực trọng yếu	
3-1	Phương pháp xác định chủ đề trọng yếu	52
3-2	Danh mục chủ đề trọng yếu	53
G11	Tiêu chuẩn ngành gắn kết chủ đề	
GRI 11-1	Phát thải khí nhà kính (KNK)	
302-1	Năng lượng tiêu thụ bên trong tổ chức	70-71
302-3	Cường độ năng lượng	71
305-1	Kiểm kê KNK theo phạm vi 1	72-73
305-2	Kiểm kê KNK theo phạm vi 2	74
305-3	Kiểm kê KNK theo phạm vi 3	74
305-5	Giảm phát thải khí nhà kính	84-89
305-7	Kiểm kê các loại khí thải đối với SOx, NOx	92-95
GRI 11-2	Thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng	
201-2	Rủi ro/cơ hội từ BĐKH	82-83
305-5	Giảm phát thải khí nhà kính	84-89
GRI 11-3	Khí thải	
305-7	Kiểm kê các loại khí thải đối với SOx, NOx	92-95
GRI 11-4	Đa dạng sinh học	
304-1	Các địa điểm hoạt động liên kết với các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài khu bảo tồn	109
304-2	Tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ tới đa dạng sinh học	108-109
304-3	Hành động bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học	110-111
304-4	Các loài động vật trong sách đỏ bị ảnh hưởng	109
GRI 11-5	Chất thải rắn (CTR)	
306-2	Các loại chất thải	102-103
306-3	Các vụ tràn đổ đáng kể	105-107
306-4	Vận chuyển chất thải nguy hại	104
306-5	Các vùng nước bị ảnh hưởng do rò rỉ nước	105-107
GRI 11-6	Nước và nước thải	
303-1	Tài nguyên nước	96-97
303-2	Quản lý tác động liên quan đến thải nước	101
303-3	Biện pháp tuần hoàn, tái sử dụng nước	96
303-4	Nước thải	99-100
303-5	Nước tiêu thụ	98

CHỈ TIÊU GRI		
SỐ CHỈ TIÊU	TIÊU ĐỀ THEO CHỈ TIÊU GRI	TRANG
GRI 11-7	Thu dọn và phục hồi	
3-3	Kế hoạch thu dọn các công trình khi hết vòng đời	112-113
GRI 11-8	Tính toàn vẹn của tài sản và quản lý sự cố nghiêm trọng	
306-3	Các sự cố tràn đổ, cháy nổ và biện pháp xử lý	114-115
GRI 11-9	An toàn lao động và sức khỏe	
403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	116-117
403-2	Nhận diện và đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	119
403-3	Sức khỏe nghề nghiệp	125-128
403-4	Sự tham gia của người lao động, truyền thông về an toàn vệ sinh lao động	128-131
403-5	Huấn luyện về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	124
403-6	Theo dõi và lập hồ sơ sức khỏe	129
403-7	Ngăn ngừa và giảm thiểu tác động đến an toàn sức khỏe nghề nghiệp	125
403-8	Thống kê người lao động được bảo vệ bởi hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn lao động	121-125
403-9	Thống kê thương tích liên quan đến công việc	127-128
403-10	Thống kê bệnh tật liên quan đến công việc	127-128
GRI 11-10	Chính sách lao động	
201-3	Các nghĩa vụ của chương trình phúc lợi xác định và các chương trình hưu trí khác	134-135
401-1	Tuyển dụng nhân viên mới và nhân viên nghỉ việc	132-133
401-2	Phúc lợi cho người lao động	135
401-3	Chế độ thai sản	135
402-1	Khoảng thời gian thông báo tối thiểu về những thay đổi trong công việc	134
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho người lao động	136-137
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng của người lao động	138-141
GRI 11-11	Chống phân biệt đối xử và cơ hội công bằng	
405-1	Tính đa dạng của các đội ngũ quản lý và nhân viên	142-143
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản nữ so với nam	143
406-1	Các vụ việc về phân biệt đối xử và hành động khắc phục	144
GRI 11-12	Lao động cưỡng bức và nô lệ hiện đại	
409-1	Các hoạt động và các nhà cung cấp có rủi ro cao về lao động cưỡng bức	145
GRI 11-13	Tự do hội nhóm và thỏa ước tập thể	
2-30	Thỏa thuận thương lượng tập thể	146-149

CHỈ TIÊU GRI		
SỐ CHỈ TIÊU	TIÊU ĐỀ THEO CHỈ TIÊU GRI	TRANG
GRI 11-14	Cộng đồng địa phương	
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá ảnh hưởng, chương trình phát triển	160-171
413-2	Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và thực tế đáng kể với cộng đồng địa phương	171
GRI 11-15	Quyền của người dân bản địa	
411-1	Các vụ vi phạm đến quyền của người dân bản địa	174
GRI 11-16	Ảnh hưởng kinh tế	
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	150-153
203-1	Đầu tư hạ tầng và dịch vụ	154-158
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể	158-159
GRI 11-17	Quyền sử dụng đất	
3-3	Tình hình hỗ trợ tái định cư, sinh kế	172-173
GRI 11-18	Xung đột và an ninh	
410-1	Đào tạo của nhân viên an ninh về nhân quyền hoặc quy trình công việc	175
GRI 11-19	Hành vi cản trở cạnh tranh	
206-1	Hành động chống cạnh tranh, độc quyền	176
GRI 11-20	Phòng chống tham nhũng	
205-1	Đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	179
205-2	Truyền thông, đào tạo về phòng chống tham nhũng	179-180
205-3	Các vụ tham nhũng và các hành động đã thực hiện	180-181
GRI 11-21	Thanh toán cho Chính phủ	
201-4	Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ	
207-1	Tình hình đóng thuế	177-178
207-2	Kiểm soát và quản lý rủi ro về thuế	177-178
207-3	Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các vấn đề liên quan về thuế	177-178
207-4	Công bố về thuế	177-178
GRI 11-22	Chính sách công	
415-1	Đóng góp chính trị	182-183



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

📍 Số 18 Láng Hạ, Giảng Võ, Hà Nội

☎ (024) 38252526

📠 (024) 38265942

🌐 www.pvn.vn

